

Hòa Bình, ngày 26 tháng 08 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Thanh nhạc

Tên tiếng anh: Vocal training

Mã ngành: 5210225

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

Thời gian đào tạo: 03 năm

(Ban hành theo Quyết định số 501/QĐ-CDNTTB ngày 04 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật âm nhạc, thanh nhạc và kỹ thuật biểu diễn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh yêu nghề, nắm vững đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.2.2 Kiến thức

Nắm được kỹ thuật về hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, âm sắc... làm chủ được giọng hát, có năng lực thực hành nghề nghiệp.

1.2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng biểu diễn (*hát đơn, hát nhóm và hợp xướng*) và xử lý tác phẩm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp công tác tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật, tham gia các hoạt động biểu diễn tại các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc không chuyên. Có thể học tiếp lên trình độ cao hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

+ Số lượng môn học: **16**

+ Số lượng kiến thức toàn khóa học: **2070 giờ** (88 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**

- Khối lượng các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: **1785 giờ**

- Khối lượng các môn tự chọn: **30 giờ**

- Khối lượng Lý thuyết: 579 giờ; Thực hành, bài tập, thảo luận, thực tế: 1419 giờ; Kiểm tra: 72 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

| Stt | Tên môn học | Số tín chỉ | Thời gian học tập | | | | |
|-------------|--|------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------|--------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành Bài tập thảo luận | Kiểm tra | Tự học |
| I | Các môn học chung | 17 | 255 | 94 | 148 | 13 | |
| MH 01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 | |
| MH 02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 | |
| MH 03 | Giáo dục thể chất | 2 | 30 | 4 | 24 | 2 | |
| MH 04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 45 | 21 | 21 | 3 | |
| MH 05 | Tin học | 3 | 45 | 15 | 29 | 1 | |
| MH 06 | Ngoại ngữ (Tiếng anh) | 6 | 90 | 30 | 56 | 4 | |
| II | Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: 1785 | | | | | | |
| II.1 | Môn học cơ sở ngành | 38 | 735 | 367 | 330 | 38 | |
| MH 07 | Lý thuyết âm nhạc | 11 | 180 | 140 | 30 | 10 | |
| MH 08 | Độc và ghi nhạc | 11 | 270 | 48 | 210 | 12 | |
| MH 09 | Lịch sử âm nhạc | 7 | 120 | 83 | 30 | 7 | |
| MH 10 | Hòa thanh | 6 | 105 | 69 | 30 | 6 | |
| MH 11 | Hình thức âm nhạc | 3 | 60 | 27 | 30 | 3 | |
| II.2 | Môn học chuyên ngành | 31 | 1050 | 105 | 926 | 19 | |
| MH 12 | Hát dân ca | 3 | 60 | 27 | 30 | 3 | |
| MH 13 | Đàn Organ | 4 | 90 | 26 | 60 | 4 | |
| MH 14 | Thanh nhạc | 8 | 180 | 52 | 120 | 8 | |
| MH 15 | Thực tập nghề nghiệp | 16 | 720 | 0 | 716 | 4 | |
| II.3 | Môn học tự chọn | 2 | 30 | 13 | 15 | 2 | |
| MH 16 | Kỹ năng giao tiếp | 2 | 30 | 13 | 15 | 2 | |
| | Hát tập thể | | | | | | |
| | Cộng: | 88 | 2070 | 579 | 1419 | 72 | |

| |
|---------------------------------|
| * Các môn thi tốt nghiệp |
|---------------------------------|

| |
|-----------------------|
| 1. Giáo dục chính trị |
|-----------------------|

| |
|-------------------------------|
| 2. Lý thuyết âm nhạc tổng hợp |
|-------------------------------|

| |
|---------------|
| 3. Thanh nhạc |
|---------------|

*** Kế hoạch đào tạo chi tiết**

| TT | TÊN MÔN HỌC | Số tín chỉ | SỐ TIẾT | NĂM 1 | | NĂM 2 | | NĂM 3 | |
|---------------------------------|---|------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| | | | | Học kỳ I | Học kỳ 2 | Học kỳ 3 | Học kỳ 4 | Học kỳ 5 | Học Kỳ 6 |
| I. | Các môn học chung | 17 | 255 | | | | | | |
| 1 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | | 30 | | | | |
| 2 | Pháp luật | 1 | 15 | 15 | | | | | |
| 3 | Giáo dục thể chất | 2 | 30 | 30 | | | | | |
| 4 | Giáo dục Quốc phòng - An ninh | 3 | 45 | | 45 | | | | |
| 5 | Tin học | 3 | 45 | | 45 | | | | |
| 6 | Ngoại ngữ (Tiếng anh) | 6 | 90 | 45 | 45 | | | | |
| II | Các môn học chuyên môn ngành, nghề | 69 | 1785 | | | | | | |
| II.1 | Môn học cơ sở ngành | 38 | 735 | | | | | | |
| 7 | Lý thuyết âm nhạc | 10 | 180 | 90 | 90 | | | | |
| 8 | Độc và ghi nhạc | 12 | 270 | 45 | 45 | 45 | 45 | 45 | 45 |
| 9 | Lịch sử âm nhạc | 7 | 120 | 60 | 60 | | | | |
| 10 | Hòa thanh | 6 | 105 | | | 60 | 45 | | |
| 11 | Hình thức âm nhạc | 3 | 60 | | | | | 60 | |
| II.2 | Môn học chuyên ngành | 31 | 1050 | | | | | | |
| 12 | Hát dân ca | 3 | 60 | | | 30 | 30 | | |
| 13 | Đàn Organ | 4 | 90 | 15 | 15 | 15 | 15 | 15 | 15 |
| 14 | Thanh nhạc | 8 | 180 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 |
| 15 | Thực tập nghề nghiệp | 16 | 720 | | | 180 | 180 | 180 | 180 |
| III | Môn học tự chọn | 2 | 30 | | | | | | |
| 16 | Kỹ năng giao tiếp | 2 | 30 | | | | | | 30 |
| | Hát tập thể | | | | | | | | |
| Cộng | | 88 | 2070 | 330 | 405 | 360 | 345 | 330 | 300 |
| * Các môn thi tốt nghiệp | | | | | | | | | |
| 1 | Giáo dục chính trị | | | | | | | | |
| 2 | Lý thuyết âm nhạc tổng hợp | | | | | | | | |
| 3 | Thanh nhạc | | | | | | | | |

Tổng số giờ học toàn khoá: 2070 giờ (88 tín chỉ)

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung bắt buộc được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá tại các Đoàn nghệ thuật; Nhà hát ca múa nhạc; Địa danh văn hóa lịch sử hoặc tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và các đợt sinh hoạt chính trị.

- Thời gian cho hoạt động giáo dục ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

| Stt | Nội dung | Thời gian |
|-----|--|---|
| 1 | Thể dục, thể thao | 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày |
| 2 | Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ | Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần) |
| 3 | Hoạt động thư viện để đọc sách và tham khảo tài liệu | Tất cả các ngày làm việc trong tuần |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật |
| 5 | Thăm quan, dã ngoại | Mỗi học kỳ 1 lần |

4.3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 12 của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thi kết thúc môn học được thực hiện bằng các hình thức thi: Viết; Vấn đáp; Trắc nghiệm; Thực hành.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 25 phút/ học sinh

- Lịch thi của kỳ thi chính được thực hiện theo kế hoạch đào tạo trong năm học và được thông báo cho học sinh trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần. Quá trình thi, chấm và thông báo kết quả được thực hiện đúng theo các quy định của Thông tư

số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Học sinh phải hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo của ngành học và điểm tổng kết mỗi môn học phải đạt từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

- Điểm rèn luyện: Học sinh đạt điểm xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ loại Trung bình trở lên.

- Hồ sơ học sinh: Đầy đủ theo quy định

- Có điểm Giáo dục quốc phòng, an ninh và Giáo dục thể chất.

- Hoàn thành chương trình thực tập nghề nghiệp của nhà trường.

* Đề tốt nghiệp ra trường Học sinh phải thi tốt nghiệp các môn sau:

| Stt | Môn thi | Hình thức thi | Thời gian thi |
|-----|----------------------------|--|---------------|
| 1 | Giáo dục chính trị | Viết | 120 phút |
| 2 | Kiến thức âm nhạc tổng hợp | Viết | 120 phút |
| 3 | Thanh nhạc | Thực hành biểu diễn - Dân ca Việt Nam - 02 Ca khúc Việt Nam (tác phẩm) - Romance - Aria Trong chương trình thi tốt nghiệp, các tác phẩm Aria phải hát đầy đủ các phần, kể cả Recitative (hát nói). Các tác phẩm nước ngoài phải hát bằng ngôn ngữ gốc. | 25 phút |

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của học sinh và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và tiến hành cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo đúng quy định.

4.5. Các chú ý khác (Nếu có)

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các phòng, ban, khoa (để thực hiện)
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Minh Cường

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH 01

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

- Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| Stt | Tên bài | Thời gian (giờ) | | | |
|-----|--|-----------------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thảo luận | Kiểm tra |
| 1 | Bài mở đầu | 1 | 1 | | |
| 2 | Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin | 4 | 2 | 2 | |
| 3 | Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh | 5 | 3 | 2 | |
| 4 | Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng | 5 | 3 | 2 | |
| 5 | Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam | 10 | 5 | 5 | |
| 6 | Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt | 3 | 1 | 2 | |
| 7 | Kiểm tra | 2 | | | 2 |
| | Tổng cộng | 30 | 15 | 13 | 02 |

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;
- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2

KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3

NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn

lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH

MÔN HỌC PHÁP LUẬT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH 02

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập:
5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Stt | Tên bài | Thời gian (giờ) | | | |
|------------|---|------------------------|------------------|------------------|-----------------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thảo luận | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật | 2 | 1 | 1 | |
| 2 | Bài 2: Hiến pháp | 2 | 1 | 1 | |
| 3 | Bài 3: Pháp luật lao động | 7 | 5 | 2 | |
| 4 | Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng | 2 | 1 | 1 | |
| 5 | Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | 1 | 1 | 0 | |
| 6 | Kiểm tra | 1 | | | 1 |
| | Cộng | 15 | 9 | 5 | 1 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

- 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật
 - 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật
 - 2.2.1.2. Chế định pháp luật
 - 2.2.1.3. Ngành luật
- 2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay.

Bài 2

HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp
 - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
 - 2.2.1. Chế độ chính trị
 - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
 - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3:

PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
 - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
 - 2.3.3. Hợp đồng lao động
 - 2.3.4. Tiền lương
 - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
 - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
 - 2.3.7. Kỷ luật lao động
 - 2.3.8. Tranh chấp lao động
 - 2.3.9. Công đoàn

Bài 4: **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng.

Bài 5: **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

3. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

5. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

6. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH .

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH 03

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| TT | Chương - Bài | Thời gian (giờ) | | | |
|----|--|-----------------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| I | BÀI MỞ ĐẦU | 1 | 1 | | |
| II | Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG | | | | |
| 1 | Bài 1: Thể dục cơ bản | 6 | 1 | 5 | |
| 2 | Bài 2: Điền kinh | 8 | 1 | 7 | |
| 3 | Kiểm tra giáo dục thể chất chung | 1 | | | 1 |

| TT | Chương - Bài | Thời gian (giờ) | | | |
|------------|---|-----------------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| III | Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau) | 14 | 1 | 12 | 1 |
| 1 | Chuyên đề 1: Môn bơi lội | 14 | 1 | 12 | 1 |
| 2 | Chuyên đề 2: Môn cầu lông | 14 | 1 | 12 | 1 |
| 3 | Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền | 14 | 1 | 12 | 1 |
| 4 | Chuyên đề 4: Môn bóng rổ | 14 | 1 | 12 | 1 |
| 5 | Chuyên đề 5: Môn bóng đá | 14 | 1 | 12 | 1 |
| 6 | Chuyên đề 6: Môn bóng bàn | 14 | 1 | 12 | 1 |
| 7 | Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác | 14 | 1 | 12 | 1 |
| | Cộng | 30 | 4 | 24 | 2 |

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I

GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

- 2.2. Thể dục tay không liên hoàn
- 2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn
- 2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

- 2.1. Chạy cự ly ngắn
 - 2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn
 - 2.1.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn
- 2.2. Chạy cự ly trung bình
 - 2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình
 - 2.2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

Chương II **CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN** *(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)*

Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bơi lội
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi
 - 2.2.2. Động tác chân và tay
 - 2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ không chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THUỘC KHỐI CÁC
MÔN HỌC CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH 04

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Stt | Tên bài | Thời gian (giờ) | | | |
|-----|---|-----------------|-----------|---------------------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành thảo luận | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 2 | | |
| 2 | Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam | 4 | 3 | 1 | |
| 3 | Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên | 4 | 3 | 1 | |
| 4 | Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia | 4 | 3 | 1 | |
| 5 | Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo | 4 | 3 | 1 | |
| 6 | Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội | 4 | 3 | 1 | |
| 7 | Kiểm tra | 1 | | | 1 |
| 8 | Bài 7: Đội ngũ đơn vị | 4 | 1 | 3 | |

| Stt | Tên bài | Thời gian (giờ) | | | |
|-----|--|-----------------|-----------|---------------------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành thảo luận | Kiểm tra |
| 9 | Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh | 10 | 2 | 8 | |
| 10 | Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương | 6 | 1 | 5 | |
| 11 | Kiểm tra | 2 | | | 2 |
| | CỘNG | 45 | 21 | 21 | 3 |

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:

NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2:

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

- 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
- 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.5. Thảo luận

Bài 5

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

- 2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc
 - 2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc
 - 2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam
- 2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo
 - 2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo
 - 2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam
- 2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam
 - 2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước
 - 2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước
 - 2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc
- 2.4. Thảo luận

Bài 6:
**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM
VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7:
ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

- 2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc
- 2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc
- 2.2. Đội hình trung đội
 - 2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang
 - 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
 - 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
 - 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
 - 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
 - 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
 - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
 - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

Bài 8: GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.1.1. Súng trường CKC
 - 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
 - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

Bài 9: **KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;

- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thất lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

28. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC TIN HỌC THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH 05

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Stt | Tên chương | Tổng số | Thời gian (giờ) | | |
|-----|---|-----------|-----------------|-----------------------------|----------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản | 4 | 3 | 1 | |
| 2 | Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản | 4 | 2 | 2 | |
| 3 | Chương III. Xử lý văn bản cơ bản | 15 | 3 | 12 | |
| 4 | Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản | 9 | 3 | 6 | |
| 5 | Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản | 8 | 2 | 6 | |
| 6 | Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản | 4 | 2 | 2 | |
| 7 | Kiểm tra | 1 | | | 1 |
| | Tổng cộng | 45 | 15 | 29 | 1 |

2. Nội dung chi tiết

Chương I

HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

- 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
- 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

- 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
- 2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

- 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
- 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
- 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

- 2.5.1. Lựa chọn máy in
- 2.5.2. In

Chương III XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)

2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

2.2.3.4.1. Bảng (Table)

2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)

2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt

2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes

2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)

2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

2.2.4. In văn bản

Chương IV

SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V

SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI

SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)

2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy).

Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:

+ Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TIẾNG ANH
THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tiếng Anh

Mã môn học: MH 06

Thời gian thực hiện: 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình

bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chôn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Stt | Tên bài học | Tổng số | Thời gian (giờ) | | |
|-----|---|---------|-----------------|-----------------------------|----------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends) | 9 | 3 | 6 | |
| 2 | Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time) | 9 | 3 | 6 | |
| 3 | Bài 3: Địa điểm (Places) | 9 | 3 | 6 | |
| 4 | Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink) | 9 | 3 | 6 | |
| 5 | Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test) | 9 | 3 | 4 | 2 |
| 6 | Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions) | 9 | 3 | 6 | |
| 7 | Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation) | 9 | 3 | 6 | |
| 8 | Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities) | 9 | 3 | 6 | |

| Stt | Tên bài học | Tổng số | Thời gian (giờ) | | |
|-----|---|-----------|-----------------|-----------------------------|----------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 9 | Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests) | 9 | 3 | 6 | |
| 10 | Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test) | 9 | 3 | 4 | 2 |
| | Tổng cộng | 90 | 30 | 56 | 4 |

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1

GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2

THỜI GIAN RẪNH RỖI (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3

ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4

CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5

CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6 KỠ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7

CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8

SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng đơn vị giáo dục, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lý thuyết âm nhạc

Mã môn học: MH 07

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 140 giờ. Thực hành bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 10 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Là môn học cơ sở trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc cho người học.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về các nhân tố âm nhạc.

- Về kỹ năng: Nhận biết và ứng dụng kiến thức lý thuyết âm nhạc vào học tập và các hoạt động âm nhạc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Stt | Tên chương | Thời gian | | | |
|------------------|--|------------|------------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương mở đầu: Giới thiệu sơ lược về nghệ thuật âm nhạc | | 2 | 0 | 10 |
| 2 | Chương I : Âm thanh - Cao độ | | 16 | 4 | |
| 3 | Chương II : Tiết tấu -Tiết nhịp | | 20 | 4 | |
| 4 | Chương III : Quãng | | 12 | 4 | |
| 5 | Chương IV: Hợp âm | | 12 | 4 | |
| 6 | Chương V: Điệu thức và giọng | | 24 | 4 | |
| 7 | Chương VI: Quãng - Hợp âm trong điệu trưởng và thứ | 180 | 10 | 2 | |
| 8 | Chương VII: Điệu thức âm nhạc dân gian | | 10 | 2 | |
| 9 | Chương VIII: Quan hệ điệu tính cấp 1, Chromatic - Sự hoá | | 10 | 2 | |
| 10 | Chương IX: Chuyển giọng | | 8 | 2 | |
| 11 | Chương X: Dịch giọng | | 8 | 2 | |
| 12 | Chương XI: Giai điệu | | 4 | 0 | |
| 13 | Chương XII: Nốt hoa mỹ | | 4 | 0 | |
| Tổng cộng | | 180 | 140 | 30 | 10 |

2. Nội dung chi tiết

Chương mở đầu **GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC**

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm của nghệ thuật âm nhạc
- Phân biệt được sự khác nhau giữa loại hình nghệ thuật Thanh nhạc và Khí nhạc.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm nghệ thuật âm nhạc

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nguồn gốc nghệ thuật âm nhạc

2.2. Một số loại hình nghệ thuật Thanh nhạc và Khí nhạc

2.2.1. Thanh nhạc

2.2.2. Khí nhạc

Chương I **ÂM THANH - CAO ĐỘ**

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm, tính chất âm thanh dùng trong âm nhạc
- Nhận biết cao độ và vị trí cao độ trên các loại khóa
- Phân biệt được hệ thống âm cơ bản và hệ thống chuyển hóa

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.1. Đặc điểm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.2. Tính chất - chất lượng âm (thuộc tính của âm thanh có tính nhạc)

2.1.3. Bồi âm

2.1.4. Hệ thống âm - Hàng âm - Bậc cơ bản

2.2. Cao độ - Cách ghi cao độ

2.2.1. Kí hiệu âm - khuông nhạc - dòng phụ

2.2.2. Hệ thống quãng 8

2.2.3. Tầm cỡ - âm vực

2.2.4. Khóa - các loại khóa

2.2.5. Các loại dấu viết tắt trong cách ghi nhạc

2.2.6. Một cung và nửa cung (Nguyên cung và bán cung)

2.2.7. Hệ thống điều hòa - Bạc chuyên hóa - Dấu hóa (Hệ thống bán âm - Bạc âm hoá - Dấu hoá)

2.2.8. Đồng âm

2.2.9. Một cung và nửa cung Diatonic - Chromatic

Chương II **TIẾT TẤU - TIẾT NHỊP**

1. Mục tiêu

- Nhận biết được các ký hiệu về độ dài ngắn của âm thanh âm nhạc
- Có kiến thức để xử lý các dạng tiết tấu, tiết nhịp căn bản

2. Nội dung

2.1. Trường độ - Tiết tấu

2.1.1. Trường độ - cách ghi độ dài của âm thanh

2.1.2. Tiết tấu

2.2. Tiết nhịp

2.2.1. Khái niệm về nhịp - phách

2.2.2. Các loại nhịp

2.2.3. Cách phân nhóm cơ bản các loại nhịp

2.2.4. Phân nhóm trong thanh nhạc

2.2.5. Đảo phách - nghịch phách

2.2.6. Nhịp độ

2.2.7. Thủ pháp chỉ huy

Chương III **QUÃNG**

1. Mục tiêu

- Nắm được cấu trúc quãng, phân biệt được tên và các loại quãng.
- Xác định và thành lập được quãng khác nhau.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm quãng

2.1.1. Cơ cấu quãng

2.1.2. Phân biệt quãng hoà âm và quãng giai điệu

2.2. Đặc điểm - tính chất của quãng

2.2.1. Tên quãng (Độ lớn số lượng của quãng)

- 2.2.2. Quãng đơn - quãng kép
- 2.2.3. Loại quãng (Độ lớn chất lượng)
- 2.2.4. Các quãng thuận - nghịch
- 2.2.5. Đồng quãng
- 2.3. Đảo quãng
- 2.3.1. Đặc điểm
- 2.3.2. Cách đảo (Quãng đơn, quãng kép)
- 2.3.3. Tính chất đảo quãng
- 2.3.4. Ứng dụng đảo quãng trong học tập

Chương IV HỢP ÂM

1. Mục tiêu

- Nhận biết đặc điểm, cấu trúc các loại hợp âm
- Biết cách thành lập hợp âm ứng dụng trong học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm hợp âm
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Các loại hợp âm thường dùng và tên gọi
- 2.2. Các loại hợp âm 3
 - 2.2.1. Đặc điểm cấu trúc
 - 2.2.2. Thẻ góc và thẻ đảo
- 2.3. Các loại hợp âm 7
 - 2.3.1. Các hợp âm 7 thường dùng
 - 2.3.2. Các thẻ đảo
- 2.4. Hợp âm trùng
 - 2.4.1. Biến đổi trùng tất cả các âm
 - 2.4.2. Biến đổi trùng một vài âm
- 2.5. Hợp âm thuận - nghịch
 - 2.5.1. Hợp âm thuận
 - 2.5.2. Hợp âm nghịch

Chương V ĐIỆU THỨC VÀ GIỌNG

1. Mục tiêu

- Nắm được qui luật vòng quãng 5, tên và bộ dấu hóa của các giọng trưởng, thứ.

- Nắm được phương pháp xác định giọng điệu đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung về điệu thức

2.1.1. Khái niệm về điệu thức 7 âm phương tây

2.1.2. Giọng

2.2. Điệu thức trưởng (dur)

2.2.1. Khái niệm chung

2.2.2. Các loại điệu thức trưởng

2.2.3. Giọng trùng

2.3. Điệu thức thứ (moll)

2.3.1. Khái niệm chung

2.3.2. Các loại điệu thức thứ

2.3.3. Giọng cùng tên

2.4. Cách xác định giọng một tác phẩm âm nhạc (chưa có chuyên điệu)

2.4.1. Phương pháp chính

2.4.2. Những căn cứ, đặc điểm nhận biết trực quan

Chương VI

QUÃNG - HỢP ÂM TRONG ĐIẾU TRƯỞNG VÀ THỨ

1. Mục tiêu

- Nắm được số lượng và loại quãng trong điệu thức trưởng, thứ

- Nắm được các loại hợp âm 3, hợp âm 7 trong điệu thức trưởng thứ và ký

hiệu các công năng chính trong điệu thức.

- Biết cách giải quyết các quãng và hợp âm đúng nguyên tắc.

2. Nội dung

2.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ

2.1.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ tự nhiên

2.1.2. Quãng trong điệu trưởng và thứ hoà thanh

2.1.3. Quãng ổn định - không ổn định.

2.1.4. Cách giải quyết các quãng không ổn định và nghịch

2.2. Hợp âm trong điệu trưởng và thứ

- 2.2.1. Hợp âm 3 trong điệu trưởng và thứ
- 2.2.2. Hợp âm 7 trong điệu trưởng và thứ thường dùng
- 2.2.3. Cách giải quyết các hợp âm 7

Chương VII

ĐIỆU THỨC ÂM NHẠC DÂN GIAN

1. Mục tiêu

- Học sinh nhận biết và viết được gam theo đúng quy luật của các điệu thức âm nhạc dân gian

- Biết phân biệt các tác phẩm được viết ở điệu thức âm nhạc dân gian

2. Nội dung

2.1. Các điệu thức diatonic bảy bậc trong âm nhạc dân gian (điệu thức diatonic cổ)

2.1.1. Nhóm trưởng

2.1.2. Nhóm thứ

2.2. Điệu thức bán âm (gam chromatic)

2.2.1. Gam trưởng chromatic

2.2.2. Gam thứ chromatic

2.2.3. Tác dụng của gam nửa cung (gam bán âm):

2.3. Điệu thức năm âm

2.3.1. Khái niệm

2.3.2. Các điệu thức năm âm Trung Hoa

2.3.3. Cách ghi hóa biểu

2.4. Các điệu thức biến đổi

2.4.1. Điệu thức biến đổi song song

2.4.2. Điệu thức trưởng thứ cùng tên

2.4.3. Điệu thức toàn âm

Chương VIII

QUAN HỆ ĐIỆU TÍNH CẤP I, CHROMATIC - SỰ HÓA

1. Mục tiêu

- Nắm được phạm vi, số lượng các giọng có mối quan hệ điệu tính cấp I

- Phương pháp tính các giọng có quan hệ điệu tính cấp I với giọng Trưởng và Thứ

2. Nội dung

- 2.I. Tính chất mối quan hệ điệu tính cấp I của các giọng
- 2.1.1. Đặc điểm mối quan hệ điệu tính cấp I (quan hệ họ hàng gần) của một tác phẩm âm nhạc
- 2.1.2. Quan hệ điệu tính cấp I
- 2.2. Chromatic - Sự hoá
- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Sơ đồ sự hóa (Biến âm) ở điệu trưởng và thứ

Chương IX CHUYỂN GIỌNG

1. Mục tiêu

Học sinh có khả năng nhận biết tác phẩm viết ở một giọng hay chuyển qua nhiều giọng.

2. Nội dung .

- 2.1. Khái quát chung về chuyển giọng điệu
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Dấu hiệu chuyển giọng điệu
- 2.2. Các hình thức chuyển điệu
 - 2.2.1. Chuyển hẳn (còn gọi là chuyển điệu hoặc chuyển giọng):
 - 2.2.2. Chuyển tạm (li điệu)
 - 2.2.3. Đổi điệu
- 2.3. Các bước phân tích chuyển giọng điệu
 - 2.3.1. Xác định giọng chính
 - 2.3.2. Xác định chuyển hẳn hay chuyển tạm
 - 2.3.3. Xác định tên giọng được chuyển đến

Chương X DỊCH GIỌNG

1. Mục tiêu

Học sinh có kiến thức, chủ động chuyển dịch tác phẩm cho phù hợp tầm cỡ âm vực riêng của từng giọng người hay nhạc cụ (trong phạm vi)

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm - Tác dụng

- 2.2. Các phương thức (kiểu) dịch giọng
 - 2.2.1. Dịch giọng theo quãng đã ấn định
 - 2.2.2. Dịch giọng bằng cách đổi khoá
 - 2.2.3. Dịch giọng 1/2 cung chromatic

Chương XI GIAI ĐIỆU

1. Mục tiêu

- Có khả năng nhận biết sơ bộ sự nối tiếp có tổ chức các âm thanh một bè.
- Phân biệt được các hướng chuyển động và tầm cỡ của giai điệu.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm - đặc điểm, ý nghĩa giai điệu
- 2.2. Hướng chuyển động của giai điệu
 - 2.2.1. Chuyển động đi lên
 - 2.2.2. Chuyển động đi xuống
 - 2.2.3. Chuyển động hình làn sóng
 - 2.2.4. Chuyển động ngang
- 2.3. Sự phân chia kết cấu - cú pháp trong âm nhạc
 - 2.3.1. Đoạn nhạc
 - 2.3.2. Câu nhạc
 - 2.3.3. Tiết nhạc
 - 2.3.4. Môtip
- 2.4. Sắc thái - cường độ - ký hiệu
 - 2.4.1. Độ mạnh nhẹ cố định
 - 2.4.2. Độ mạnh nhẹ thay đổi dần dần
 - 2.4.3. Thay đổi độ mạnh nhẹ
- 2.5. Tác động qua lại của một số nhân tố của giai điệu

Chương XII NỐT HOA MỸ

1. Mục tiêu

- Cung cấp một số ký hiệu để dùng trang sức cho giai điệu và một số ký hiệu về thủ pháp biểu diễn (nhạc cụ)

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm

2.2. Các loại âm tô điểm thường gặp

2.2.1. Nốt dựa

2.2.2. Âm vỗ

2.2.3. Âm láy chùm

2.2.4. Âm láy rền

2.3. Ký hiệu một số thủ pháp biểu diễn

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Sách giáo khoa “Lý thuyết âm nhạc cơ bản”, Wa.Vakhramop (Vũ Tự Lân dịch), NXB Văn hóa Hà Nội 1982.

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về các nhân tố âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lý thuyết âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo

- Đỗ Hải Lễ, (1996), *Lý thuyết cơ bản về Âm nhạc*, SP Nhạc hoạ TW.
- V.A.Va - Khra - Mê – Ép, (1982) *Người dịch Vũ Tụ Lâm, Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Văn hóa Hà Nội. - *Nhạc lý cơ bản*, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đọc và ghi nhạc

Mã môn học: MH 08

Thời gian môn học: 270 giờ (Lý thuyết: 48 giờ; Thực hành: 210 giờ ; kiểm tra 12 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Đọc và ghi nhạc là môn học cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp, có vai trò phát triển năng khiếu âm nhạc cho người học, làm cơ sở cho việc học tập, tiếp thu và cảm thụ các môn học âm nhạc khác.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức để phát triển khả năng đọc nhạc và nghe nhạc, phát triển năng khiếu âm nhạc cho người học.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hưởng dẫn cho người học nắm bắt được cao độ, trường độ, giai điệu, tiết tấu, nhịp điệu, có khả năng nghe, luyện trí nhớ, tư duy, phát triển và thể hiện ý tưởng cảm xúc với các tác phẩm âm nhạc.

- Kỹ năng: Nhận biết và rèn luyện kỹ năng đọc, nghe, ghi nhạc, ứng dụng kiến thức vào thực tế trong hoạt động âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Stt | Nội dung | Thời gian (giờ) | | | |
|-----|---|-----------------|-----------|-------------------|----------|
| | | Tổng số tiết | Lý thuyết | Thực hành Bài tập | Kiểm tra |
| | HỌC KỲ I | 45 | 8 | 35 | 2 |
| 1 | 1.1. Đọc nhạc: Vị trí nốt nhạc. - Giọng C - dur; - Nhịp 2/4, 3/4, 4/4. - Tiết tấu: tròn, trắng, đen. 1.2. Ghi nhạc: - Vị trí nốt nhạc, phân biệt $\frac{1}{2}$ cung, 1 cung - Ghi nhanh cao độ trên giọng C - dur. Ghi nhanh cao độ trên giọng C - dur. | 45 | 2 | 8 | 2 |

| | | | | | |
|------------------|--|-----------|----------|-----------|----------|
| 2 | <p>2.1. Đọc nhạc: Giọng C - dur. - Tiết tấu: đơn, chùm 4 kép, chầm đôi.</p> <p>2.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh bằng trí nhớ - Ghi tiết tấu âm hình nốt tròn, trắng, đen, đơn.</p> | | 2 | 9 | |
| 3 | <p>3.1. Đọc nhạc: Ôn tập các quãng trên gam C - dur - Tiết tấu: âm hình nốt chầm đôi, thực hành gõ tiết tấu.</p> <p>3.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh các quãng trên gam C - dur - Tiết tấu: Ghi trên âm hình nốt chầm đôi, chùm bốn kép thực hành gõ tiết tấu khi ghi.</p> | | 2 | 9 | |
| 4 | <p>4.1. Đọc nhạc: Hoàn thiện kỹ năng đọc gam C - dur - Luyện tập đọc cao độ, tiết tấu - Các bài luyện gõ tiết tấu * Ôn tập, kiểm tra giữa học phần.</p> <p>4.2. Ghi nhạc: Luyện tập các kỹ năng ghi nhanh, ghi giai điệu - Tiết tấu: Luyện nghe các nhóm đã học. kiểm tra giữa học phần.</p> | | 2 | 9 | |
| HỌC KỲ II | | 45 | 8 | 35 | 2 |
| 1 | <p>1.1. Đọc nhạc: Giới thiệu giọng a - moll - Tiết tấu: kép trước, kép sau.</p> <p>1.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh trên trục gam a - moll - Tiết tấu: nghe các âm hình kép trước, kép sau.</p> | | 2 | 8 | |
| 2 | <p>1.1. Đọc nhạc: Giọng a - moll hòa thanh - Đọc cao độ, đọc tiết tấu - Tiết tấu: Móc giật, đòn gánh</p> <p>2.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh trên trục gam a - moll hòa thanh - Tiết tấu: nghe các âm hình móc giật, đòn gánh.</p> | 45 | 2 | 9 | 2 |
| 3 | <p>3.1. Đọc nhạc: Giọng a - moll giai điệu - Tiết tấu: chùm 3 đều và giới thiệu các phần đảo phách.</p> <p>3.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh trên trục gam a - moll</p> | | 2 | 9 | |

| | | | | | |
|-------------------|--|-----------|----------|-----------|----------|
| | giai điệu - Tiết tấu: nghe các âm hình chùm ba đều, đảo phách và nghịch phách. | | | | |
| 4 | 4.1. Đọc nhạc: Ôn các giọng C - dur, a - moll - Các bài luyện đọc cao độ, tiết tấu. - Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học. Kiểm tra kết thúc học phần. 4.2. Ghi nhạc: Ôn các kỹ năng ghi trên gam a - moll, các kỹ năng ghi cao độ, tiết tấu đã học. kiểm tra lấy điểm định kỳ. | | 2 | 9 | |
| HỌC KỲ III | | 45 | 8 | 35 | 2 |
| 1 | 1.1. Đọc nhạc: Giọng G - dur. - Tiết tấu: nhịp lẻ 3/8, 6/8... 1.2. Ghi nhạc: - Ghi nhanh cao độ trên giọng G - dur - Ghi tiết tấu trên cao độ cho trước | | 2 | 8 | |
| 2 | 2.1. Đọc nhạc: Giọng e - moll - Tiết tấu: nhịp lẻ (tiếp) 2.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh cao độ trên giọng e - moll - Ghi nhanh trên nhịp 3/8, 6/8 - Ghi tiết tấu các âm hình đã học | | 2 | 9 | |
| 3 | 3.1. Đọc nhạc: Giọng F - dur, d - moll - Tiết tấu: thực hành gõ tiết tấu. 3.2. Ghi nhạc: Nghe và ghi nhanh các quãng trên gam F – dur, d - moll - Ghi giai điệu - Tiết tấu: Ghi trên các âm hình phức tạp | 45 | 2 | 9 | 2 |
| 4 | 4.1. Đọc nhạc: Ôn tập các giọng đã học - Luyện tập đọc cao độ, thị tấu - Các bài luyện gõ tiết tấu, kiểm tra giữa HP 4.2. Ghi nhạc: Luyện tập các kỹ năng nghe, ghi nhanh, ghi giai điệu. - Tiết tấu: Luyện nghe các nhóm đã học. kiểm tra lấy điểm. | | 2 | 9 | |
| HỌC KỲ IV | | 45 | 8 | 35 | 2 |

| | | | | | |
|-----------------|--|-----------|----------|-----------|----------|
| 1 | <p>1.1. Đọc nhạc: Giới thiệu giọng D - dur</p> <p>- Tiết tấu: một số nhóm tiết tấu phân chia tự do.</p> <p>1.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh trên trục gam D - dur</p> <p>- Ghi giai điệu, tiết tấu.</p> | | 2 | 8 | |
| 2 | <p>2.1. Đọc nhạc: - Giọng D - dur, h - moll</p> <p>- Đọc 2 bè</p> <p>- Tiết tấu: Một số nhóm tiết tấu phân chia tự do (tiếp)</p> <p>2.2. Ghi nhạc: Nghe và ghi nhanh trên trục gam D - dur, h - moll</p> <p>- Tiết tấu: nghe các âm hình đảo phách trên nhịp 2/4, 4/4</p> | | 2 | 9 | |
| 3 | <p>3.1. Đọc nhạc: Giọng h - moll, Hes - dur</p> <p>- Tiết tấu sử dụng dấu nối ở nhịp chẵn và lẻ</p> <p>3.2. Ghi nhạc: Nghe và ghi nhanh trên trục gam h - moll, Hes - dur.</p> <p>- Tiết tấu: ghi các âm hình đảo phách và các phần đảo phách trên nhịp 3/8, 6/8.</p> | 45 | 2 | 9 | 2 |
| 4 | <p>4.1. Đọc nhạc: Ôn tập các giọng có 2 dấu hóa</p> <p>- Các bài luyện đọc cao độ, tiết tấu.</p> <p>- Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học. Kiểm tra kết thúc học phần</p> <p>4.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng Hes - dur.</p> <p>- Ôn các kỹ năng nghe, các kỹ năng ghi cao độ, tiết tấu trên các giọng đã học. kiểm tra lấy điểm định kỳ.</p> | | 2 | 9 | |
| HỌC KỲ V | | 45 | 8 | 35 | 2 |
| 1 | <p>1.1. Đọc nhạc: Giọng g - moll</p> <p>1. Gam g - moll (TN, HT, GĐ)</p> <p>2. Luyện đọc bài giọng g - moll (tự nhiên, H.thanh, G.điệu)</p> <p>- Đọc 2 bè</p> <p>- Tiết tấu: các tiết tấu đảo phách Phức tạp</p> <p>1.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh cao độ trên giọng g - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)</p> <p>- Nghe và phân biệt các quãng tăng, giảm và các quãng từ quãng 3 trở lên trên các giọng đã học</p> <p>- Ghi tiết tấu trên cao độ cho trước</p> | 45 | 2 | 8 | 2 |

| | | | | | |
|------------------|---|-----------|----------|-----------|----------|
| 2 | <p>2.1. Đọc nhạc: Giọng A - dur. - Đọc 2 bè có biến âm; Tiết tấu ở nhịp chẵn có nổi</p> <p>2.2. Ghi nhạc: Ghi nhanh cao độ trên giọng A - dur - Nghe và phân biệt các quãng tăng, giảm và các quãng từ quãng 3 trở lên trên các giọng đã học - Ghi tiết tấu trên cao độ cho trước</p> | | 2 | 9 | |
| 3 | <p>3.1. Đọc nhạc: Giọng fis - moll - Đọc bài thị tấu - Tiết tấu: các âm hình phức tạp</p> <p>3.2. Ghi nhạc: Nghe và ghi nhanh các quãng trên gam fis - moll - Ghi giai điệu - Tiết tấu: Ghi trên các âm hình phức tạp.</p> | | 2 | 9 | |
| 4 | <p>4.1. Đọc nhạc: Ôn tập các giọng đã học - Luyện tập đọc cao độ, thị tấu - Các bài luyện gõ tiết tấu</p> <p>4.2. Ghi nhạc: Luyện tập các kỹ năng nghe, ghi nhanh, ghi giai điệu. - Tiết tấu: Luyện nghe các nhóm đã học. kiểm tra lấy điểm.</p> | | 2 | 9 | |
| HỌC KỲ VI | | 45 | 8 | 35 | 2 |
| 1 | <p>1.1. Đọc nhạc: Giới thiệu giọng Es - dur - Tiết tấu: một số nhóm tiết tấu phức tạp</p> <p>1.2. Ghi nhạc: Nghe và ghi nhanh trên trục gam Es - dur. - Ghi giai điệu, tiết tấu</p> | | 2 | 8 | |
| 2 | <p>2.1. Đọc nhạc: Giọng c - moll - Đọc 2 bè - Đọc nốt theo tiết tấu, đọc bài</p> <p>2.2. Ghi nhạc: Nghe và ghi nhanh trên trục gam c - moll - Tiết tấu: nghe các âm hình cơ bản và đảo phách trên nhịp 3/8, 6/8.</p> | 45 | 2 | 9 | 2 |
| 3 | <p>3.1. Đọc nhạc: Giọng A - dur và fis - moll (ở mức nâng cao) - Luyện các bài đọc nâng cao ở giọng A - dur và fis - moll có sự xuất hiện tổng hợp các quãng khó đã được học.</p> | | 2 | 9 | |

| | | | | | |
|---|---|--|---|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc các bài nâng cao ở giọng A - dur và fis - moll: có các tiết tấu đã học. - Đọc xướng âm 2 bè. - Luyện tập những tiết tấu đã học <p>3.2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam và giọng A - dur, fis - moll (ở mức nâng cao)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện ghi các bài đọc nâng cao ở giọng A - dur và fis – moll có sự xuất hiện tổng hợp có một quãng khó đã được học. - Luyện ghi các bài đọc nâng cao ở giọng A - dur và fis - moll: có một số tiết tấu khó đã học. <p>Luyện ghi tập những tiết tấu đã học.</p> | | | | |
| 4 | <p>4.1. Đọc nhạc: Ôn tập các phần đã được học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn luyện các dạng bài có ở các giọng điệu đã học - Ôn luyện các bài phạm vi các giọng có Hóa biểu là 3 dấu hóa. - Ôn tập các tiết tấu đã học <p>2.2. Ghi nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn các kỹ năng nghe, các kỹ năng ghi cao độ, tiết tấu trên các giọng đã học. - Kiểm tra kết thúc môn học. | | 2 | 9 | |

2. Nội dung chi tiết:

HỌC KỲ I

1. Mục tiêu

- Học sinh nắm được cách đọc rõ nốt nhạc, lấy hơi, giữ hơi để thực hiện đúng cao độ, theo yêu cầu của môn đọc nhạc, mức độ từ dễ ở giọng C - dur và a - moll. Loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các loại hình nốt: tròn, trắng, đen, đơn, chòm 4 kép, chấm đôi...

- Luyện cách nghe và ghi các cao độ (ghi nhanh cao độ, Ghi nhanh giai điệu bằng trí nhớ) mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng C - dur; a - moll. Tập ghi tiết tấu ở mức độ dễ loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các quãng gần, thuận, âm khu hẹp.

2. Nội dung

Tuần 1 - 3: Giọng C - dur

+ **Đọc nhạc:** Làm quen với cao độ

1. Lý thuyết và làm quen với cao độ của 7 âm cơ bản.
2. Luyện đọc cao độ theo trục gam C - dur.
3. Thực hành gõ phách

+ **Ghi nhạc:**

1. Lý thuyết và làm quen với cao độ của 7 âm cơ bản.
2. Luyện ghi cao độ theo trục gam C - dur.
3. Thực hành gõ phách

Tuần 4 - 6: Giọng C - dur (tiếp)

+ **Đọc nhạc:**

1. Giọng C - dur
2. Đọc các nốt tròn, trắng, đen, đơn, chùm 4 kép.
3. Thực hành gõ phách

+ **Ghi nhạc:** Ghi nhanh theo trí nhớ

1. Luyện ghi cao độ theo trục gam C - dur (tiếp)
2. Ghi âm trên nhịp 2/4
3. Ghi nhanh giai điệu bằng trí nhớ
4. Ghi tiết tấu theo âm hình các nốt tròn, trắng, đen, đơn.

Tuần 7 - 8: Giọng C - dur (tiếp)

+ **Đọc nhạc:** Ôn tập, gõ tiết tấu.

1. Giọng C - dur, có dấu hóa bất thường
2. Ôn tập củng cố các quãng từ 3 đến 8 trên trục gam C - dur
3. Tiết tấu: ôn lại các nhóm đã học và tiết tấu chấm dôi.
4. Thực hành gõ các tiết tấu đã học.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam C - dur

1. Ôn tập củng cố về cao độ và nhận biết nốt nhạc nhanh.
2. Ghi âm trên nhịp 4/4, 3/4, có dấu hóa bất thường ở mức độ đơn giản.
3. Các bài luyện tập nghe trí nhớ, cao độ, tiết tấu
4. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết tấu đã học. Ghi chùm bốn kép.

Tuần 9 - 12: Giọng C - dur (tiếp)

+ **Đọc nhạc:** Hoàn thiện đọc gam C - dur

1. Ôn tập hoàn thiện gam C - dur
2. Các bài luyện tập đọc cao độ tiết tấu

3. Tiết tấu: ôn lại cách gõ các nhóm đã học.

4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam C - dur

1. Các bài luyện tập nghe trí nhớ, cao độ, tiết tấu.

2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi âm các nhóm đã học.

3. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ II

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc và thể hiện đúng cao độ, theo yêu cầu của môn học, mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng C - dur và a – moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các loại hình nốt đã học và tiết tấu: chấm đôi, kép sau, kép trước, móc giật, đòn gánh, chùm ba... Đảo phách, nghịch phách, dấu nối...

- Luyện cách nghe và ghi các cao độ (ghi nhanh cao độ, giai điệu bằng trí nhớ) ở giọng C - dur; a - moll. Tập ghi tiết tấu ở mức độ dễ loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các quãng gần, thuận trong phạm vi gam c – dur và a – moll.

2. Nội dung

Tuần 1 - 3: Giọng a - moll

+ **Đọc nhạc:** Giọng a - moll

1. Giới thiệu giọng a - moll.

2. Tiết tấu: chấm đôi, kép trước, kép sau, móc giật.

4. Thực hành gõ các tiết tấu đã học

+ **Ghi nhạc:**

1. Giới thiệu giọng a - moll

2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng a - moll

3. Ghi tiết tấu: chấm đôi, kép trước, kép sau

Tuần 4 - 6: Giọng a - moll (tiếp)

+ **Đọc nhạc:** Giới thiệu giọng a - moll hòa thanh

1. Giọng a - moll hòa thanh.

2. Bài luyện đọc cao độ, đọc tiết tấu.

3. Tiết tấu: Móc giật, đòn gánh.

4. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.

+ **Ghi nhạc:**

1. Giọng a - moll hòa thanh.
2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng a - moll hòa thanh
3. Ghi tiết tấu: Móc giật, đòn gánh.
4. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.

Tiếp tuần 6 - 8: Giọng a - moll (tiếp)

+ **Đọc nhạc:** Giới thiệu giọng a - moll giai điệu

1. Giọng a - moll giai điệu.
2. Bài luyện đọc cao độ, đọc tiết tấu.
3. Tiết tấu: Chùm 3 đều và đảo phách.
4. Thực hành bài tập gõ tiết tấu

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam a - moll

1. giọng a - moll giai điệu.
2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng a - moll hòa thanh
3. Ghi tiết tấu: Chùm ba đều, đảo phách và các phần đảo phách

Tuần 9 - 12: Giọng a - moll và ôn tập

+ **Đọc nhạc:** Hoàn thiện đọc các bài ở giọng C - dur và a - moll

1. Luyện đọc và củng cố C - dur, a - moll.
2. Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học.
3. Các bài luyện đọc, cao độ, tiết tấu, gõ tiết tấu.
4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

+ **Ghi nhạc:** Ôn luyện các bài trên giọng c - dur và a - moll

1. Ghi gam a - moll, các bài ở giọng a - moll (tự nhiên, hòa thanh và giai điệu).
2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết đã học.
3. Các bài luyện nghe, cao độ, tiết tấu.
4. Ôn luyện các bài trên giọng c - dur và a - moll
5. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ III

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học mức độ từ dễ đến khó dần ở các giọng G - dur, e – moll, F – dur và d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Làm quen loại nhịp mới 3/8, 6/8, các loại hình nốt đã học.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng G - dur, e - moll, F - dur và d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, tập ghi đoạn tiết tấu mức độ dễ ở loại nhịp 3/8, 6/8. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

2. Nội dung

Tuần 1 - 3: Giọng G - dur

+ **Đọc nhạc:** Giới thiệu Giọng G - dur, gam G - dur

1. Gam G - dur.
2. Luyện đọc các mẫu gam trên trục gam G - dur.
3. Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, giới thiệu nhịp lẻ (6/8, 3/8).
4. Đọc nốt theo tiết tấu nhịp 3/8, 6/8

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam G - dur, giọng G - dur

1. Luyện ghi cao độ theo trục gam G - dur, giọng G - dur.
2. Ghi tiết tấu theo cao độ cho trước trên giọng G - dur
3. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Tuần 4 - 6: Giọng e - moll

+ **Đọc nhạc:** Giọng e - moll

1. Giới thiệu gam e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)
2. Đọc các bài ở giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)
3. Bài tập xướng âm với nhịp chẵn và lẻ.
4. Tiết tấu ở nhịp lẻ (tiếp).
5. Luyện đọc các quãng trên giọng e - moll.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam e - moll, giọng e - moll

1. Ghi nốt theo trục gam e - moll, giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)
2. Ghi trên nhịp 3/8, 6/8
3. Ghi tiết tấu theo cao độ cho trước trên giọng e - moll
4. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Tuần 6 - 8: Giọng F - dur, d - moll

+ **Đọc nhạc:** Giọng F - dur, d - moll

1. Gam F - dur.
2. Luyện đọc các quãng trên giọng F - dur.
3. Tiết tấu: luyện gõ tiết tấu ở nhịp 3/8, 6/8.

Từ tuần 8

1. Gam d - moll.
2. Luyện đọc các quãng trên giọng d - moll.
3. Các nhóm tiết tấu ở nhịp 3/8, 6/8 (tiếp).

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam F - dur, d - moll

1. Luyện ghi cao độ theo trục gam F – dur; từ tuần 8: ghi trên giọng d – moll.
2. Ôn tập củng cố về cao độ và nhận biết nốt nhạc nhanh.
3. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết tấu đã học.
4. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Tuần 9 - 12: Giọng d - moll (Tiếp) và ôn tập

+ **Đọc nhạc:** Đọc các bài ở giọng d – moll (hòa thanh, giai điệu) + Ôn tập

1. Tuần 9: Luyện đọc các bài giọng d – moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)
2. Từ tuần 10 – 12: Ôn các giọng 1 dấu hóa đã học, phân biệt trưởng, thứ.
3. Đọc đúng cao độ, giai điệu và đọc các bài tập tiết tấu.
4. Các bài luyện tập đọc thì tấu các giọng đã học
5. Luyện gõ các âm hình tiết tấu đã học
6. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

+ **Ghi nhạc:** Giọng d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) + Ôn tập

1. Ghi các bài giọng d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).
2. Ôn tập: Ghi âm của các giọng 1 dấu hóa đã học
3. Ôn lại cách ghi nhanh trên các nhịp và các nhóm đã học.
4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ IV

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng F - dur, D - dur, h - moll và Hes - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Loại nhịp 3/8, 6/8, các loại hình nốt đã học; Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2. Cách đọc với một số nhóm tiết tấu phân chia tự do. Bài đọc có dấu hóa bất thường, nốt biến âm.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng F - dur, D - dur và h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, tập ghi đoạn tiết tấu ở loại nhịp 3/8, 6/8. Thực hành ghi được các nhóm tiết tấu đã học.

2. Nội dung

Tuần 1 - 3: Giọng D - dur

+ **Độc nhạc:** Giọng D - dur

1. Gam D - dur.
2. Đọc các bài giọng D - dur; ở nhịp chẵn; một số nhóm tiết tấu phân chia tự do.
3. Luyện tập đọc thị tấu một số bài D - dur (mức độ đơn giản)
3. Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn và một số nhóm phân chia tự do.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam D - dur

1. Giới thiệu giọng D - dur
2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng D - dur
3. Ghi tiết tấu kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học;

Tuần 4 - 6: Giọng h - moll

+ **Độc nhạc:** Giọng h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1. Gam h - moll (ở một số tiết tấu đã học và luyện quãng).
2. Luyện đọc các bài giọng h - moll.
3. Tiết tấu ở nhịp chẵn và một số nhóm phân chia tự do (*tiếp*).
4. Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A2.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam h - moll

1. Giới thiệu giọng h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)
2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng h - moll
3. Giới thiệu và ghi đơn điệu, tiết tấu trên các nhịp 3/8, 6/8.

Tuần 7 - 8: Giọng Hes – dur (hoặc B-dur)

+ **Độc nhạc:** Giới thiệu giọng Hes - dur và học các bài giọng Hes - dur

1. Gam Hes - dur. (ở một số tiết tấu đã học và luyện quãng).
2. Luyện đọc và ghi trên gam Hes - dur.
3. Đọc xướng âm 2 bè.
4. Tiết tấu sử dụng dấu nối ở nhịp chẵn và lẻ.
5. Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam Hes - dur

1. Ghi âm các bài giọng Hes - dur
2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng Hes - dur
3. Ghi tiết tấu đã học trên các nhịp 3/8, 6/8

Tuần 9 - 12: Giọng Hes – dur (tiếp) và ôn tập

+ **Đọc nhạc:** Giọng Hes - dur (tiếp) và ôn tập các bài trong các giọng đã học.

1. Tuần 9: Đọc các bài ở giọng Hes - dur (tiếp) có dấu hóa bất thường, biến âm.

2. Từ tuần 10 - 12: Các bài luyện tập đọc trên các giọng đã học.

3. Đọc nốt theo tiết tấu, gõ tiết tấu

4. Ôn tập kiểm tra lấy điểm định kỳ.

+ **Ghi nhạc:** Ghi giọng Hes - dur (tiếp) và ôn tập các bài ở các giọng đã học.

1. Ghi giọng Bs - dur và ôn luyện ghi các bài ở phạm vi các giọng đã học

2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết tấu đã học.

3. Các bài luyện nghe, ghi cao độ, tiết tấu.

4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ V

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng g - moll, A - dur và fis - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Các loại nhịp đã học, các loại hình nốt đã học; Đọc xướng âm 2 bè có biến âm; thực hành đọc bài có một số trường hợp đảo phách phức tạp; Nghe và làm quen các quãng tăng, giảm, các quãng rộng. Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng g - moll, A - dur và fis - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập các nhóm tiết tấu đã học và một số trường hợp tiết tấu đảo phách phức tạp. Tập ghi âm các quãng tăn, giảm quãng rộng.

2. Nội dung

Tuần 1 - 3: Giọng g - moll

+ **Đọc nhạc:** Giọng g - moll

1. Gam g - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).

2. Luyện đọc các quãng trên gam g - moll

3. Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, một số trường hợp đảo phách phức tạp.

4. Đọc xướng âm 2 bè.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam g - moll, giọng g - moll

1. Giới thiệu gam g - moll (tự nhiên, hòa thanh và giai điệu).

2. Luyện ghi cao độ theo trục gam g - moll
3. Ghi tiết tấu theo cao độ cho trước trên giọng g - moll
4. Nghe và làm quen các quãng tăng, giảm, các quãng rộng.
5. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu

Tuần 4 - 6: Giọng A - dur

+ **Đọc nhạc:** Giọng A - dur

1. Gam A - dur.
2. Tiết tấu ở nhịp chẵn, các tiết tấu có nốt.
3. Đọc 2 bè có biến âm.
4. Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam A - dur, giọng A - dur

1. Luyện ghi cao độ theo trục gam A - dur
2. Ghi tiết tấu theo cao độ cho trước trên giọng A - dur
3. Làm quen với cách ghi âm các quãng tăng, giảm, các quãng rộng.

Tuần 6 - 8: Giọng fis - moll

+ **Đọc nhạc:** Giọng fis - moll

1. Gam fis - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).
2. Luyện đọc các quãng trên giọng fis - moll.
3. Luyện đọc các quãng trên giọng c - moll.
4. Đọc bài thị tấu
5. Một số tiết tấu phức tạp

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam fis - moll, giọng fis - moll

1. Giới thiệu gam fis - moll (tự nhiên, hòa thanh và giai điệu).
2. Luyện ghi cao độ theo trục gam fis - moll
3. Ôn tập củng cố về cao độ và nhận biết nốt nhạc nhanh.
4. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết tấu đã học.
5. Ghi âm giai điệu, ghi âm tiết tấu

Tuần 9 - 12: Giọng fis - moll (tiếp) và ôn tập

+ **Đọc nhạc:** Giọng fis - moll (tiếp) và ôn tập

1. Tuần 9: Đọc các bài giọng fis - moll (tiếp) ở mức độ khó hơn trước.
2. Từ tuần 10 - 12: Ôn các giọng có 3 dấu hóa.
3. Những bài luyện tập đọc cao độ, tiết tấu.

4. Luyện gõ các tiết tấu phức tạp

5. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

+ **Ghi nhạc:** Giọng fis - moll (*tiếp*) và ôn tập

1. Tuần 9: Ghi âm các bài ở giọng fis - moll

2. Từ tuần 10 - 12: Các bài luyện tập nghe, ghi, đọc tiết tấu ở các giọng đã học.

3. Ôn lại cách ghi âm các nhóm đã học.

4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

HỌC KỲ VI

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng Es - dur, c - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). A - dur, fis - moll ở mức trình độ nâng cao, Đọc xướng âm 2 bè. Thực hành đọc bài với các nhóm tiết tấu phức tạp, các loại nhịp đã học; các bài có biến âm, ly điệu... Đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A3. Ôn tập các bài ở các giọng đã học trong chương trình.

- Ghi được cao độ theo yêu cầu các bài học ở giọng f – moll, Es – dur, c - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Thực hành ghi được các nhóm tiết tấu, các loại nhịp đã học và một số trường hợp đảo phách phức tạp...

2. Nội dung

Tuần 1 - 3: Giọng Es - dur

+ **Đọc nhạc:** Giọng Es - dur

1. Giới thiệu giọng Es - dur, Gam Es - dur.

2. Luyện đọc các quãng trên gam Es - dur, giọng Es - dur.

3. Đọc xướng âm 2 bè.

4. Luyện tập những tiết tấu phức tạp đã học.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam Es - dur

1. Giới thiệu giọng Es - dur

2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam Es - dur, giọng Es - dur

3. Ghi tiết tấu kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học

Tuần 4 - 6: Giọng c – moll

+ **Đọc nhạc:** Giọng c - moll

1. Giới thiệu giọng c - moll và gam c - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).

2. Luyện đọc các dạng bài ở giọng c - moll.

3. Đọc xướng âm 2 bè.
4. Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A3

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam c - moll

1. Giới thiệu giọng c - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).
2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam c - moll, giọng c - moll.
3. Giới thiệu và ghi đơn điệu, tiết tấu trên các nhịp 3/8, 6/8 phức tạp

Tuần 6 - 8: Giọng A - dur, fis - moll (ở mức nâng cao)

+ **Đọc nhạc:** Giọng A - dur, fis - moll (ở mức nâng cao)

1. Luyện các bài đọc nâng cao ở giọng A - dur và fis - moll có sự xuất hiện tổng hợp các quãng khó đã được học.

2. Luyện các bài đọc nâng cao ở giọng A - dur và fis - moll: tổng hợp các tiết tấu đã học.

3. Đọc xướng âm 2 bè.

4. Luyện tập những tiết tấu phức tạp đã học.

+ **Ghi nhạc:** Ghi trên trục gam và giọng A - dur, fis - moll (ở mức nâng cao)

1. Luyện ghi các bài đọc nâng cao ở giọng A - dur và fis - moll có sự xuất hiện tổng hợp có một quãng khó đã được học.

2. Luyện ghi các bài đọc nâng cao ở giọng A - dur và fis - moll: có một số tiết tấu khó đã học.

4. Luyện ghi tập những tiết tấu phức tạp đã học.

Tuần 9 - 12: Ôn tập các phần đã được học

+ **Đọc nhạc:** Ôn tập các phần đã được học

1. Ôn luyện các dạng bài có ở các giọng điệu đã học
2. Ôn luyện các bài phạm vi các giọng có Hóa biểu là 3 dấu hóa.
3. Ôn tập các tiết tấu đã học

+ **Ghi nhạc:** Ôn tập các phần đã được học

1. Ôn lại các cách ghi âm đơn điệu, các nhóm tiết đã học.
2. Ôn tập ghi âm trên các giọng đã học, các bài luyện nghe, cao độ, tiết tấu.
3. Ôn tập, kiểm tra kết thúc môn học

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Một số sách giáo khoa tham khảo của các nhà xuất bản Trung ương, các học viện, trường Đại học... trong quá trình học và thực hành.

- Tập bài giảng Đọc ghi nhạc, Tài liệu học tập, vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về đọc, nghe và ghi nhạc, thực hiện được những yêu cầu của môn học.

- **Kỹ năng:** Qua mỗi bài học trang bị cho người học khả năng tích hợp với ba kỹ năng đọc - nghe - ghi nhạc.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Đọc ghi nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gợi mở.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình giảng dạy ký xướng âm trình độ 1 đến 4 của Học viện âm nhạc Quốc gia: Simone Huguet A1, A2, A3 và một số tài liệu tham khảo khác.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

* Môn học gồm 3 phần, mỗi năm học 1 phần (Đọc ghi nhạc 1; Đọc ghi nhạc 2; Đọc ghi nhạc 3) phân bổ theo thứ tự trong chương trình môn học:

- Hình thức thi: Thi thực hành (đọc nhạc); Thi viết (ghi nhạc)

- Thời gian thi: thi riêng 2 bài, mỗi bài gồm:

- + Thi đọc nhạc: Thực hiện theo quy định
- + Thi ghi nhạc: 90 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lịch sử âm nhạc

Mã môn học: MH 09

Thời gian thực hiện môn học: 120 giờ; (Lý thuyết: 83 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 7 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Lịch sử âm nhạc là môn học cơ sở ngành cần thiết nằm trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học trang bị cho người học kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc Thế giới, lịch sử âm nhạc Việt Nam.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới và âm nhạc Việt Nam.

- Kỹ năng: Nhận biết những căn cứ lý luận, phân tích một cách khoa học, logic về quá trình hình thành, phát triển lịch sử âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam, phát triển khả năng tư duy, thể hiện ý tưởng trong hoạt động âm nhạc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Stt | Tên bài | Thời gian (giờ) | | | |
|---|---|-----------------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Bài tập | Kiểm tra |
| PHẦN I: LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY | | 60 | 38 | 19 | 3 |
| 1 | Âm nhạc nguyên thủy - Cổ đại - Trung cổ | 60 | 4 | 0 | 3 |
| 2 | Âm nhạc phục hưng - TK XIV - XVII | | 8 | 4 | |
| 3 | Âm nhạc cổ điển Viên | | 12 | 7 | |
| 4 | Âm nhạc Lãng mạn đầu thế kỷ XIX | | 14 | 8 | |

| | | | | | |
|--|---|-----------|-----------|-----------|----------|
| PHẦN II: LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM | | 60 | 45 | 11 | 4 |
| 1 | Khái quát về ÂN và lịch sử âm nhạc VN | 60 | 4 | 0 | 4 |
| 2 | ÂN trong buổi đầu dựng nước và giữ nước | | 8 | 0 | |
| 3 | ÂN Việt Nam từ TK X - Giữa TK XIX | | 14 | 5 | |
| 4 | Âm nhạc Việt Nam giữa TK XIX – TK XX | | 19 | 6 | |

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN I LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY

BÀI 1 ÂM NHẠC NGUYÊN THỦY - CỔ ĐẠI - ÂM NHẠC TRUNG CỔ Âm nhạc Châu Âu từ nguồn gốc đến nửa đầu thế kỷ XVIII

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới qua các thời kỳ: Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ.

Nội dung

Các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ và một số tác giả tiêu biểu ở các thời kỳ này.

1. Âm nhạc Nguyên thủy

- 1.1. Nguồn gốc âm nhạc
- 1.2. Đặc điểm âm nhạc

2. Âm nhạc Cổ đại

- 2.1. Âm nhạc dân gian
- 2.2. Âm nhạc chuyên nghiệp
- 2.3. Thành tựu âm nhạc
 - 2.3.1. Nhạc hát
 - 2.3.2. Nhạc đàn

3. Âm nhạc Trung cổ

- 3.1. Hoàn cảnh lịch sử
- 3.2. Trung tâm Âm nhạc Tây Âu

3.3. Thành tựu âm nhạc Trung cổ

BÀI 2 **ÂM NHẠC THỜI PHỤC HƯNG** **Từ thế kỷ XIV đến nửa đầu thế kỷ XVIII**

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng, các trường phái Âm nhạc của các quốc gia Châu Âu và một số tác giả tiêu biểu. Từng lĩnh vực trong âm nhạc, các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc thế giới được hình thành. Nhạc kịch, Thanh Xướng kịch, Đại hợp xướng, âm nhạc Phức điệu và đỉnh cao là Fuga...

1. Âm nhạc phục hưng Ý

1.1. Âm nhạc Ý thế kỷ XIV - XVI

1.1.1. Âm nhạc thế tục (Dân gian, chuyên nghiệp bình dân)

1.1.2. Âm nhạc tôn giáo

1.2. Âm nhạc Ý TK XVII và nửa đầu TK XVIII TK XVII

1.2.1. Nhạc hát

1.2.2. Nhạc đàn

2. Âm nhạc Pháp thời phục hưng

2.1. Âm nhạc Pháp TK XIV-XVI

2.1.1. Âm nhạc thế tục

2.1.2. Âm nhạc tôn giáo

2.2. Âm nhạc Pháp TK XVII và nửa đầu TK XVIII

2.2.1. Nhạc kịch

2.2.2. Nhạc đàn ở Pháp

3. Âm nhạc phục hưng Anh - Jeo Fridric Henden

3.1. Âm nhạc phục hưng Anh

3.1.1. Vài nét khái quát

3.1.2. Âm nhạc dân gian Anh

3.1.3. Nhạc kịch Anh

3.1.4. Nhạc đàn Anh

3.2. Nhạc sĩ Jeo Fridric Henden (1685 - 1759)

3.2.1. Thân thế và sự nghiệp

3.2.2. Đặc điểm sáng tác

4. Âm nhạc phục hưng Đức và nhạc sĩ Johann Sebastian Bach:

4.1. Âm nhạc Đức thế kỷ XV - XVI

4.1.1. Âm nhạc dân gian

4.1.2. Âm nhạc tôn giáo

4.1.3. Âm nhạc chuyên nghiệp

4.2. Nhạc sĩ Johann Sebastian Bach (1685 - 1750)

4.2.1. Thân thế và sự nghiệp

4.2.2. Đặc điểm sáng tác

BÀI 3

TRƯỜNG PHÁI CỔ ĐIỂN VIÊN

Nửa cuối thế kỷ XVIII

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên. Quá trình đúc kết, phát triển, đặc biệt là sự định hình của các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc như: Balad, Rondo, Biến tấu, Sonat, Tam Tứ tấu, Préluyt, Giao hưởng, Nhạc kịch, Ca khúc.v.v.. Các tác giả tiêu biểu, các nghệ sĩ thiên tài của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

1. Trường phái cổ điển Viên

1.1. Vài nét về sự hình thành trường phái âm nhạc cổ điển Viên

1.1.1. Giai đoạn nửa đầu thế kỷ XVIII là thời kỳ tiền cổ điển (Nghệ thuật Baroque)

1.1.2. Chủ nghĩa cổ điển giai đoạn sau thế kỷ XVIII (Classique)

1.2. Nội dung tư tưởng - Nội dung - đặc điểm sáng tác

1.2.1. Nội dung

1.2.2. Đặc điểm và những thành tựu của âm nhạc

2. Cải cách Opêra và nhạc sĩ Christophe Willibald Gluck (C. W. GLUCK) 1714 - 1787

- 2.1. Vài nét về tình hình nhạc kịch thế kỷ XVIII ở Châu Âu**
- 2.2. Nhạc sĩ Gluck và nguyên tác cải cách nhạc kịch của Ông**
 - 2.2.1. Thân thế sự nghiệp
 - 2.2.2. Những nguyên tắc cải cách nhạc kịch
- 3. Joseph Haydn (J.Haydn) 1732 - 1809**
 - 3.1. Khái quát về vai trò lịch sử và đặc điểm âm nhạc**
 - 3.2. Thân thế sự nghiệp
 - 3.3. Sáng tác của J.Haydn
 - 3.3.1. Giáo hưởng
 - 3.3.2. Những tác phẩm âm nhạc thánh phòng
 - 3.3.3. Đặc điểm âm nhạc
- 4. Wolfgang Amadeus Mozart (V.A.MoZart) 1756 - 1791**
 - 4.1. Đặc điểm khái quát**
 - 4.2. Sơ lược tiểu sử (thân thế sự nghiệp)**
 - 4.3. Đặc điểm âm nhạc**
 - 4.3.1. Sự nghiệp sáng tác
 - 4.3.2. Tác phẩm
- 5. Ludwig Van Beethoven (L. V. Beethoven) 1770 - 1827**
 - 5.1. Vài nét chung về L.V.Beethoven**
 - 5.2. Thân thế sự nghiệp**
 - 5.3. Thể loại và các tác phẩm tiêu biểu**
 - 5.3.1. Sáng tác Sonat
 - 5.3.2. Sáng tác giao hưởng
 - 5.3.3. Sáng tác tứ tấu
 - 5.3.4. Sáng tác nhạc kịch
 - 5.4. Đặc điểm sáng tác**
 - 5.4.1. Nội dung
 - 5.4.2. Nghệ thuật

BÀI 4

TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC LÃNG MẠN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Lãng mạn giai đoạn đầu Thế kỷ XIX.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Lãng mạn. Quá trình phát triển, đặc biệt thông qua những vận dụng sáng tạo, kết hợp nhiều thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc đã có từ các thời kỳ âm nhạc trước để tạo ra phong cách và các hình thức sáng tác mới như: Fantaxi, Preluyt, Serenat, Valls, Skeczô, Giao hưởng Thơ, Liên ca khúc.v.v.. Sự phát triển của ca khúc, Nhạc kịch lãng mạn; Các nghệ sĩ tiêu biểu của thời kỳ này.

1. Âm nhạc Châu Âu nửa đầu Thế kỷ XIX - Chủ nghĩa lãng mạn

- Chủ nghĩa Lãng mạn là trào lưu âm nhạc, nghệ thuật ra đời cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX

1.1. Bối cảnh đời sống chính trị xã hội Châu Âu trong những năm đầu thế kỷ XIX và sự ra đời của âm nhạc lãng mạn

1.1.1. Nguyên nhân ra đời

1.1.2. Các trào lưu lãng mạn

1.1.3. Phương pháp biểu hiện của chủ nghĩa lãng mạn âm nhạc

2. Âm nhạc Lãng mạn Áo - Đức và các nhạc sĩ tiêu biểu

2.1. Vài nét về tình hình chính trị xã hội có ảnh hưởng tới âm nhạc của Áo - Đức

2.2. Nhạc sĩ *Fhräng Sube (Frang schubert = F.Sube) 1797-1828*

2.2.1. Khái quát

2.2.2. Thân thế sự nghiệp

2.2.3. Tác phẩm

2.3. Nhạc sĩ *C. M. Veebe (1786 - 1826)*

2.4. *Pheelit Mendexon Bactondi (felix mendelssohn bartholdy) (1809 - 1847)*

2.4.1. Khái quát

2.4.2. Thân thế sự nghiệp

2.4.3. Các tác phẩm

2.5. Rôbe Suman (ROBERT SCHUMANN) 1810 - 1856

2.5.1. Thân thế sự nghiệp

2.5.2. Tác phẩm

3. Âm nhạc Ý - Đzôakinô Rooxxinhi (Đ. ROSSINI) 1792 -1868

3.1. Khái quát tình hình âm nhạc Ý thế kỷ XIX

3.2. Nhạc sỹ Đ. Rôtxini (Đ. Rôtxinhi) 1792 -1868

3.2.2. Vài nét về thân thế sự nghiệp

3.2.2. Sáng tác nhạc kịch

3.3. Nhạc sỹ NicoLai Paganini (1782 - 1840)

4. Âm nhạc Pháp - Becliôđơ (HECTOR BERLIOZ) 1803 - 1869

4.1. Khái quát về tình hình chính trị xã hội ở Pháp, những khuynh hướng tiến bộ trong nghệ thuật nửa đầu thế kỷ XIX

4.2. H. Beclioz (1803 - 1869)

4.2.1. Thân thế sự nghiệp

4.2.2. Những cách tân của Beclioz

5. Âm nhạc Ba Lan - Prêđêrich Sôpanh (FR ÉDÉRICH CHOPIN)

(1810 - 1849)

5.1. Đặc điểm khái quát về tình hình chính trị - xã hội

5.2. F. Sôpanh (1810 - 1849)

5.2.1. Thời kỳ ở Vacsava

5.2.2. Thời kỳ ở Pari

5.2.3. Phong cách âm nhạc

6. Âm nhạc Nga - Mikhainivanôvich Glinka (1804 -1857)

6.1. Khái quát về tình hình xã hội và âm nhạc Nga đầu thế kỷ XIX

6.2. Nhạc sỹ M.I. Glinka (1804 - 1857)

6.2.1. Thân thế sự nghiệp

6.2.2. Tác phẩm nhạc kịch

6.2.3. Giao hưởng

* Ôn tập, kiểm tra.

PHẦN II

LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM

Tập bài giảng lịch sử âm nhạc Việt Nam được soạn cho giáo viên và học sinh, sinh viên dùng làm tài liệu giảng dạy và học tập môn học lịch sử âm nhạc Việt Nam tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc. Trong bài giảng lịch sử âm nhạc Việt Nam nhằm nêu ra quá trình hình thành của nền âm nhạc Việt nam qua các thời kỳ, nêu bật tình hình âm nhạc truyền thống Việt Nam trong xu hướng du nhập của nền âm nhạc phương Tây, phong trào sáng tác mới theo phương pháp Tây Âu; Âm nhạc cận hiện đại, trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở Việt nam. Quan hệ giữa các giai đoạn lịch sử và việc phân định giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam có sự phát triển nội tại do đặc điểm nghệ thuật và sự hình thành nghệ thuật âm nhạc truyền thống nối tiếp nhau. Mặc dù có đặc điểm riêng nhưng lịch sử âm nhạc Việt Nam chịu tác động rất lớn bởi các biến cố chính trị, xã hội, kinh tế của các giai đoạn lịch sử.

Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ ÂM NHẠC VIỆT NAM

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ.

Nội dung

Sơ lược hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

Phạm vi nghiên cứu của môn học Lịch sử âm nhạc Việt Nam gồm

* Âm nhạc Việt Nam chia ra ba giai đoạn

+ Âm nhạc Việt Nam trong buổi đầu dựng nước và giữ nước;

+ Âm nhạc Việt Nam thời kỳ Phong kiến;

+ Âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX.

1. Âm nhạc Việt Nam là một nền âm nhạc đa sắc tộc

2. Âm nhạc Việt Nam là sản phẩm của nền văn hóa vật chất và văn hóa tâm linh của các cư dân trên đất nước ta

3. Âm nhạc Việt Nam có cơ sở là nền âm nhạc bản địa mang truyền thống văn hóa Đông Nam Á

4. Âm nhạc Việt Nam trước hết là lịch sử của nền âm nhạc dân gian phong phú

5. Tính chất nhiều tầng, nhiều lớp trong âm nhạc Việt Nam.

GIAI ĐOẠN MỘT

ÂM NHẠC TRONG BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (CUỐI THIÊN NIÊN KỶ THỨ III TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN TK X SAU CÔNG NGUYÊN)

Bài 2

ÂM NHẠC THỜI KỲ HÙNG VƯƠNG (TỪ CUỐI THIÊN NIÊN KỶ THỨ III TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ II TRƯỚC CÔNG NGUYÊN)

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu - Âm nhạc thời kỳ Hùng vương.

Nội dung

Hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu đầu - Âm nhạc thời kỳ Hùng vương.

1. Khái niệm về thời kỳ Hùng Vương
2. Sinh hoạt âm nhạc thời kỳ Hùng Vương
3. Nhạc cụ thời kỳ Hùng Vương
4. Đặc trưng âm nhạc thời kỳ Hùng Vương

Bài 3

ÂM NHẠC THỜI KỲ BẮC THUỘC VÀ CHỐNG BẮC THUỘC (TỪ THẾ KỶ II TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ X SAU CÔNG NGUYÊN)

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc của dân tộc Việt Nam. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên.

Nội dung

Hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc. Sức sống mãnh liệt của Âm nhạc Dân gian; Những thành tựu âm nhạc thế giới được du nhập Việt hóa.

1. Đặc điểm lịch sử
2. Âm nhạc của Âu Lạc dưới thời Bắc Thuộc
3. Âm nhạc của hai quốc gia ngoài biên giới nước ta
4. Vị trí của âm nhạc thời kỳ Bắc Thuộc đối với lịch sử âm nhạc Việt Nam

GIAI ĐOẠN HAI **ÂM NHẠC VIỆT NAM THỜI KỲ PHONG KIẾN**

Bài 4 **ÂM NHẠC VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ X ĐẾN NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX**

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử, âm nhạc qua các triều đại phong kiến Việt Nam. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XI.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển âm nhạc truyền thống Việt Nam. Các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển âm nhạc qua các triều đại Phong kiến Việt Nam. Những thành tựu, nhạc cụ âm nhạc thế giới được du nhập và Việt hóa.

1. Bối cảnh chung

2. Âm nhạc cung đình

2.1. Các tổ chức dân nhạc và khí nhạc

2.2. Các thể loại âm nhạc cung đình và bài bản

3. Âm nhạc dân gian

3.1. Các tổ chức dàn nhạc và nhạc khí

3.2. Thể loại, các bài bản

4. Âm nhạc viết cho các loại hình nghệ thuật sân khấu

4.1. Âm nhạc viết cho múa rối nước

4.2. Âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu Chèo

4.3. Âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu Tuồng

5. Âm nhạc thính phòng

5.1. Hát Ả đào

5.2. *Ca Huế:*

6. Thành tựu nghiên cứu lý thuyết

6.1. *Thời Trần, Hồ (Hệ thống chữ nhạc)*

6.2. *Thời nhà Lê*

6.3. *Thời Nguyễn:* chủ yếu tập trung vào cuối thế kỷ thứ XIX

GIAI ĐOẠN BA

ÂM NHẠC VIỆT NAM THẾ KỶ XX

(ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ)

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc; Âm nhạc Việt Nam đầu thế kỷ XX đến những năm 80 của thế kỷ XX.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển âm nhạc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930), dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đầu tư cho phát triển âm nhạc của Nhà nước và nhân dân Âm nhạc đã có những bước nhảy vọt trên mọi lĩnh vực như (Sáng tác, biểu diễn, sưu tầm nghiên cứu. Tăng cường công tác bồi dưỡng, Đào tạo, Hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ.v.v..) với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức; Nền âm nhạc mới (Tân nhạc Việt Nam) ra đời và sự hội nhập của âm nhạc Việt Nam với khu vực và thế giới, Đặc biệt là giai đoạn sau 1975 đất nước hoàn toàn thống nhất với nhiều thành tựu mới.

Bài 5

ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc; Âm nhạc Việt Nam đầu thế kỷ XX, đặc biệt là từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) và sự kiện ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám thành công.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức; Nền âm nhạc mới (Tân nhạc Việt Nam) ra đời và sự hội nhập

của âm nhạc Việt Nam với thế giới. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đến 1945.

1. Bối cảnh chung

2. Phong trào canh tân sân khấu truyền thống và sự ra đời của các hình thức âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu dân tộc mới

2.1. Phong trào canh tân sân khấu truyền thống, âm nhạc trong nghệ thuật sân khấu dân tộc mới, những năm đầu thế kỷ XX đến trước năm 1945

2.2. Quá trình hình thành và phát triển của sân khấu cải lương đến cách mạng tháng Tám năm 1945

3. Phong trào sáng tác mới theo phương pháp Âu Tây. Sự ra đời phát triển của âm nhạc cải cách trước cách mạng tháng Tám năm 1945

3.1. Quá trình hình thành của âm nhạc cải cách

3.2. Sự phát triển của Âm nhạc Cải cách đến cách mạng tháng Tám năm 1945

Bài 6

ÂM NHẠC VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau ngày 02 tháng 9 năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam... Thắng lợi vẻ vang của dân tộc Việt Nam sau hai cuộc kháng chiến Chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã thúc đẩy lĩnh vực Văn học nghệ thuật nói chung, âm nhạc nói riêng gặt hái nhiều thành tựu to lớn,

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức, Đề tài, nội dung phản ánh, nhân vật trong tác phẩm là những con người mới; Hội nhập của âm nhạc Việt Nam với khu vực và thế giới.

I. Âm nhạc Việt Nam giai đoạn 1945 đến 1954

1. Đời sống âm nhạc

1.1. Âm nhạc vùng tạm chiếm

1.2. Âm nhạc vùng kháng chiến

2. Giới thiệu một số thể loại Âm nhạc vùng kháng chiến

2.1. Thể loại Ca khúc

2.2. *Trường ca hợp xướng*

2.3. *Ca cảnh, ca kịch*

3. Vai trò và ý nghĩa lịch sử

II. Âm nhạc Việt Nam giai đoạn 1954 đến 1975

1. Đời sống âm nhạc

2. Các thể loại âm nhạc ra đời trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975

2.1. *Sáng tác cho Thanh nhạc*

2.2. *Kịch Múa (Cũ Kịch)*

2.3. *Âm nhạc Thính phòng và Giao hưởng*

2.4. *Vài nét về đặc trưng âm nhạc của các tác phẩm khí nhạc – Giao hưởng thính phòng Việt Nam*

2.5. *Những tác phẩm viết cho nhạc cụ Cổ truyền dân tộc*

2.6. *Âm nhạc trong các vùng tạm chiếm (từ năm 1946 đến năm 1975)*

Bài 7

ÂM NHẠC VIỆT NAM SAU NĂM 1975 ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ XX

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau ngày Thống nhất đất nước mùa Xuân năm 1975 mở ra vận hội mới cho dân tộc Việt Nam; Những thành tựu âm nhạc thời kỳ Hòa bình lập lại, đặc biệt đề cập sâu vào giai đoạn từ 1975 đến những năm 80 của thế kỷ XX.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức, Đề tài, nội dung phản ánh, nhân vật trong tác phẩm là những con người mới hăng say trong sự nghiệp cùng nhân dân cả nước hàn gấn chiến tranh, kiến thiết đất nước, Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội. Thế hệ nhạc sĩ mới, những tác phẩm tiêu biểu... Công tác ngoại giao, hội nhập với khu vực và thế giới của Việt Nam trong lĩnh vực âm nhạc. Du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba và sự hình thành nền nhạc Nhẹ Việt Nam, “con sốt” nhạc Nhẹ những năm 80. Tính chất, quy mô của cuộc du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba lợi thế và thách thức.

I. ĐỜI SỐNG ÂM NHẠC

1. Phong trào Ca nhạc quần chúng
2. Nâng cấp và mở rộng các cơ sở âm nhạc
3. Bước tiến mới trong công tác sưu tầm khai thác và nghiên cứu vốn âm nhạc truyền thống dân tộc
4. Du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba và sự hình thành nền nhạc Nhẹ Việt Nam, “con số” nhạc Nhẹ những năm 80. Tính chất, quy mô của cuộc du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba

II. THANH NHẠC:

1. Ca nhạc nhẹ (xu hướng âm nhạc mới ảnh hưởng âm nhạc phương Tây)
2. Ca khúc quần chúng
3. Ca khúc trữ tình
4. Hợp xướng - Thanh xướng kịch, Căng tát

4.1. Hợp xướng

4.2. Thanh xướng kịch, Căng tát

5. Âm nhạc viết cho thiếu nhi

III. ÂM NHẠC THÍNH PHÒNG VÀ GIAO HƯỞNG:

1. Sự phát triển khí nhạc trong bối cảnh mới
2. Âm nhạc thính phòng
3. Âm nhạc giao hưởng
4. Hòa tấu (Coserto) cho nhạc cụ và dàn nhạc
5. Đôi điều về ngôn ngữ âm nhạc

IV. NHỮNG TÁC PHẨM VIẾT CHO NHẠC CỤ CỔ TRUYỀN DÂN TỘC KẾT HỢP VỚI DÀN NHẠC GIAO HƯỞNG; SỰ XUẤT HIỆN NHỮNG NHẠC CỤ DÂN TỘC TRUYỀN THỐNG CẢI TIẾN:

1. Những tác phẩm viết cho nhạc cụ cổ truyền kết hợp với dàn nhạc giao hưởng

2. Những nhạc cụ dân tộc truyền thống cải tiến và tác phẩm âm nhạc

V. Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA ÂM NHẠC THỜI KỲ SAU NĂM 1975 ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ XX:

* Ôn tập:

VI. PHẦN KIẾN THỨC THAM KHẢO (không đưa vào thời gian học chính thức):

1. Một số hình thức âm nhạc Việt Nam khác từ năm 1945 đến những năm 80 của thế kỷ XX

1.1. Ca kịch, nhạc kịch

1.2. Vũ kịch - âm nhạc Ballet Việt Nam từ sau năm 1975

1.3. Âm nhạc cho kịch nói và điện ảnh

2. Sự trao đổi, giao lưu âm nhạc nước ngoài

3. Hội Nhạc sĩ Việt Nam

* Ôn tập, kiểm tra.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Sách giáo khoa:

+ Lịch sử âm nhạc Thế giới; Hình thức âm nhạc thế giới; Trích giảng âm nhạc thế giới của các nhà xuất bản Trung ương, các học viện, trường Đại học...

+ Lịch sử âm nhạc Việt Nam, của GS, TS Thụy Loan; Tiến trình và thành tựu Âm nhạc Việt Nam (Nhiều tác giả - Nhà xuất bản âm nhạc)

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Bùi Ngọc Tú

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Qua các bài kiểm tra đánh giá học sinh về kiến thức nhận biết nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lịch sử âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Nội dung trong cả 11 bài đều là những kiến thức cơ bản quan trọng với đối tượng người học.

4. Tài liệu tham khảo

- Trương Nguyệt Anh, (1991), *Trích giảng âm nhạc Châu Âu nửa cuối thế kỷ XIX*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Đào Ngọc Dung, (2002), *Phân tích tác phẩm Âm nhạc* - Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức âm nhạc*, Nxb Đại học sư phạm.
- Thụy Loan, (1993), *Lịch sử âm nhạc Việt Nam - Nhạc Viện Hà Nội*, Nxb Âm nhạc.
- Thế Vinh - Nguyễn Thị Nhung, (1985), *Lịch sử âm nhạc Thế giới tập II*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Nguyễn Xinh - Thế Vinh - Nguyễn Thị Nhung, (1987), *Trích giảng âm nhạc Thế giới*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Nguyễn Xinh, (1983), *Lịch sử âm nhạc Thế giới tập I*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Tham khảo: Tiến trình và thành tựu Âm nhạc Việt Nam (Nhiều tác giả - NXB âm nhạc).

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

* Môn học Lịch sử âm nhạc gồm 2 học phần (2 phần trong chương trình môn học) thi riêng 2 bài, mỗi bài gồm:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút (lịch sử âm nhạc thế giới); 120 phút (lịch sử âm nhạc Việt Nam).
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa thanh

Mã môn học: MH 10

Thời gian môn học: 105 tiết (Lý thuyết: 69 giờ. Thực hành: 30 giờ. Kiểm tra: 6 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Hòa thanh là môn học cơ sở nâng cao trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Là môn học nghiên cứu cấu tạo của hợp âm và quy luật nối tiếp của các hợp âm.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về hòa thanh cổ điển (phối bè trên giấy)

- Về kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức Hòa thanh vào học tập và các hoạt động về âm nhạc. Có khả năng sáng tạo giai điệu dựa trên quy luật nối tiếp các hợp âm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Stt | Tên chương | Thời gian | | | |
|-----|---|-----------|-----------|---------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương mở đầu: K/N sơ lược về hòa thanh | 105 | 4 | | 6 |
| 2 | Chương 1: H.a 3 trưởng, hợp âm 3thứ - Hoà âm 4 bè | | 3 | 1 | |
| 3 | Chương 2: Hệ thống chức năng chính | | 4 | 1 | |
| 4 | Chương 3: Liên kết hợp âm 3 chính gốc | | 6 | 2 | |
| 5 | Chương 4: Phối hoà âm cho giai điệu bằng các hợp âm 3 chính | | 8 | 4 | |
| 6 | Chương 5: Bước nhảy thay đổi vị trí âm | | 3 | 1 | |
| 7 | Chương 6: Bước nhảy âm 3 vào âm 3 | | 3 | 1 | |
| 8 | Chương 7: Phối cho bè cho bè Basse | | 4 | 4 | |

| | | | | | |
|----|---|------------|-----------|-----------|----------|
| 9 | Chương 8: Kết cấu nhạc - Đoạn nhạc | | 3 | 1 | |
| 10 | Chương 9: Hợp âm kết K6/4 | | 2 | 2 | |
| 11 | Chương 10: Hợp âm sáu (T6-S6-D6) | | 6 | 2 | |
| 12 | Chương 11: Bước nhảy khi nối tiếp hợp âm 3 với hợp âm 6 | | 3 | 1 | |
| 13 | Chương 12: Nối tiếp hai hợp âm 6 | | 4 | 2 | |
| 14 | Chương 13: Âm ngoài hợp âm | | 4 | | |
| 15 | Chương 14: Hợp âm bốn sáu lướt, thêu | | 6 | 4 | |
| 16 | Chương 15: Hợp âm 7 át gốc | | 6 | 4 | |
| | Tổng cộng | 105 | 69 | 30 | 6 |

2. Nội dung chi tiết

Chương mở đầu GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ HÒA THANH

1. Mục tiêu: Hiểu rõ đặc điểm, cấu trúc các hợp âm ở thể nguyên vị và thể đảo

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.2. Hợp âm - Tên các âm của hợp âm

2.2.1. Khái niệm về chồng âm - hợp âm - hòa âm

2.2.2. Các loại hợp âm và tên các âm của hợp âm

2.2.3. Các dạng của hợp âm

Chương 1 HỢP ÂM BA TRƯỞNG, HỢP ÂM BA THỨ - HÒA ÂM BỐN BÈ

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ vào hòa thanh bốn bè theo đúng nguyên tắc.

2. Nội dung (Giới thiệu khái quát các loại giọng)

2.1. Hợp âm ba trưởng - Hợp âm ba thứ

2.1.1. Đặc điểm cấu trúc

2.1.2. Bảng cấu trúc quãng

2.2. Hòa âm bốn bè và cách sắp xếp

2.2.1. Nguyên tắc viết

2.2.2. Cách tăng đôi âm trong hợp âm ba

2.2.3. Cách sắp xếp hợp âm ba vào hòa thanh bốn bè

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 2

HỆ THỐNG CHỨC NĂNG CỦA CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH

1. Mục tiêu

- Nhận biết và ký hiệu các chức năng chính trên giọng trưởng, thứ.
- Nắm được quy luật nối tiếp các vòng hòa âm.

2. Nội dung

2.1. Điệu thức

2.1.1. Khái niệm điệu thức

2.1.2. Chức năng của điệu thức

2.1.3. Hệ thống chức năng của các hợp âm ba chính

2.2. Các vòng hòa âm

2.2.1. Công thức vòng hòa âm

2.2.2. Tên các vòng hòa âm

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 3

LIÊN KẾT CÁC HỢP ÂM BA GỐC

1. Mục tiêu: Hiểu các nguyên tắc và thực hiện nối tiếp các hợp âm ba chính ở thể gốc đúng phương pháp

2. Nội dung (Khái niệm)

2.1. Cách tiến hành của các bè

2.1.1. Sự tiến hành của một bè

2.1.2. Sự tiến hành của hai bè

2.1.3. Sự chuyển động của các cặp bè

2.2. Kết hợp các hợp âm ba chính nguyên vị (gốc)

2.2.1. Môi tương quan giữa các hợp âm và âm chung

2.2.2. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính gốc (phương pháp kết hợp)

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 4

PHỐI HÒA ÂM CHO GIAI ĐIỆU BẰNG CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH GỐC

1. Mục tiêu

Biết cách phân tích công năng và phối hòa thanh cho bè giai điệu bằng T - S - D ở thể gốc

2. Nội dung

2.1. Phối hòa âm cho giai điệu

2.2. Hướng dẫn thực hành

2.2.1. Xác định điệu thức của giai điệu

2.2.2. Xác định vị trí các âm trong hợp âm

2.2.3. Đặc điểm vị trí công năng

2.2.4. Nguyên tắc về nhịp phách

2.2.5. Phương pháp thực hiện nối tiếp

2.2.6. Nguyên tắc chuyển động của bè Basse

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 5

SỰ THAY ĐỔI VỊ TRÍ CÁC ÂM CỦA HỢP ÂM

1. Mục tiêu

Nắm được các bước nhảy và thực hiện áp dụng đúng nguyên tắc

2. Nội dung

2.1. Vai trò của sự thay đổi vị trí âm của hợp âm

2.1.1. Đổi vị trí giai điệu

2.1.2. Đổi vị trí sắp xếp hợp âm

2.2. Kỹ thuật (quy tắc) thay đổi vị trí âm

2.2.1. Thay đổi vị trí cùng hướng

2.2.2. Thay đổi vị trí ngược hướng

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 6

BƯỚC NHẢY CỦA CÁC ÂM BA

1. Mục tiêu

- Hiểu được nguyên tắc sử dụng bước nhảy âm ba.

- Biết phân loại các bước nhảy trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.1.1. Bước nhảy âm ba ở bè Soprano

2.1.2. Bước nhảy âm 3 ở bè Teno

- 2.2. Cách tiến hành bè
- 2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 7

PHỐI HÒA THANH CHO BÈ BASSE

1. Mục tiêu: Nắm được nguyên tắc phối hòa thanh cho bè Basse

2. Nội dung

- 2.1. Phối cho bè Basse
 - 2.1.1. Kết hợp nối tiếp kiểu hòa thanh và giai điệu
 - 2.1.2. Kết hợp sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm cùng với kiểu nối tiếp hòa thanh và giai điệu
 - 2.1.3. Đặc điểm của bè Basse
 - 2.1.4. Hướng chuyển động của giai điệu
 - 2.1.5. Các điểm ngắt
- 2.2. Hướng dẫn thực hành

Chương 8

ĐOẠN NHẠC - CÂU NHẠC - KẾT

1. Mục tiêu: Biết xác định và phân loại các điểm kết trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Đoạn nhạc - câu nhạc
- 2.2. Kết trong đoạn nhạc
 - 2.2.1. Kết (Candence)
 - 2.2.2. Các hình thức chủ yếu của kết
 - 2.2.3. Kết biến cách bổ sung
 - 2.2.4. Kết hoàn chỉnh và không hoàn chỉnh
- 2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 9

HỢP ÂM KẾT SÁU BỐN

1. Mục tiêu: Hiểu vai trò và xác định đúng vị trí của K_{6/4} trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa, ký hiệu
- 2.2. Đặc tính chức năng K_{6/4}
 - 2.2.1. Đặc tính chức năng
 - 2.2.2. Cách giải quyết K_{6/4}

- 2.3. Cách tiến hành bè
- 2.3.1. Về nhịp phách
- 2.3.2. Giải quyết K_4^6 vào D trong kết nửa
- 2.3.3. Giải quyết $K_4^6 - D$ trong kết hẳn (kết đoạn)
- 2.4. Hợp âm chuẩn bị của K_4^6
- 2.5. Thay đổi vị trí âm
- 2.6. Hướng dẫn thực hành

Chương 10

CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH ĐẢO MỘT (HỢP ÂM SÁU)

1. Mục tiêu: Nắm được nguyên tắc nối tiếp và cách dùng hợp âm âm sáu trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm và cách áp dụng hợp âm sáu
 - 2.1.1. Định nghĩa - ký hiệu
 - 2.1.2. Tăng đôi âm và cách sắp xếp
 - 2.1.3. Thay đổi vị trí âm
- 2.2. Cách tiến hành bè - Các khoảng 8, khoảng 1, khoảng 5 song song
 - 2.2.1. Các khoảng 8, khoảng 1 song song
 - 2.2.2. Các khoảng năm song song
- 2.3. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba cùng chức năng
- 2.4. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba khác chức năng
 - 2.4.1. Nối tiếp các hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 4, khoảng 5
 - 2.4.2. Nối tiếp hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 2
- 2.5. Hướng dẫn thực hành

Chương 11

CÁC BƯỚC NHẢY KHI NỐI TIẾP HỢP ÂM BA VỚI HỢP ÂM SÁU

1. Mục tiêu: Nắm được nguyên tắc nối tiếp khi sử dụng bước nhảy giữa hợp âm 3 và hợp âm 6

2. Nội dung

- 2.1. Ý nghĩa các bước nhảy
- 2.2. Bước nhảy của âm một và âm năm
 - 2.2.1. Khi nối tiếp hợp âm ba với hợp âm sáu có tương quan khoảng 4; khoảng 5

2.2.2. Nhảy âm 1 vào âm 1; âm 5 vào âm 5 ở các bè giữa

2.2.3. Các bước nhảy hỗn hợp

2.3. Các khoảng tám và khoảng năm âm

2.4. Hướng dẫn thực hành

Chương 12 **NỐI TIẾP HAI HỢP ÂM SÁU**

1. Mục tiêu: Hiểu được phương pháp nối tiếp hai hợp âm 6 trong giọng trưởng và thứ

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 4, khoảng 5

2.1.2. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 2

2.2. Đặc điểm riêng điệu thứ hòa thanh

2.2.1. Khi nối tiếp T6 - D6 , D6 - T6

2.2.2. Khi nối tiếp S6 - D6

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 13 **ÂM NGOÀI HỢP ÂM**

1. Mục tiêu: Phân biệt được các dạng của âm ngoài hợp âm

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.2. Các dạng của âm ngoài hợp âm (âm ngoài)

2.2.1. Âm muộn

2.2.2. Âm lướt

2.2.3. Âm thêu

2.2.4. Âm sớm

2.2.5. Âm thoát

Chương 14 **HỢP ÂM BỐN SÁU LƯỚT VÀ THÊU**

1. Mục tiêu: Hiểu được công thức và thực hiện phối đúng nguyên tắc của vòng hòa thanh lướt và thêu

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về hợp âm 6_4

- 2.2. Hợp âm sáu bốn lướt
- 2.2.1. Hợp âm át lướt
- 2.2.2. Hợp âm chủ lướt
- 2.2.3. Tiến hành bè
- 2.2.4. Các dấu hiệu của vòng hợp âm lướt
- 2.3. Hợp âm sáu bốn thêu
- 2.3.1. Hợp âm hạ át thêu
- 2.3.2. Hợp âm chủ thêu
- 2.3.3. Tiến hành bè
- 2.3.4. Hợp âm 6_4 thêu ở kết
- 2.4. Hướng dẫn thực hành

Chương 15

HỢP ÂM BẢY ÁT GÓC (D_7)

1. Mục tiêu

- Nắm được nguyên tắc sử dụng và giải quyết D_7 trong hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Cấu tạo hợp âm và ký hiệu
- 2.1.1. Cấu tạo hợp âm bảy át
- 2.1.2. Ký hiệu hợp âm bảy át
- 2.2. Tính chất của hợp âm 7 át (D_7)
- 2.3. Sự chuẩn bị và các phương pháp nối tiếp hợp âm 7 át
- 2.3.1. Nối tiếp T ; T_6 ; $K_4^6 - D_7$
- 2.3.2. Nối tiếp S ; $S_6 - D_7$
- 2.3.3. Nối tiếp D; $D_6 - D_7$
- 2.4. Cách giải quyết của hợp âm D_7
- 2.4.1. Giải quyết D_7 (đủ nốt) vào T
- 2.4.2. Giải quyết D_7 (thiếu nốt) vào T
- 2.5. Cách sử dụng hợp âm bảy át (D_7)
- 2.5.1. Trong kết đủ T
- 2.5.2. Trong kết nửa D
- 2.6. Hướng dẫn thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Sách giáo khoa “*Hòa âm 4 tác giả*” của Nga
- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Vở chép nhạc, bút chì, tẩy..
- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản Hòa thanh qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Hòa thanh được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp Âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Tất cả các chương đều là những kiến thức cơ bản để tiếp tục học các môn chuyên ngành.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Phạm Tú Hương, *Hoà thanh*,
- Phạm Minh Khang, *Bài tập Hòa thanh*,
- *Hoà âm 4 tác giả*, tập 1, Nxb Moskva

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hình thức âm nhạc

Mã môn học: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 60 tiết (Lý thuyết: 27 giờ. Thực hành bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Là môn học cơ sở nâng cao trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức và giới thiệu một số hình thức âm nhạc qua các thời kỳ.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về các hình thức âm nhạc.

- Về kỹ năng: Nhận biết và phân biệt được các dạng hình thức khác nhau trong hoạt động âm nhạc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Stt | Tên bài | Thời gian | | | |
|------------------|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Nguyên tắc chung phân tích tác phẩm AN | 60 | 2 | 2 | 3 |
| 2 | Những phương pháp diễn tả cơ bản. | | 2 | 2 | |
| 3 | Chủ đề âm nhạc - Nguyên tắc cấu tạo CD | | 3 | 2 | |
| 4 | Chức năng từng phần của hình thức AN | | 2 | 4 | |
| 5 | Hình thức một đoạn đơn | | 6 | 6 | |
| 6 | Hình thức hai đoạn đơn | | 6 | 6 | |
| 7 | Hình thức ba đoạn đơn | | 6 | 8 | |
| Tổng cộng | | 60 | 27 | 30 | 3 |

2. Nội dung chi tiết

Bài 1

NGUYÊN TẮC CHUNG TRONG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

1. Mục tiêu

Học sinh nắm được những nguyên tắc cơ bản khi thực hiện phân tích một tác phẩm âm nhạc

2. Nội dung

2.1. Những nguyên tắc chung trong phương pháp PTTP âm nhạc

2.1.1. Đối tượng

2.1.2. Nguyên tắc chung khi PTTP

2.1.3. Phương pháp phân tích

2.2. Hình thức âm nhạc – Thể loại âm nhạc

2.2.1. Hình thức âm nhạc

2.2.2. Thể loại âm nhạc

Bài 2

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP DIỄN TẢ CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học sinh nắm bắt được đặc điểm những phương pháp diễn tả cơ bản trong âm nhạc để làm cơ sở phân tích bài

2. Nội dung

2.1. Những nhân tố cơ bản

2.1.1. Giai điệu.

2.1.2. Tiết tấu - tiết luật

2.1.3. Hoà thanh.

2.2. Những nhân tố khác

2.2.1. Nhịp độ.

2.2.2. Tốc độ

2.2.3. Lực độ

2.2.4. Âm vực - Âm khu

2.2.5. Âm sắc.

2.2.6. Cách cấu tạo

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 3

CHỦ ĐỀ ÂM NHẠC VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CẤU TẠO CHÍNH

1. Mục tiêu

Học sinh phân biệt được giới hạn của chủ đề, khuôn khổ chủ đề và phân biệt được các loại chủ đề

2. Nội dung

2.1. Chủ đề âm nhạc

2.1.1. Giới hạn của chủ đề

2.1.2. Khuôn khổ cấu tạo chủ đề

2.1.3. Các loại chủ đề

2.2. Những nguyên tắc cấu tạo chính

2.2.1. Nguyên tắc nhắc lại

2.2.2. Nguyên tắc đổi mới âm điệu

2.2.3. Nguyên tắc tái hiện

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 4

CHỨC NĂNG TỪNG PHẦN CỦA HÌNH THỨC ÂM NHẠC

1. Mục tiêu

Học sinh nhận biết được chức năng chính và phụ trong hình thức âm nhạc

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Chức năng Lozic

2.1.2. Chức năng cấu trúc.

2.2. Chức năng từng phần.

2.2.1. Mở đầu.

2.2.2. Trình bày.

2.2.3. Phần giữa.

2.2.4. Nói tiếp.

2.2.5. Tái hiện.

2.2.6. Phần kết.

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 5

HÌNH THỨC MỘT ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu

Học sinh phân biệt được các kết cấu, các điểm ngắt trong cấu trúc hình thức âm nhạc

Học sinh phân tích được các dạng cấu trúc thể một đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Sự phân chia trong hình thức âm nhạc

- Ngắt
- Đoạn nhạc
- Phần

2.2. Đoạn nhạc

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Chức năng

2.2.3. Các bộ phận của đoạn nhạc

2.3. Các dạng cấu trúc phổ biến.

2.3.1. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc nhắc lại.

2.3.2. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc không nhắc lại.

2.3.3. Đoạn nhạc gồm 3 câu

2.3.4. Đoạn nhạc không phân câu

2.3.5. Đoạn nhạc phức tạp

2.3.6. Ứng dụng

2.4 . Những bổ xung thêm về cấu trúc.

2.4.1. Cấu trúc cân phương, vuông vắn và không cân phương.

2.4.2. Tính chu kỳ, tổng hợp và chia nhỏ trong cấu trúc.

2.5. Một vài dạng đoạn nhạc thường gặp trong dân ca người Việt.

2.5.1. Nhận xét chung.

2.5.2. Một vài dạng cấu trúc đoạn nhạc trong dân ca người Việt.

2.6. Hướng dẫn phân tích

Bài 6

HÌNH THỨC HAI ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu

Học sinh phân tích được các dạng cấu trúc thể hai đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Các dạng cấu trúc

2.2.1. Hình thức hai đoạn đơn có tái hiện.

2.2.2. Hình thức hai đoạn đơn không có tái hiện.

2.2.3. Các phần phụ, sự nhắc lại các phần chính của hình thức hai đoạn đơn.

2.2.4. Ứng dụng

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 7

HÌNH THỨC BA ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu

Học sinh phân tích được các dạng cấu trúc thể ba đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa.

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Cấu trúc từng phần của hình thức ba đoạn đơn

2.2.1. Phần trình bày

2.2.2. Phần giữa

2.2.3. Phần tái hiện

2.2.4. Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức ba đoạn đơn

2.2.5. Đặc điểm riêng trong thanh nhạc

2.2.6. Ứng dụng của hình thức 3 đoạn đơn.

2.3. Hướng dẫn phân tích

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khung nhạc, máy nghe nhạc, băng đĩa nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức, Thể loại âm nhạc*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì..

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng của môn học: Chương trình môn học Hình thức âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo

- Đào Ngọc Dung, (2002) *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Giáo dục - HN

- Trần Thanh Hà, (2010), *Hình thức âm nhạc*, Nhạc viện TP Hồ Chí Minh

- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức, Thể loại âm nhạc* , Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Nhung, (1996) *Thể loại âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 120 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hát dân ca

Mã môn học: MH 12

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ; kiểm tra định kỳ: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Trang bị cho người học kiến thức về hát các làn điệu dân ca các vùng miền khác nhau.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp cho học sinh tiếp cận trực tiếp với dân ca các vùng như: Dân ca vùng miền núi phía bắc; Dân ca đồng bằng Bắc bộ; Dân ca Trung Bộ; Dân ca Tây Nguyên; Dân ca Khơ Me-Nam Bộ.

- Về kỹ năng: Biết áp dụng hơi thở, âm thanh, kỹ thuật Thanh nhạc vào hát dân ca. Kết thúc học phần học sinh biết hát các làn điệu dân ca một cách mềm mại, không căng cứng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân biệt được những sự khác nhau về phong cách, màu sắc dân ca các vùng miền đó.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Stt | Tên bài | Thời gian | | | |
|-----|---|-----------|-------------|-------------------|------------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành Bài tập | Kiểm tra |
| | Học kỳ IV | 30 | 13,5 | 15 | 1,5 |
| 1 | Bài 1: Giới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc: Mưa rơi (Dân ca Xá); Hỏi nhau (Dân ca Dao) | 30 | 1,5 | 1 | 1,5 |
| 2 | Bài 2: Ru con (Dân ca Tày); Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao) | | 1 | 1 | |
| 3 | Bài 3: Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy) * Liên khúc Dân ca Thái: Inh lá ơi; Ngày mùa vui; Xòe hoa | | 1 | 1 | |
| 4 | Bài 4: Tiếng sáo xa lá (DC H'Mông) và Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng) | | 1 | 1 | |

| | | | | | |
|-----------------|---|-----------|-------------|-----------|------------|
| 5 | Bài 5: Dân ca H'Mông: Cô nói sao; Nhấn gửi | | 1 | 1 | |
| 6 | Bài 6: Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông) và Cô gái đẹp (Dân ca Thái) | | 1 | 1 | |
| 7 | Bài 7: Ngủ đi em (Dân ca Thái) và Mùa xuân về (Dân ca Dao) | | 1 | 1 | |
| 8 | Bài 8: Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng) và Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Cống Khao). | | 1 | 1 | |
| 9 | Bài 9: Phần Dân ca đồng bằng Bắc bộ: Cò lả và Con nhện giăng mùng | | 1 | 1 | |
| 10 | Bài 10 Ngồi tựa mạn thuyền và Xe chỉ luân kim | | 1 | 1 | |
| 11 | Bài 11: Qua cầu gió bay và Huế thơm bướm dạo | | 1 | 1 | |
| 12 | Bài 12: Bà Rí và Hát nhấn | | 1 | 1 | |
| 13 | Bài 13: Đố ai và Ôn tập | | 1 | 1 | |
| 14 | Bài 14: Ghép đàn các bài đã học | | | 2 | |
| 15 | Bài 15: Kiểm tra | | | | |
| Học kỳ V | | 30 | 13,5 | 15 | 1,5 |
| 1 | Bài 1: Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa); Ví dặm (Dân ca Nghệ An) | | 1,5 | 1 | |
| 2 | Bài 2: Buông áo em ra (Dân ca Nghệ An); Hồ cập bên (Dân ca Thanh-Nghệ Tĩnh) | | 1 | 1 | |
| 3 | Bài 3: Ví dò đưa (Câu hỏi); Ví dò đưa (Câu đáp) Dân ca Nghệ Tĩnh | | 1 | 1 | |
| 4 | Bài 4: Dân ca Bình Trị Thiên: Lý hoài xuân; Lý hòa nam | | 1 | 1 | |
| 5 | Bài 5: Dân ca Bình Trị Thiên: Lưu thủy; Xuân phong Long hồ | 30 | 1 | 1 | 1,5 |
| 6 | Bài 6: Lý ngựa ô (Dân ca Bình Trị Thiên); Lý tang tít (Dân ca Liên khu V) | | 1 | 1 | |
| 7 | Bài 7: Dân ca Quảng Nam: Lý thương nhau; Hồ ba lí | | 1 | 1 | |
| 8 | Bài 8: Phần Dân ca Tây Nguyên: Ru em (Dân ca Xê-Đăng); Ru em ngủ (Dân ca K'Ho) | | 1 | 1 | |
| 9 | Bài 9: Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê); Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai) | | 1 | 1 | |
| 10 | Bài 10: Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ: Múa vòng; Bơi thuyền hái sen | | 1 | 1 | |

| | | | | | |
|----|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| 11 | Bài 11: Dân ca Nam Bộ: Gửi anh một khúc dân ca; Lý chiều chiều | | 1 | 1 | |
| 12 | Bài 12: Dân ca Nam Bộ: Lý kéo chài; Lý cây bông | | 1 | 1 | |
| 13 | Bài 13: Lý quạ kêu (Dân ca Nam Bộ); Chim sáo (Dân ca Khơ Me-Nam Bộ) | | 1 | 1 | |
| 14 | Bài 14: Ghép đàn các bài đã học | | | 2 | |
| 15 | Bài 15: Kiểm tra | | | | |
| | Tổng cộng | 60 | 27 | 30 | 3 |

2. Nội dung chi tiết:

Học kỳ IV

Mục tiêu:

- Giúp cho sinh viên nắm bắt và hát được các bài hát dân ca mang âm hưởng vùng miền núi phía bắc; nhằm bổ trợ và hoàn thiện hơn cho học chuyên ngành thanh nhạc.

Bài 1:

Giới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc Mưa rơi (Dân ca Xá); Hỏi nhau (Dân ca Dao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; ca nhân)

Bài 2

Ru con (Dân ca Tày); Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 3

Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy); Liên khúc Dân ca Thái: Inh lả ỏi - Ngày mùa vui - Xòe hoa

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 4

Tiếng sáo xa lá (Dân ca H'Mông); Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 5

Cô nói sao Dân ca H.mông; Nhấn gửi Dân ca H.mông

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 6

Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông); Cô gái đẹp (Dân ca Thái)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 7

Ngủ đi em (Dân ca Thái); Mùa xuân về (Dân ca Dao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 8

Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng); Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Công Khao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 9

Phân Dân ca đồng bằng Bắc bộ Cò lả; Con nhện giăng mùng

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 10

Ngồi tựa mạn thuyền; Xe chỉ luân kim

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 11

Qua cầu gió bay; Huê thơm bướm dạo

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 12

Bà Rí; Hát nhấn

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 13

Đố ai; Ôn tập

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 14

Ghép đàn các bài đã học

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập các bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 15 **Kiểm tra**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn
- 2. Nội dung thi:** Nằm trong chương trình môn học
- 3. Yêu cầu**
 - Trình bày 01 bài hát (cá nhân)
 - Trình bày 02 bài hát (tập thể)

Học kỳ V

Mục tiêu:

- Giúp cho sinh viên nắm bắt và hát được các bài hát dân ca mang âm hưởng vùng đồng bằng Bắc bộ; nhằm bổ trợ và hoàn thiện hơn cho học chuyên ngành thanh nhạc.

Dân ca đồng bằng Bắc bộ; Dân ca Trung Bộ; Dân ca Tây Nguyên; Dân ca Khơ Me-Nam Bộ; Dân ca phát triển, nhằm bổ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo; Dân ca phát triển các dân tộc miền núi phía bắc.

Bài 1

Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa); Ví dặm (Dân ca Nghệ An)

- 1. Lý thuyết**
 - 1.1. Giới thiệu tác phẩm
 - 1.2. Cách hát
- 2. Thực hành**
 - 2.1. Luyện thanh
 - 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
 - 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 2

Buông áo em ra (Dân ca Nghệ Tĩnh) **Hò cập bến (Dân ca Thanh- Nghệ Tĩnh)**

- 1. Lý thuyết**
 - 1.1. Giới thiệu tác phẩm
 - 1.2. Cách hát
- 2. Thực hành**
 - 2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 3

Dân ca Nghệ Tĩnh

Ví dò đưa (Câu hỏi); Ví dò đưa (Câu đáp)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 4

Dân ca Bình Trị Thiên

Lý hoài xuân; Lý hòa nam

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 5

Dân ca Bình Trị Thiên

Lưu thủy; Xuân phong Long hồ

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 6

Dân ca Bình Trị Thiên - Dân ca Liên khu V

Lý ngựa ô; Lý tang tít

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 7

Dân ca Quảng Nam

Lý thương nhau; Hồ ba lí

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 8

Phần Dân ca Tây Nguyên

- Ru em (Dân ca Xê-Đăng); Ru em ngủ (Dân ca K'Ho)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 9

Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê); Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 10
Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ
Múa vòng; Bơi thuyền hái sen

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 11
Gửi anh một khúc dân ca; Lý chiều chiều

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 12
Dân ca Nam Bộ
Lý kéo chài; Lý cấy bông

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 13
Dân ca Nam Bộ - Dân ca Khơ Me-Nam Bộ
Lý quạ kêu; Chim sáo

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 14

Ghép đàn các bài đã học

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập các bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 15

Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

3. Yêu cầu

- Trình bày 01 bài hát (cá nhân)

- Trình bày 02 bài hát (tập thể)

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Đảm bảo độ cách âm, đủ ánh sáng.

2. Trang thiết bị: Đàn Piano, Máy nghe nhạc.

3. Giáo trình Dân ca Việt Nam (những làn điệu dân ca phổ biến); Tuyển tập dân ca phát triển vùng núi phía bắc; các bản phối phần lời và phần đệm nhạc các bài dân ca.

4. Các điều kiện khác: Phòng học đạt chuẩn với Sân khấu, âm thanh, ánh sáng biểu diễn (nếu có).

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt yêu cầu:

+ Hiểu được các làn điệu dân ca các vùng miền.

+ Hát đúng giai điệu và cách luyện láy các bài dân ca các vùng miền khác nhau một cách mềm mại, ngọt ngào, góp phần củng cố khả năng nghe, hát, trình diễn, nhằm hỗ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo.

- Về thái độ: Nghiên cứu, nâng cao khả năng nhận thức và sáng tạo trong học tập.

- Về kỹ năng: Nghe giai điệu, khả năng ghi nhớ và biểu diễn tác phẩm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá và cảm nhận được tầm quan trọng của môn học.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Hát Dân ca là môn học cơ sở trong đào tạo ngành Cao đẳng Thanh nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Hát Thị phạm; Gợi mở cho học sinh hiểu được về hát các làn điệu Dân ca các vùng miền.

- Đối với người học: Rèn luyện và học theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Kỹ năng nhớ giai điệu của bài hát

4. Tài liệu tham khảo:

- Doãn Hải (2018), *Tài liệu sưu tầm*.

- Xuân Khải (2004), *Dân ca Việt Nam*, Nxb Thanh Niên

5. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: Tối đa 10 phút/sinh viên

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đàn Organ

Mã môn học: MH 13

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành, bài tập: 60 giờ và kiểm tra 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Cung cấp kiến thức, kỹ năng sử dụng và diễn tấu đàn Organ.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hướng dẫn cho người học nắm bắt và thực hiện được các tư thế diễn tấu, các kỹ thuật cơ bản, các phương pháp thực hành luyện tập trên đàn Organ.

- Kỹ năng: Từng bước vận dụng các kỹ thuật vào các bài tập, có khả năng diễn tấu linh hoạt trên đàn Organ và áp dụng được chương trình môn học vào thực tiễn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Stt | Học kỳ - Tên bài | Tổng số | Thời gian | | |
|-----|---|-----------|------------|-------------------|------------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành Bài tập | Kiểm tra |
| | Học kỳ I | 15 | 4,5 | 10 | 0,5 |
| 1 | Bài 1: Lý thuyết cơ bản và tư thế chơi đàn Organ | 15 | 1,5 | | 0,5 |
| 2 | Bài 2: Nhịp, phách và các âm hình nốt nhạc | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Các kỹ thuật cơ bản của đàn phím, Bài luyện năm âm cách bậc | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Một số bài luyện từ vị trí nốt khác nhau, các nốt nhạc ở dòng kẻ phụ | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Khóa Fa | | | 1 | |
| 6 | Bài 6: Gam C - dur | | | 1 | |

| | | | | | |
|------------------|--|-----------|------------|-----------|------------|
| 7 | Bài 7: Gam C - dur trên hai quãng tám, bài tập Hanon số 1. | | | 1 | |
| 8 | Bài 8: Gam C - dur với kỹ thuật Nonlegato, Staccato. | | | 1 | |
| 9 | Bài 9 : Appe rải ngắn của gam C - dur | | | 1 | |
| 10 | Bài 10: Gam C - dur trên phạm vi bốn quãng tám | | | 1 | |
| 11 | Bài 11: Gam C - dur với một số tiết tấu đơn giản | | | 1 | |
| 12 | Bài 12: Gam C - dur với một số tiết tấu phức tạp | | | 1 | |
| 13 | Bài 13: Gam C - dur với một số tiết tấu phức tạp có trường độ ngắn | | | 1 | |
| 14 | Bài 14: Appe rải gãy khúc của gam C - dur | | | 1 | |
| 15 | Bài 15: Kiểm tra thường xuyên | | | | |
| Học kỳ II | | 15 | 4,5 | 10 | 0,5 |
| 1 | Bài 1: Appe rải dài của gam C - dur. Bài kỹ thuật sử dụng hai khóa | | 1,5 | | |
| 2 | Bài 2: Dấu Luyện, bài tập hai khóa với các quãng cách bậc | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Gam, Hanon với cách tập biến cách kỹ thuật | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Bài tập Hanon số 2 | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Dấu quay lại. Bài tập hai khóa từ vị trí nốt sol | 15 | | 1 | 0,5 |
| 6 | Bài 6: Gam, Hanon với cách tập biến cách tiết tấu | | | 1 | |
| 7 | Bài 7: Ôn tập | | | 1 | |
| 8 | Bài 8: Gam a - moll hòa thanh | | | 1 | |
| 9 | Bài 9: Bài tập vị trí ngón tay hỗn hợp | | | 1 | |
| 10 | Bài 10: Rải Appe của gam a - moll | | | 1 | |
| 11 | Bài 11: Hanon số 3 | | | 1 | |

| | | | | | |
|-------------------|--|-----------|------------|-----------|------------|
| 12 | Bài 12: Bài tập tay trái sử dụng quãng xa | | | 1 | |
| 13 | Bài 13: Dấu chấm dôi | | | 1 | |
| 14 | Bài 14: Ôn tập | | | 1 | |
| 15 | Bài 15: Kiểm tra thường xuyên | | | | |
| Học kỳ III | | 15 | 7 | 10 | 0,5 |
| 1 | Bài 1: Gam G - dur | 15 | 1,5 | | 0,5 |
| 2 | Bài 2: Dấu chấm dôi | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Appre rải ngắn của gam G - dur | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Dấu thăng theo khóa và dấu thăng bất thường | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Bài tập Hanon số 4 | | | 1 | |
| 6 | Bài 6: Appre rải gãy khúc của gam G - dur | | | 1 | |
| 7 | Bài 7: Ôn tập | | | 1 | |
| 8 | Bài 8: Dấu lặng | | | 1 | |
| 9 | Bài 9: Tính năng đệm tự động của đàn Organ, ký hiệu và hợp âm đệm ngón đơn (Single Finger) | | | 1 | |
| 10 | Bài 10: Rải Appre dài của gam G - dur | | | 1 | |
| 11 | Bài 11: Hợp âm đệm tự động với cách bấm ngón khép (Fingered) | | | 1 | |
| 12 | Bài 12: Dấu giáng, bài luyện sử dụng dấu giáng | | | 1 | |
| 13 | Bài 13: Gam G - dur Biến cách kỹ thuật và biến cách tiết tấu | | | 1 | |
| 14 | Bài 14: Ôn tập | | | 1 | |
| 15 | Bài 15: Kiểm tra thường xuyên | | | | |
| Học kỳ IV | | 15 | 4,5 | 10 | 0,5 |
| 1 | Bài 1: Gam e - moll hòa thanh | 15 | 1,5 | | 0,5 |
| 2 | Bài 2: Nhịp 3/8 và 6/8, bài tập Hanon số 5 | | 1 | | |

| | | | | | |
|-----------------|---|-----------|----------|-----------|----------|
| 3 | Bài 3: Phương pháp nối tiếp các hợp âm đệm tự động | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Rải Appe ngắn và Appe gãy khúc của e - moll | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Bài luyện chuyển ngón tay qua ngón cái | | | 1 | |
| 6 | Bài 6: Hợp âm tự động với Hợp âm bảy | | | 1 | |
| 7 | Bài 7: Ôn tập | | | 1 | |
| 8 | Bài 8: Rải Appe dài của gam e - moll | | | 1 | |
| 9 | Bài 9: Bài tập giãn ngón tay | | | 1 | |
| 10 | Bài 10: Gam và bài tập hanon với cách chơi biến cách kỹ thuật | | | 1 | |
| 11 | Bài 11: Gam và bài tập hanon với cách chơi biến cách tiết tấu, bài tập rút gọn ngón tay | | | 1 | |
| 12 | Bài 12: Bài tập chuyển ngón tay và thế ngón tay | | | 1 | |
| 13 | Bài 13: Ứng dụng một số tính năng ưu việt của cây đàn Organ vào trình diễn bài tiểu phẩm | | | 1 | |
| 14 | Bài 14: Ôn tập | | | 1 | |
| 15 | Bài 15: Kiểm tra thường xuyên | | | | |
| Học kỳ V | | 15 | 4 | 10 | 1 |
| 1 | Bài 1: Gam D - dur, bài tập hanon số 6 | | 1 | | |
| 2 | Bài 2: Bài tập Etude | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Các tính năng chọn tiết điệu (Style), âm sắc (Voice) và bộ nhớ (Remember) trên đàn Organ | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Bài tập Etude nâng cao với âm hình nốt móc đơn, móc kép, chùm ba. | 15 | 1 | | 1 |
| 5 | Bài 5: Phương pháp chọn tiết điệu Style trên đàn Organ | | | 1 | |
| 6 | Bài 6: Các loại rải Appe của D - dur, bài tập Sonatine | | | 1 | |

| | | | | | |
|------------------|---|-----------|----------|-----------|----------|
| 7 | Bài 7: Tiết điệu - Style cho nhịp 3/4 | | | 1 | |
| 8 | Bài 8: Cách xác định giọng điệu và đặt hợp âm cho một ca khúc | | | 1 | |
| 9 | Bài 9: Phương pháp đệm trên tiết điệu Walse | | | 1 | |
| 10 | Bài 10: Gam D - dur biến cách kỹ thuật và tiết tấu | | | 1 | |
| 11 | Bài 11: Bài tập hợp âm áp dụng dấu hóa và kỹ thuật thế ngón | | | 1 | |
| 12 | Bài 12: Phương pháp đệm trên tiết điệu March. | | | 1 | |
| 13 | Bài 13: Bài tập hợp âm áp dụng kỹ thuật luân ngón vắt ngón | | | 1 | |
| 14 | Bài 14: Ôn tập | | | 1 | |
| 15 | Bài 15: Kiểm tra thường xuyên | | | | |
| Học kỳ VI | | 15 | 4 | 10 | 1 |
| 1 | Bài 1: Gam h - moll hòa thanh, bài tập Hanon số 7 | | 1 | | |
| 2 | Bài 2: Bài tập Etude và Sonatine (tiếp) | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Bài Hợp âm áp dụng hỗn hợp các kỹ thuật | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Vòng hòa thanh cơ bản | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Phương pháp đệm trên tiết điệu Disco, polka. | | | 1 | |
| 6 | Bài 6: Các loại rải Appe của h - moll | 15 | | 1 | 1 |
| 7 | Bài 7: Phương pháp đệm trên tiết điệu Slow | | | 1 | |
| 8 | Bài 8: Gam h - moll hòa thanh biến cách kỹ thuật | | | 1 | |
| 9 | Bài 9: Các thao tác cơ bản khi đệm ca khúc | | | 1 | |
| 10 | Bài 10: Gam h - moll hòa thanh biến cách tiết tấu | | | 1 | |
| 11 | Bài 11: Đệm trên tiết điệu Balat | | | 1 | |

| | | | | | |
|----|--|-----------|-----------|-----------|----------|
| 12 | Bài 12: Phương pháp đệm dân ca | | | 1 | |
| 13 | Bài 13: Phương pháp đệm một số tiết điệu Latin | | | 1 | |
| 14 | Bài 14: Luyện tập | | | 1 | |
| 15 | Bài 15: Ôn tập - kiểm tra kết thúc học phần | | | | |
| | Tổng cộng | 90 | 26 | 60 | 4 |

2. Nội dung chi tiết:

Học kỳ I

Mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất trên đàn Organ, bên cạnh đó người học nắm được cấu tạo, tính năng, tư thế và các kỹ thuật ngón bấm cơ bản trên cây đàn.

- Nắm được một số lý thuyết căn bản về âm nhạc từ đó áp dụng vào thực hành các bài tập nằm trong chương trình của học kỳ.

- Người học thực hành luyện tập được một gam, một bài tập Hanon và một số bài tập luyện ngón.

Bài 1

Lý thuyết cơ bản và tư thế chơi đàn Organ

1. Lý thuyết

1.1. Các nốt nhạc cơ bản, khuông nhạc, khóa nhạc

1.2. Vị trí nốt nhạc trên khuông nhạc, vị trí nốt nhạc trên phím đàn

2. Thực hành

2.1. Tư thế chơi đàn, thế tay, số ngón tay và sự chuyển động ngón tay trên phím đàn

2.2. Giới thiệu về cấu tạo và các tính năng cơ bản trên đàn Organ

2.3. Những chuyển động bước đầu của năm ngón tay trên bài tập năm âm với trường độ tự do ở tốc độ chậm từ vị trí nốt Đô: **Đô – Rê – Mi – Fa – Son**

Bài 2

Nhịp, phách và các âm hình nốt nhạc

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu về nhịp, phách trong âm nhạc.

1.2. Giới thiệu các âm hình nốt nhạc, giá trị các hình nốt nhạc.

2. Thực hành

- 2.1. Hướng dẫn cách đập phách theo các hình nốt đơn giản
- 2.2. Bài luyện năm âm theo hình nốt tròn, trắng, đen.
- 2.3. Một số bài luyện theo quãng liền bậc
- 2.4. Thực hành đập phách theo các bài luyện ngón

Bài 3

Các kỹ thuật cơ bản của đàn phím Bài luyện năm âm cách bậc

1. Lý thuyết

Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản của đàn phím (legato, Nonlegato, Staccato)

2. Thực hành

- 2.1. Một số bài luyện cách bậc theo các quãng ba, quãng bốn, năm.
- 2.2. Luyện tập với kỹ thuật đầu tiên (Legato)
- 2.3. Đập phách theo các bài luyện

Bài 4

Một số bài luyện từ vị trí nốt khác nhau các nốt nhạc ở dòng kẻ phụ

1. Lý thuyết

1.1. Hướng dẫn cách tập đàn từ vị trí nốt khác nhau

1.2. Giới thiệu các nốt nhạc nằm ở dòng kẻ phụ

2. Thực hành

- 2.1. Bài luyện ngón từ vị trí nốt Sol và nốt đô 2.
- 2.2. Một số bài tập năm ngón tay nâng cao

Bài 5:

Khóa Fa

1. Lý thuyết

Giới thiệu khóa fa và phạm vi, vị trí các nốt nhạc nằm ở khóa fa.

2. Thực hành

- 2.1. Bài tập luyện ngón áp dụng khóa fa
- 2.2. Một số bài tập luyện ngón nâng cao tiếp theo

Bài 6:

Gam C - dur

1. Lý thuyết

Giới thiệu gam C - dur, các ngón bấm và cách luân ngón tay khi chạy gam.

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập chạy gam C - dur trên phạm vi một quãng tám
- 2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đơn giản, kỹ thuật Legato.

2.3. Bài tập luyện ngón năm âm hỗn hợp

Bài 7

Gam C - dur trên hai quãng tám bài tập Hanon số 1

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập gam hai quãng tám và Hanon số 1.

2. Thực hành

2.1. Luyện tập chạy gam C - dur 2 quãng tám lần lượt với các tiết tấu hình nốt đã giới thiệu trên

2.2. Bài tập Hanon số 1 theo kỹ thuật Legato với nhịp độ chậm.

2.3. Bài tập luyện ngón hỗn hợp

Bài 8:

Gam C - dur với kỹ thuật Nonlegato, Staccato

1. Lý thuyết

Củng cố lại các kiến thức đã học

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam với kỹ thuật Nonlegato và staccato

+ Tập với tiết tấu nốt trắng

+ Tập với tiết tấu nốt đen

2.2. Bài tập Hanon số 1 với nhịp độ nhanh hơn áp dụng các kỹ thuật đã học

2.3. Các bài luyện năm ngón tay đã học

Bài 9

Apper rai ngắn của gam C - dur

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu và hướng dẫn cách tập Apper rai ngắn

1.2. Giới thiệu các bài tập luyện ngón (tiếp theo)

2. Thực hành

2.1. Tập gam 2 quãng tám tách hai tay ngược nhau đi lên và đi xuống

2.2. Luyện tập Apper rai ngắn

+ Tập với tiết tấu nốt trắng

+ Tập với tiết tấu nốt đen

2.3. Luyện tập Hanon số 1 - tập với tiết tấu nốt đen nhịp độ nhanh hơn

Bài 10:

Gam C - dur trên phạm vi bốn quãng tám

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập gam trên phạm vi 4 quãng tám.

2. Thực hành

2.1. Tập gam C - dur trên phạm vi 4 quãng tám

+ Tập với các kỹ thuật cơ bản đã học

+ Tập với cách tách hai tay ngược chiều nhau đi lên, xuống.

2.2. Luyện tập Apper rai ngắn với nhịp độ chậm

2.3. Luyện tập Hanon số 1(tiếp)

Bài 11:

Gam C - dur với một số tiết tấu đơn giản

1. Lý thuyết

Giới thiệu về phương pháp chạy gam theo các tiết tấu hình nốt khác nhau trên 4 quãng tám với hai tay di chuyển ngược chiều và cùng chiều, chụm và giãn.

2. Thực hành

2.1. Hướng cách đập phách nốt móc đơn, móc giắt.

2.2. Thực hành tập luyện gam theo âm hình tiết tấu nốt đơn, móc giắt

+ Tập với kỹ thuật Legato, Nonlegato

2.3. Tập bài Hanon theo âm hình như trên

2.4. Luyện tập các bài luyện ngón tiếp theo.

Bài 12

Gam C - dur với một số tiết tấu phức tạp

1. Lý thuyết

Giới thiệu các tiết tấu hình nốt:

+ Tiết tấu *Chùm ba móc đơn*

+ Tiết tấu *Kép trước đơn sau*

+ Tiết tấu *Đơn trước kép sau*

2. Thực hành

2.1. Thực hành tập luyện gam theo âm hình tiết tấu chùm ba, kép trước, kép sau với nhịp độ chậm sau đó nhanh dần.

2.2. Luyện tập Hanon số 1 theo các âm hình như trên

2.3. Luyện tập hợp âm dải Apper ngắn

2.4. Luyện tập các bài luyện ngón tiếp theo.

Bài 13

Gam C - dur với một số tiết tấu phức tạp có trường độ ngắn

1. Lý thuyết

Giới thiệu các tiết tấu hình nốt:

+ Tiết tấu “**Đòn gánh**”

+ Tiết tấu **Chùm bốn kép**

2. Thực hành

2.1. Thực hành tập luyện gam theo âm hình tiết tấu đòn gánh và chùm bốn kép.

2.2. Luyện tập Hanon số 1 theo các âm hình như trên

2.3. Luyện tập hợp âm dải Appe ngắn

2.4. Luyện tập các bài luyện ngón tiếp theo.

Bài 14

Appe rải gảy khúc của gam C - dur

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập Appe rải gảy khúc

2. Thực hành

2.1. Luyện tập Appe rải gảy khúc

+ Tập với tiết tấu nốt trắng, đen ở nhịp độ chậm.

2.2. Luyện tập gam 4 quãng tám theo các âm hình tiết tấu đã học với nhịp độ nhanh dần

2.3. Luyện tập bài Hanon và các bài luyện ngón với nhịp độ nhanh

Bài 15

Kiểm tra

1. Hình thức:

- Thực hành biểu diễn

2. Nội dung:

2.1. Hanon số 1 với các âm hình tiết tấu đã học

2.2. Gam C - dur 4 quãng tám với các âm hình tiết tấu và các kỹ thuật đã học

2.3. Hợp âm rải ngắn

2.4. Bài tập luyện ngón đã học

Học kỳ II

Mục tiêu:

- Người học ổn định được tư thế chơi đàn, bước đầu giải phóng được hai cánh tay, ngón tay.

- Thao tác được một số tính năng cơ bản trên đàn và nắm được phương pháp thực hành luyện tập các bài tập - bài học trong chương trình.

- Thực hành được 1 gam, 1 đến 2 bài tập Hanon và một số bài tập - bài học.

Bài 1

Appe rải dài của gam C - dur Bài kỹ thuật sử dụng hai khóa

1. Lý thuyết
 - 1.1. Giới thiệu và hướng dẫn cách tập Appe rải gãy khúc
 - 1.2. Phương pháp luyện tập bài kỹ thuật sử dụng hai khóa
2. Thực hành
 - 2.1. Luyện tập Appe rải dài của gam C - dur
 - 2.2. Ôn tập lại gam C - dur 4 quãng tám với các kỹ thuật và các âm hình tiết tấu đã học
 - 2.3. Bài tập kỹ thuật nhỏ sử dụng hai khóa với các quãng liền bậc.
 - 2.4. Ôn tập Hanon số 1 với các kỹ thuật và âm hình tiết tấu đã học

Bài 2

Dấu Luyện bài tập hai khóa với các quãng cách bậc

1. Lý thuyết
 - 1.1. Dấu Luyện, ý nghĩa của dấu luyện trong nhạc đàn
 - 1.2. Hướng dẫn tập bài với các quãng cách bậc
2. Thực hành
 - 2.1. Ôn tập gam và Hanon số 1
 - 2.2. Rải Appe ngắn, dài, gãy khúc.
 - 2.3. Bài tập ứng dụng Dấu Luyện và các quãng cách bậc

Bài 3

Gam, Hanon với cách tập biến cách kỹ thuật

1. Lý thuyết
 - 1.1. Giới thiệu phương pháp tập biến cách kỹ thuật.
 - 1.2. Hướng dẫn cách tập gam, Hanon số 1 - biến cách kỹ thuật
2. Thực hành
 - 2.1. Luyện tập gam C- dur với cách chơi biến cách kỹ thuật
 - + Kết hợp 2 tay với hai kỹ thuật khác nhau
 - + Một tay Legato, một tay Nonlegato và ngược lại
 - 2.2. Luyện tập bài Hanon số 1 với cách chơi biến cách kỹ thuật
 - 2.3. Ôn tập các loại rải Appe đã học
 - 2.4. Bài tập luyện ngón trên hai khóa tiếp theo

Bài 4

Bài tập Hanon số 2

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập bài hanon số 2

2. Thực hành

2.1. Luyện tập hanon số 2 với nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập gam C- dur với cách chơi biến cách kỹ thuật

2.3. Ôn tập các loại rải Appe đã học

2.4. Luyện tập bài luyện ngón quãng cách bậc

Bài 5

Dấu quay lại

Bài tập hai khóa từ vị trí nốt sol

1. Lý thuyết

1.1. Ý nghĩa của dấu nhắc lại

1.2. Hướng dẫn cách tập bài tập từ vị trí nốt sol

1.3. Hướng dẫn các phương pháp tập gam, Hanon đã học (tiếp)

2. Thực hành

2.1. Bài tập áp dụng từ vị trí nốt sol

2.2. Luyện tập hanon số 2 với nhịp độ chậm

2.3. Luyện tập gam C- dur với cách chơi biến cách kỹ thuật

2.4. Ôn tập các loại rải Appe và các bài tập đã học

Bài 6

Gam, Hanon với cách tập biến cách tiết tấu

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu phương pháp tập biến cách kỹ thuật.

1.2. Hướng dẫn cách tập gam, Hanon số 1 - biến cách kỹ thuật

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam C- dur với cách chơi biến cách tiết tấu

+ Luyện tập cách chạy gam với sự kết hợp các âm hình tiết tấu với nhau.

+ Kết hợp giữa các âm hình tiết tấu từ đơn giản đến phức tạp.

2.2. Luyện tập bài Hanon số 2 với cách chơi biến cách tiết tấu

2.3. Ôn tập các loại rải Appe đã học

2.4. Ôn tập các bài tập từ vị trí nốt sol

Bài 7

Ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố lại các kiến thức và phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

2.1. Gam với cách luyện tập biến cách kỹ thuật và tiết tấu

2.2. Hanon số 2 với cách luyện tập biến cách kỹ thuật và tiết tấu

2.3. Rải Appe và các bài tập đã học

Bài 8

Gam a - moll hòa thanh

1. Lý thuyết

Giới thiệu gam a - moll hòa thanh, các ngón bấm và cách luân ngón tay khi chạy gam.

2. Thực hành

2.1. Luyện tập chạy gam a - moll hòa thanh trên phạm vi một quãng tám

2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đơn giản, kỹ thuật Legato.

2.3. Ôn tập hanon số 2 và các bài tập từ vị trí nốt sol (tiếp)

Bài 9

Bài tập vị trí ngón tay hỗn hợp

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập bài có vị trí ngón tay hỗn hợp

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam a - moll hòa thanh trên phạm vi hai quãng tám
+ Tập với hai tay hai chiều xuôi ngược

2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đơn giản, kỹ thuật Legato.

2.3. Ôn tập hanon số 2

2.4. Bài tập áp dụng các vị trí ngón tay hỗn hợp

Bài 10

Rải Appe của gam a - moll

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập gam a - moll và các loại rải Appe của a - moll

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam a - moll phạm vi 1 quãng tám với nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập các rải Appe ngắn, dài của a - moll

2.3. Luyện tập các bài tập vị trí ngón tay hỗn hợp

Bài 11

Hanon số 3

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập bài Hanon số 3.

2. Thực hành

2.1. Luyện tập hanon số 3 với nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập gam a - moll phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ chậm

+ Tập với kỹ thuật Legato, Nonlegato

+ Tập với cách tách hai tay ngược chiều nhau đi lên, xuống.

2.3. Luyện tập các rải Appoggiatura, dài của a - moll

2.4. Luyện tập các bài tập vị trí ngón tay hỗn hợp tiếp

Bài 12

Bài tập tay trái sử dụng quãng xa

1. Lý thuyết

Hướng dẫn tập các bài sử dụng quãng xa, gam và Hanon.

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam a - moll phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ nhanh dần

+ Tập với phương pháp biến cách kỹ thuật và tiết tấu

2.2. Luyện tập các rải Appoggiatura, dài của a - moll

2.3. Luyện tập hanon số 3 với nhịp độ nhanh dần

2.4. Bài tập áp dụng các quãng xa bên tay trái

Bài 13

Dấu chấm đôi

1. Lý thuyết

Ý nghĩa của dấu chấm đôi

2. Thực hành

2.1. Tập gam a - moll trên phạm vi 2 quãng tám nhịp độ nhanh dần

+ Tập với các kỹ thuật và các phương pháp luyện tập đã học

2.2. Luyện tập các rải Appoggiatura, dài của a - moll

2.3. Luyện tập Hanon số 3(tiếp)

2.4. Ôn tập các bài vị trí tay hỗn hợp và các bài tập quãng xa bên tay trái

Bài 14

Ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố lại các kiến thức và phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam C - dur, a - moll với các phương pháp tập đã học

2.2. Bài tập Hanon số 3 nhịp độ nhanh

2.3. Các bài luyện ngón đã học

Bài 15

Kiểm tra

1. Hình thức:

- Thực hành biểu diễn

2. Nội dung:

- Gam a - moll 2 quãng tám với các kỹ thuật cơ bản

- Bài tập Hanon số 3

- Các bài tập luyện ngón đã học

Học kỳ III

Mục tiêu:

- Người học vận dụng được các kỹ thuật cơ bản một cách thuần thục vào các bài tập, bài học.

- Khai thác được các tính năng cơ bản trên đàn áp dụng vào bài hợp âm.

- Có khả năng tự thực hành luyện tập, trang bị cho mình phương pháp tự học phù hợp.

- Thực hành được gam G - dur, bài tập Hanon số 4.

- 1 bài tập luyện ngón nâng cao, 1 bài hợp âm tự động.

Bài 1

Gam G - dur

1. Lý thuyết

Giới thiệu gam G - dur, các ngón bấm và cách luồn ngón tay khi chạy gam.

2. Thực hành

2.1. Luyện tập chạy gam G - dur trên phạm vi một quãng tám

2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đơn giản, kỹ thuật Legato.

2.3. Ôn tập các bài tập Hanon đã học

Bài 2

Dấu chấm đôi

1. Lý thuyết

Dấu chấm đôi, ý nghĩa của dấu chấm đôi

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam G - dur phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ chậm

+ Tập với kỹ thuật legato và Nonlegato

+ Tập hai tay hai chiều xuôi ngược

2.2. Tập gam G - dur với các tiết tấu phức tạp hơn

+ tiết tấu kép trước, kép sau, chùm ba, đòn gánh.

2.3. Bài tập luyện ngón áp dụng dấu chấm đôi

Bài 3

Apperaise ngắn của gam G - dur

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập Apperaise ngắn của G - dur

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam G - dur phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ nhanh dần

2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đã học

2.3. Luyện tập rai Apperaise ngắn của G - dur

2.4. Bài tập dấu chấm đôi

Bài 4

Dấu thăng theo khóa và dấu thăng bất thường

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu dấu thăng theo khóa và bất thường

1.2. Ý nghĩa và tác dụng của dấu thăng theo khóa và bất thường

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam G - dur và Apperaise theo các cách đã học

2.2. Ôn tập bài luyện dấu chấm đôi

2.3. Bài tập ngắn ứng dụng *Dấu Thăng theo khóa* và *Dấu Thăng bất thường*

Bài 5:

Bài tập Hanon số 4

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập bài hanon số 4

2. Thực hành

2.1. Luyện tập hanon số 4 với nhịp độ chậm

- 2.2. Luyện tập gam G - dur và Appe ngắn theo các cách đã học
- 2.3. Ôn tập bài luyện dấu chấm đôi
- 2.4. Bài tập ngắn ứng dụng *Dấu Thăng theo khóa* và *Dấu Thăng bất thường*

Bài 6:

Appe rải gãy khúc của gam G - dur

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập Appe rải gãy khúc

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập Appe rải gãy khúc với nhịp độ chậm
- 2.2. Luyện tập gam G - dur và Appe ngắn theo các cách đã học
- 2.3. Luyện tập Hanon số 4 và các bài tập đã học

Bài 7

Ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố các kiến thức và các phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập gam G - dur, Appe rải ngắn, rải gãy khúc
- 2.2. Bài tập Hanon số 4 và các bài luyện đã học

Bài 8:

Dấu lặng

1. Lý thuyết

Giới thiệu dấu lặng, ý nghĩa của dấu lặng

2. Thực hành

- 2.1. Ôn tập cách chạy gam G- dur, rải Appe ngắn, gãy khúc.
- 2.2. Ôn tập bài Hanon số 4 (tiếp)
- 2.3. Bài luyện áp dụng dấu lặng

Bài 9

Tính năng đệm tự động của đàn Organ

Ký hiệu hợp âm và hợp âm đệm ngón đơn (Single Finger)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu một số chức năng bấm hợp âm đệm tự động trên đàn và ký hiệu các hợp âm

1.2. Hướng dẫn cách bấm hợp âm tự động bằng ngón đơn

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập cách bấm ngón đơn
+ cách bấm các hợp âm trưởng, thứ bằng ngón đơn
- 2.2. Luyện tập gam G - dur, rải Appe ngắn, Appe gãy khúc (tiếp)
- 2.3. Luyện tập hanon số 4 nhịp độ nhanh dần
- 2.4. bài tập Hợp âm ngắn áp dụng cách bấm ngón đơn

Bài 10:

Rải Appe dài của gam G - dur

1. Lý thuyết
Hướng dẫn các ngón bấm và phương pháp tập rải Appe dài của G - dur
2. Thực hành
 - 2.1. Luyện tập rải Appe dài của G - dur với nhịp độ chậm
 - 2.2. Luyện tập Hanon số 4 (tiếp)
 - 2.3. Luyện tập bài tập hợp âm bấm ngón đơn

Bài 11:

Hợp âm đệm tự động với cách bấm ngón khép (Fingered)

1. Lý thuyết
Giới thiệu và hướng dẫn học sinh cấu trúc và cách bấm hợp âm đệm tự động ngón kép tay trái
2. Thực hành
 - 2.1. Thực hành tập luyện cách bấm một số hợp âm ba trưởng, thứ với cách bấm ngón kép
 - 2.2. Luyện tập gam G- dur và các loại rải Appe
 - 2.3. Luyện tập các bài luyện kỹ thuật và bài hợp âm đã được giao
 - 2.4. Bài tập hợp âm ngắn áp dụng cách bấm ngón kép

Bài 12

Dấu giáng, bài luyện sử dụng dấu giáng

1. Lý thuyết
Giới thiệu dấu giáng, ý nghĩa, tác dụng của dấu giáng
2. Thực hành
 - 2.1. Luyện tập gam G- dur và các loại rải Appe
 - 2.2. Luyện tập bài Hanon số 4
 - 2.3. Luyện tập các bài luyện kỹ thuật và bài hợp âm đã được giao
 - 2.4. Bài tập áp dụng sử dụng dấu giáng

Bài 13

Gam G - dur Biến cách kỹ thuật và biến cách tiết tấu

1. Lý thuyết

Hướng dẫn cách tập biến cách về kỹ thuật và tiết tấu trên gam G - dur

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam với phương pháp tập biến cách kỹ thuật và tiết tấu

2.2. Luyện tập bài hợp âm đệm tự động

2.3. Luyện tập bài luyện có dấu giáng

Bài 14

Ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố các kiến thức và các phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

2.1. Luyện tập Gam G - dur với các phương pháp đã học

2.2. Luyện tập các loại rải Appe, bài tập Hanon số 4

2.3. Luyện tập bài hợp âm đệm tự động

2.4. Luyện tập các bài luyện ngón đã học

Bài 15

Kiểm tra

1. Hình thức:

- Thực hành biểu diễn

2. Nội dung:

- Gam G - dur với các phương pháp đã học

- Bài tập Hanon số 4

- Bài hợp âm đệm tự động, bài luyện ngón đã học

Học kỳ IV

Mục tiêu:

- Người học thực hành được một số bài luyện ngón và bài hợp âm tự động ở mức độ cao hơn.

- Thực hành được gam e - moll, bài tập Hanon số 5 với các phương pháp luyện tập trong chương trình.

Bài 1

Gam e - moll hòa thanh

1. Lý thuyết

Giới thiệu gam e - moll hòa thanh, các ngón bấm khi chạy gam.

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập chạy gam e - moll hòa thanh trên phạm vi một quãng tám
- 2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đơn giản, kỹ thuật Legato.
- 2.3. Ôn tập các bài Hanon và bài luyện ngón đã học

Bài 2
Nhịp 3/8 và 6/8
Bài tập Hanon số 5

1. Lý thuyết
 - 1.1. Giới thiệu và hướng dẫn cách đập nhịp 3/8. 6/8.
 - 1.2. Hướng dẫn tập bài Hanon số 5
2. Thực hành
 - 2.1. Luyện tập chạy gam e - moll hòa thanh trên phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ chậm.
 - + Tập với kỹ thuật Legato, Nonlegato
 - + Tập hai tay với hai chiều xuôi ngược
 - 2.2. Luyện tập bài Hanon số 5 với nhịp độ chậm
 - 2.3. Bài luyện ứng dụng nhịp 3/8 và nhịp 6/8.

Bài 3
Phương pháp nối tiếp các hợp âm đệm tự động

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn phương pháp nối tiếp các hợp âm tự động có nốt chung
2. Thực hành
 - 2.1. Luyện tập chạy gam e - moll hòa thanh trên phạm vi 2 quãng tám với nhịp nhanh dần.
 - 2.2. Luyện tập bài Hanon số 5 với nhịp độ nhanh dần
 - 2.3. Ôn tập các bài luyện sử dụng nhịp 3/8, 6/8
 - 2.4. Bài tập nối tiếp hợp âm đệm tự động

Bài 4
Rải Appe ngắn và Appe gãy khúc của e - moll

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập rải Appe ngắn và gãy khúc của G - dur
2. Thực hành
 - 2.1. Luyện tập rải Appe với nhịp độ chậm
 - 2.2. Luyện tập gam e - moll hòa thanh với nhịp độ nhanh dần

2.3. Ôn tập các bài luyện ở nhịp 3/8, 6/8 và bài tập nối tiếp các hợp âm tự động

Bài 5

Bài luyện chuyển ngón tay qua ngón cái

1. Lý thuyết

Hướng dẫn cách tập các bài luyện chuyển ngón tay qua ngón cái

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam e - moll hòa thanh và rải Appe ngắn, Appe gãy khúc với nhịp độ nhanh dần

2.2. Luyện tập hanon số 5 (tiếp)

2.3. Luyện tập các bài ứng dụng hợp âm tự động (tiếp)

2.4. Bài tập áp dụng chuyển ngón tay qua ngón cái

Bài 6

Hợp âm tự động với Hợp âm bảy

1. Lý thuyết

Giới thiệu Ký hiệu, cấu trúc, cách bấm âm bảy

2. Thực hành

2.1. Thực hành cách bấm các hợp âm bảy trưởng, bảy thứ và cách chuyển tiếp của hợp âm bảy

2.2. Bài tập hợp âm ứng dụng hợp âm bảy

2.3. Ôn tập các bài luyện chuyển ngón tay qua ngón cái

Bài 7

Ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố lại các kiến thức và phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

2.1. Gam e - moll hòa thanh, rải Appe ngắn và gãy khúc của gam e - moll

2.2. Hanon số 5 với nhịp độ nhanh

2.3. Ôn tập các bài luyện kỹ thuật và bài hợp âm đã học

Bài 8

Rải Appe dài của gam e - moll

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập rải Appe dài của gam e - moll

2. Thực hành

2.1. Ôn tập gam e - moll hòa thanh với các cách tập luyện đã học

2.2. Luyện tập rải Appe dài của e - moll với nhịp độ chậm

2.2. Hoàn thiện bài luyện kỹ thuật và bài hợp âm đã học

Bài 9

Bài tập giãn ngón tay

1. Lý thuyết

Hướng dẫn cách tập bài luyện giãn ngón tay

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam e - moll hòa thanh (tiếp)

2.2. Luyện tập rải Apper dài của gam e - moll với nhịp độ chậm

2.3. Bài tập kỹ thuật giãn ngón tay

Bài 10

Gam và bài tập hanon với cách chơi biến cách kỹ thuật

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập gam e - moll hòa thanh với cách chơi biến cách về kỹ thuật

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam e - moll hòa thanh biến cách kỹ thuật với nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập Hanon số 5 biến cách kỹ thuật

2.3. Luyện tập các bài luyện giãn ngón tay

2.4. Bài hợp âm ngắn áp dụng giãn ngón tay

Bài 11

Gam và bài tập hanon với cách chơi biến cách tiết tấu

Bài tập rút gọn ngón tay

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu và hướng dẫn tập gam e - moll hòa thanh với cách chơi biến cách về tiết tấu

1.2. Hướng dẫn tập các bài luyện rút gọn ngón tay

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam e - moll hòa thanh biến cách kỹ thuật nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập các loại rải Apper của e - moll

2.3. Luyện tập Hanon số 5, bài tập rút gọn ngón tay (tiếp)

2.4. Luyện tập bài hợp âm áp dụng giãn ngón tay

Bài 12

Bài tập chuyển ngón tay và thế ngón tay

1. Lý thuyết

Hướng dẫn tập các bài luyện chuyển ngón tay, thế ngón tay

2. Thực hành

- 2.1. Bài tập kỹ thuật áp dụng chuyển ngón, thể ngón.
- 2.2. Luyện tập gam e - moll, Hanon số 5 với các phương pháp tập đã học
- 2.3. Bài tập hợp âm ứng dụng chuyển ngón và thể ngón

Bài 13

Ứng dụng một số tính năng ưu việt của cây đàn Organ vào trình diễn bài tiểu phẩm

1. Lý thuyết

Giới thiệu về các nút bấm: Intro; fill A - B - C - D; Ending I - II - III, cách ứng dụng các nút bấm trên vào trình diễn bài tiểu phẩm

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập gam e - moll, Hanon số 5 với các phương pháp tập đã học
- 2.2. Luyện tập các bài kỹ thuật chuyển ngón, thể ngón
- 2.3. Luyện tập bài hợp âm ứng dụng chuyển ngón, thể ngón.
- 2.4. Áp dụng các tính năng trên vào bài hợp âm đang học

Bài 14

Ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố lại các kiến thức và phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập gam e - moll với các phương pháp tập đã học
- 2.2. Bài tập Hanon số 5 nhịp độ nhanh
- 2.3. Các bài luyện ngón và bài hợp âm đã học

Bài 15

Kiểm tra

1. Hình thức:

- Thực hành biểu diễn

2. Nội dung:

- Gam e - moll 2 quãng tám với các cách tập đã học
- Các bài tập kỹ thuật và bài hợp âm đã học

Học kỳ V

Mục tiêu:

- Người học nắm bắt và thao tác linh hoạt các tính năng ưu việt trên đàn, áp dụng tốt vào các bài hợp âm tự động.

- Thực hành được gam D - dur, tập bài hanon số 6, bài tập Etude, Sonatine.

- Bước đầu nắm bắt được cách xác định giọng, điệu, cách đặt hợp âm khi đệm ca khúc.

Bài 1
Gam D - dur
Bài tập hanon số 6

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu gam D - dur và các ngón bấm

1.2. Hướng dẫn cách tập bài hanon số 6

2. Thực hành

2.1. Luyện tập chạy gam D - dur trên phạm vi một quãng tám

2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đơn giản, kỹ thuật Legato.

2.3. Luyện tập bài Hanon số 6

Bài 2
Bài tập Etude

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập bài Etude

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam D - dur phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ chậm

+ Tập với kỹ thuật legato và Nonlegato

+ Tập hai tay hai chiều xuôi ngược

2.2. Tập gam D - dur với các tiết tấu phức tạp hơn

+ tiết tấu kép trước, kép sau, chùm ba, đòn gánh.

2.3. Luyện tập bài Hanon số 6

2.4. Bài tập Etude

Bài 3
Các tính năng chọn tiết điệu (Style), âm sắc (Voice) và bộ nhớ (Remember)
trên đàn Organ

1. Lý thuyết

Giới thiệu các tính năng chọn tiết điệu, âm sắc và bộ nhớ của đàn

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam D - dur phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ nhanh dần

2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đã học

2.3. Luyện tập Hanon, Etude

2.4. Thực hành chọn tiết điệu (Style), âm sắc (Voice), và lưu vào bộ nhớ

Bài 4

Bài tập Etude nâng cao với âm hình nốt móc đơn, móc kép, chùm ba.

1. Lý thuyết

Hướng dẫn cách tập bài Etude nâng cao

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam D - dur theo các cách đã học

2.2. Luyện tập Hanon số 6 tiếp

2.3. Bài tập Etude nâng cao

Bài 5:

Phương pháp chọn tiết điệu Style trên đàn Organ

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách chọn tiết điệu trên đàn

2. Thực hành

2.1. Cách chọn tiết điệu một số tiểu phẩm nhịp 2/4

2.2. Luyện tập gam D - dur

2.3. Luyện tập bài Etude

Bài 6:

Các loại rải Appe của D - dur

Bài tập Sonatine

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu và hướng dẫn cách tập Appe rải ngắn, dài, gãy khúc của D - dur

1.2. Giới thiệu và hướng dẫn cách tập bài Sonatin

2. Thực hành

2.1. Luyện tập các Appe rải với nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập gam D - dur nhịp độ nhanh dần

2.3. Bài tập Sonatine

Bài 7

Tiết điệu - Style cho nhịp 3/4

1. Lý thuyết

Giới thiệu cách chọn tiết tấu ở các bài có nhịp 3/4

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam D - dur, Appe rải ngắn, rải gãy khúc

2.2. Bài tập Hanon số 6, Etude

2.3. Luyện tập bài Sonatine

2.4. Bài tập ngắn ứng dụng nhịp 3/4

Bài 8:

Cách xác định giọng điệu và đặt hợp âm cho một ca khúc

1. Lý thuyết

Hướng dẫn cách xác định giọng và cách đặt hợp âm

2. Thực hành

2.1. Ôn tập cách chạy gam D - dur, rải Apper ngắn, dài, gãy khúc.

2.2. Ôn tập bài Hanon số 6 (tiếp)

2.3. Ôn tập bài Etude, Sonatine

2.4. Thực hành cách xác định giọng và đặt hợp âm cho một số ca khúc

Bài 9

Phương pháp đệm trên tiết điệu Walse

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập một số âm hình đệm trên tiết điệu Walse

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam và các bài tập đã học

2.2. Luyện tập các âm hình đệm cơ bản trên tiết điệu Walse

2.3. Thực hành đệm ca khúc sử dụng tiết điệu Walse

Bài 10:

Gam D - dur biến cách kỹ thuật và tiết tấu

1. Lý thuyết

Hướng dẫn tập gam D - dur với cách chơi biến cách về kỹ thuật và tiết tấu

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam D - dur với cách chơi trên ở nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập Hanon số 6 (tiếp)

2.3. Luyện tập bài tập Etude, Sonatine (tiếp)

2.4. Luyện tập đệm ca khúc sử dụng tiết điệu Walse

Bài 11:

Bài tập hợp âm áp dụng dấu hóa và kỹ thuật thế ngón

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập bài hợp âm

2. Thực hành

2.1. Bài hợp âm áp dụng

2.2. Luyện tập đệm ca khúc sử dụng tiết điệu Walse

Bài 12

Phương pháp đệm trên tiết điệu March.

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập một số âm hình đệm trên tiết điệu March

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam và các bài tập đã học

2.2. Luyện tập các âm hình đệm cơ bản trên tiết điệu March

2.3. Thực hành đệm ca khúc sử dụng tiết điệu March

Bài 13

Bài tập hợp âm áp dụng kỹ thuật luân ngón vắt ngón

1. Lý thuyết

Hướng dẫn cách tập bài hợp âm với kỹ thuật luân ngón, vắt ngón.

2. Thực hành

2.1. Bài hợp âm áp dụng

2.2. Luyện tập đệm ca khúc sử dụng tiết điệu Walse, March.

2.3. Luyện tập các bài kỹ thuật đã học (Etude, Sonatine)

Bài 14

Ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố các kiến thức và các phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

2.1. Luyện tập Gam D - dur với các phương pháp đã học

2.2. Luyện tập các loại rải Appe, bài tập Hanon số 6

2.3. Luyện tập bài hợp âm đệm tự động, Etude hoặc Sonatine

2.4. Luyện tập bài đệm ca khúc đã học

Bài 15

Kiểm tra

1. Hình thức:

- Thực hành biểu diễn

2. Nội dung:

- Gam D - dur với các phương pháp đã học

- Bài tập Hanon số 6

- Bài hợp âm đệm tự động, bài Etude hoặc sonatine

Học kỳ VI

Mục tiêu:

- Người học thực hành được gam h - moll hòa thanh, bài tập Hanon số 7, bài tập Etude hoặc Sonatine và các bài hợp âm áp dụng các kỹ thuật hỗn hợp sử dụng phân đệm tự động trên đàn.

- Nắm bắt được vòng hòa thanh cơ bản, các bước cần thiết khi đệm một ca khúc và thực hành được các âm hình đệm cơ bản của một số tiết điệu thông dụng.

Bài 1

Gam h - moll hòa thanh

Bài tập Hanon số 7

1. Lý thuyết

Giới thiệu gam h - moll hòa thanh, các ngón bấm khi chạy gam.

2. Thực hành

2.1. Luyện tập chạy gam h - moll hòa thanh trên phạm vi một quãng tám

2.2. Luyện tập với các âm hình tiết tấu đơn giản, kỹ thuật Legato.

2.3. Ôn tập các bài Hanon và bài kỹ thuật đã học ở kỳ trước

Bài 2

Bài tập Etude và Sonatine (tiếp)

1. Lý thuyết

1.1. Hướng dẫn cách tập bài Etude

1.2. Hướng dẫn tập bài Sonatine

2. Thực hành

2.1. Luyện tập chạy gam h - moll hòa thanh trên phạm vi 2 quãng tám với nhịp độ chậm.

+ Tập với kỹ thuật Legato, Nonlegato

+ Tập hai tay với hai chiều xuôi ngược

2.2. Luyện tập bài Hanon số 7 với nhịp độ chậm

2.3. Bài tập Etude hoặc Sonatine

Bài 3

Bài Hợp âm áp dụng hỗn hợp các kỹ thuật

1. Lý thuyết

Hướng dẫn cách tập bài hợp âm.

2. Thực hành

2.1. Luyện tập chạy gam h - moll hòa thanh trên phạm vi 2 quãng tám với nhịp nhanh dần.

- 2.2. Luyện tập bài Hanon số 7 với nhịp độ nhanh dần
- 2.3. Luyện tập Etude, Sonatine
- 2.4. Bài tập hợp âm áp dụng

Bài 4

Vòng hòa thanh cơ bản

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách nối tiếp vòng hòa thanh cơ bản ở giọng trưởng và giọng thứ

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập cách bấm vòng hòa thanh cơ bản
- 2.2. Luyện tập gam e - moll hòa thanh với nhịp độ nhanh dần
- 2.3. Luyện tập bài hợp âm

Bài 5

Phương pháp đệm trên tiết điệu Disco, polka.

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập một số âm hình đệm trên tiết điệu Disco, Polka.

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập gam và các bài tập đã học
- 2.2. Luyện tập các âm hình đệm cơ bản trên tiết điệu Disco, Polka
- 2.3. Thực hành đệm ca khúc sử dụng các tiết điệu trên

Bài 6

Các loại rải Appe của h - moll

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập Appe rải ngắn, dài, gãy khúc của h - moll

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập các Appe rải của h - moll với nhịp độ chậm
- 2.2. Luyện tập gam và các bài tập đã học (tiếp)
- 2.3. Luyện tập đệm ca khúc được giao

Bài 7

Phương pháp đệm trên tiết điệu Slow

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập một số âm hình đệm trên tiết điệu Slow

2. Thực hành

- 2.1. Luyện tập gam, rải Appe và các bài tập đã học

2.2. Luyện tập các âm hình đệm cơ bản trên tiết điệu Slow

2.3. Thực hành đệm ca khúc sử dụng tiết điệu Slow

Bài 8

Gam h - moll hòa thanh biến cách kỹ thuật

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn cách tập gam h - moll hòa thanh với cách chơi biến cách về kỹ thuật

2. Thực hành

2.1. Luyện gam với cách chơi biến cách kỹ thuật

2.2. Luyện tập rải Appe của h - moll với nhịp độ nhanh dần

2.2. Hoàn thiện bài luyện kỹ thuật hoặc bài hợp âm đã học

Bài 9

Các thao tác cơ bản khi đệm ca khúc

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn các bước cơ bản khi đệm đàn

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam h - moll hòa thanh (tiếp)

2.2. Luyện tập Hanon số 7 (tiếp)

2.3. Áp dụng các thao tác cơ bản vào bài đệm hát đang tập luyện

Bài 10

Gam h - moll hòa thanh biến cách tiết tấu

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập gam h - moll hòa thanh với cách chơi biến cách về tiết tấu

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam h - moll hòa thanh biến cách tiết tấu với nhịp độ chậm

2.2. Luyện tập Hanon, các loại rải Appe

2.3. Luyện tập bài kỹ thuật hoặc bài hợp âm được giao

2.4. Luyện tập bài đệm hát đã học

Bài 11

Phương pháp đệm trên tiết điệu Balat

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập một số âm hình đệm trên tiết điệu Balat

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam, rải Appe và các bài tập đã học

2.2. Luyện tập các âm hình đệm cơ bản trên tiết điệu Balat

2.3. Thực hành đệm ca khúc sử dụng tiết điệu Balat

Bài 12

Phương pháp đệm dân ca

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập một số âm hình đệm trên tiết điệu Dân ca

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam, rải Appe và các bài tập đã học

2.2. Luyện tập các âm hình đệm cơ bản trên tiết điệu Dân ca

2.3. Thực hành đệm ca khúc sử dụng tiết điệu Dân ca

Bài 13

Phương pháp đệm một số tiết điệu Latin

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn tập một số âm hình đệm cơ bản khi đệm các tác phẩm sử dụng tiết điệu Latin

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam, rải Appe và các bài tập đã học

2.2. Luyện tập các âm hình đệm cơ bản trên tiết điệu Chachacha, Rumba

2.3. Thực hành đệm ca khúc sử dụng các tiết điệu trên

Bài 14

Luyện tập

1. Lý thuyết

Củng cố lại các kiến thức và phương pháp tập luyện đã học

2. Thực hành

2.1. Luyện tập gam h - moll với các phương pháp tập đã học

2.2. Các loại rải Appe của h - moll, bài tập Hanon số 7

2.3. Các bài kỹ thuật hoặc bài hợp âm được giao

2.4. Luyện tập bài đệm ca khúc được giao

Bài 15

Ôn tập - kiểm tra kết thúc môn học

1. Hình thức:

- Thực hành biểu diễn

2. Nội dung:

- 01 bài tập kỹ thuật (Có thể là bài học, Etude, sonatine)

- 01 bài hợp âm sử dụng tính năng đệm tự động trên đàn.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng cách âm, đủ ánh sáng, nguồn điện.
2. Trang thiết bị: Bàn ghế, đàn Organ.
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu:
 - + Nắm được các kỹ thuật cơ bản trên đàn
 - + Phương pháp thực hành luyện tập
 - + Hiểu được tiểu phẩm, tác phẩm mà mình trình bày.
 - Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh, sinh viên thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi để đánh giá kỹ năng:
 - + Thao tác trên đàn
 - + Thực hiện kỹ thuật ngón bấm
 - + Thuộc bài, xử lý tác phẩm
 - + Có sự sáng tạo
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ cầu tiến, tự học hỏi.
2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:
 - Áp dụng cho trình độ đào tạo trình độ cao đẳng, ngành Thanh nhạc.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với người dạy:
 - + Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, ngoài các bài tập cơ bản cần sưu tầm thêm các bài tập, các tiểu phẩm, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy đối với học sinh giỏi.
 - + Giảng dạy mỗi tuần 1 tiết/ học sinh.
 - + Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các dạng bài học (Gam, Hanon, bài tập, tiểu phẩm, tác phẩm) trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.
 - + Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình, thị phạm, gợi mở, phân tích, vấn đáp, trực quan...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Chính (2001) *Hướng dẫn thực hành phần đệm trên đàn Organ*, Nxb Âm nhạc

- Hoàng Dũng - Ngô Ngọc Thắng dịch và chú giải (2008) *Methode Rose*, Nxb Đà Nẵng tái bản

- Lê Thị Hiền dịch (1998) *Những tác phẩm cổ điển của đàn Piano*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

- Song Minh (2014) *Học đệm piano cơ bản* (phần 1), Nxb Âm nhạc tái bản

- Ngô Ngọc Thắng (2006) *Organ lý thuyết và thực hành* (tập 1), Nxb Âm nhạc tái bản

- Xuân Tứ (2002) *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ* (tập 1), Nxb Âm nhạc

- Đỗ Xuân Tùng (2002) *Giải thích thuật ngữ âm nhạc quốc tế thông dụng*, Nhạc Viện Hà Nội.

- Lê Vũ - Quang Đạt (1998) *Độc tấu trên đàn organ keyboard*, tập 1-2-3-4, Nxb Trẻ.

- C. L. Hanon (1997) *Danh tài Piano qua 60 bài luyện*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

- Carl Czerny (2009) *Erster Lehrmeister Op 599*, Nxb C.F. Peters tái bản

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: Tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thanh nhạc

Mã môn học: MH 14

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 52 giờ; Thực hành, Bài tập: 120 giờ; Kiểm tra 08 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Trang bị cho học sinh những kiến thức về các kỹ thuật hát với các phong cách khác nhau: Thính phòng, nhạc nhẹ, dân gian.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Nắm vững những kiến thức cơ bản lĩnh vực âm nhạc và biểu diễn thanh nhạc.

- Về kỹ năng: Có kỹ thuật cơ bản về Hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh... Tập hát chuyển giọng, tập thống nhất vị trí âm thanh, âm sắc với các nguyên âm khác nhau.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết phân biệt được sự thống nhất trong kỹ thuật Thanh nhạc, biết áp dụng hơi thở, âm thanh... vào các phong cách hát Thính phòng, nhạc nhẹ, dân gian đương đại ở các mức độ dễ, khó được xác định theo âm vực, tiết tấu, cấu trúc, giọng điệu và sắc thái, tình cảm nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Stt | Tên bài | Tổng số | Thời gian | | |
|----------|--|---------|-----------|-------------------|----------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành Bài tập | Kiểm tra |
| Học kỳ 1 | | 30 | 9 | 20 | 1 |
| 1 | Bài 1: Giới thiệu cơ quan phát âm của con người | 30 | 2 | | 1 |
| 2 | Bài 2: Hơi thở thanh nhạc | | 2 | | |
| 3 | Bài 3: Phân loại giọng hát | | 2 | | |
| 4 | Bài 4: Âm khu của giọng hát | | 2 | | |
| 5 | Bài 5: Tiêu chuẩn của âm thanh | | 1 | | |
| 6 | Bài 6: Thực hành thanh nhạc giai đoạn một (Luyện tập hơi thở thanh nhạc) | | | 1 | |

| | | | | | |
|-----------------|--|-----------|----------|-----------|----------|
| 7 | Bài 7: Các hình thức phát âm | | | 1 | |
| 8 | Bài 8: Phương pháp phát âm | | | 1 | |
| 9 | Bài 9: Phương pháp lấy hơi trong câu hát | | | 1 | |
| 10 | Bài 10: Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc | | | 1 | |
| 11 | Bài 11: Tập hát trên âm khu tự nhiên (giai đoạn 1) | | | 1 | |
| 12 | Bài 12: Thực hành thanh nhạc | | | 13 | |
| 13 | Bài 13: Ghép hát với phần đệm Piano | | | 1 | |
| 14 | Bài 14: Kiểm tra | | | | |
| Học kỳ 2 | | 30 | 9 | 20 | 1 |
| 1 | Bài 1: Củng cố âm khu tự nhiên | 30 | 4 | | 1 |
| 2 | Bài 2: Mở rộng âm khu tự nhiên | | 5 | | |
| 3 | Bài 3: Thực hành thanh nhạc | | 19 | | |
| 4 | Bài 4: Ghép hát với phần đệm Piano | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Kiểm tra | | | | |
| Học kỳ 3 | | 30 | 8 | 21 | 1 |
| 1 | Bài 1: Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2 - Vị trí của âm thanh cộng minh | 30 | 2 | | 1 |
| 2 | Bài 2: Sửa chữa sai lệch về âm sắc | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau: Hát liền giọng (Cantilena) | | 2 | | |
| 4 | Bài 4: Hát lướt nhanh (Pasage) | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Hát âm nảy (Staccato) | | 1 | | |
| 6 | Bài 6: Hát sắc thái to nhỏ | | 1 | | |
| 7 | Bài 7: Thực hành thanh nhạc | | 20 | | |
| 8 | Bài 8: Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm | | 1 | | |
| 9 | Bài 9: Kiểm tra | | | | |
| Học kỳ 4 | | 30 | 8 | 21 | 1 |
| 1 | Bài 1: Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2 - Vị trí của âm thanh cộng minh | 30 | 2 | | 1 |

| | | | | | |
|-----------------|--|-----------|----------|-----------|----------|
| 2 | Bài 2: Sửa chữa sai lệch về âm sắc | | 2 | | |
| 3 | Bài 3: Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau: Hát liền giọng (Cantilena) | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Hát lướt nhanh (Pasage) | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Hát âm nảy (Staccato) | | 1 | | |
| 6 | Bài 6: Hát sắc thái to nhỏ | | 1 | | |
| 7 | Bài 7: Thực hành thanh nhạc | | | 20 | |
| 8 | Bài 8: Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm | | | 1 | |
| 9 | Bài 9: Kiểm tra | | | | |
| Học kỳ 5 | | 30 | 9 | 19 | 2 |
| 1 | Thực hành thanh nhạc giai đoạn 3 Bài 1: Kỹ thuật hát âm nảy và âm rải | | 2 | | |
| 2 | Bài 2: Kỹ thuật hát chạy giọng và nhấn hơi | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Luyện thanh gam trưởng ngũ cung | | 1 | | |
| 4 | Bài 4: Luyện thanh gam trưởng ngũ cung | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Phương pháp phát âm tiếng Ý | | 4 | | |
| 6 | Bài 6: Thực hành thanh nhạc | | | 17 | |
| 7 | Bài 7: Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm | | | 2 | |
| 8 | Bài 8: Kiểm tra | | | | |
| Học kỳ 6 | | 30 | 9 | 19 | 2 |
| 1 | Bài 1: Phối hợp ba âm khu của giọng hát | | 1 | | |
| 2 | Bài 2: Phương pháp tập bài hát | | 1 | | |
| 3 | Bài 3: Nghiên cứu nội dung tác phẩm Rèn luyện khả năng sáng tạo | | 2 | | |
| 4 | Bài 4: Tư thế cơ thể khi hát | | 1 | | |
| 5 | Bài 5: Chế độ luyện tập và sinh hoạt của người ca sĩ | | 1 | | |
| 6 | Bài 6: Bảo vệ cổ họng, bảo vệ giọng hát | | 1 | | |
| 7 | Bài 7: Các trường phái thanh nhạc | | 1 | | |
| 8 | Bài 8: Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc | | 1 | | |

| | | | | | |
|----|---------------------------------------|------------|-----------|------------|----------|
| 9 | Bài 9: Thực hành thanh nhạc | | | 17 | |
| 10 | Bài 10: Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm | | | 2 | |
| 11 | Bài 11: Kiểm tra | | | | |
| | Tổng cộng | 180 | 52 | 120 | 8 |

2. Nội dung chi tiết:

Học kỳ I

Mục tiêu:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Lý thuyết thanh nhạc, bao gồm những nội dung sau:

- Giới thiệu cơ quan phát âm của con người (Phổi, Thanh quản, cuống họng, Miệng); Hơi thở thanh nhạc; Phân loại giọng hát; Âm khu của giọng hát; Tiêu chuẩn của âm thanh.

- Tập các bài tập về hơi thở, khẩu hình; luyện thanh và tập hát các bài hát trong âm khu tự nhiên.

Bài 1

Giới thiệu cơ quan phát âm của con người

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên nhận thức rõ về lý thuyết của các cơ quan phát âm của con người, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

Giới thiệu cơ quan phát âm của con người; cấu tạo phổi của con người; cấu tạo thanh quản của con người; cấu tạo cuống họng của con người; cấu tạo miệng của con người;

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 2

Hơi thở thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên có kiến thức về hơi thở thanh nhạc từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Học sinh - sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Chương II: Hơi thở thanh nhạc:

Những quan điểm khác nhau về hơi thở; vị trí hơi thở trong kỹ thuật thanh nhạc; quá trình phát triển của hơi thở thanh nhạc; luyện tập hơi thở thanh nhạc:

- Hơi thở ngực
- Hơi thở ngực kết hợp với bụng
- Hơi thở ngực dưới và bụng
- Hơi thở bụng

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 3

Phân loại giọng hát

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên có kiến thức xác định phân loại giọng hát, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Chương III: Phân loại giọng hát:

Ý nghĩa quan trọng của việc xác định phân loại giọng hát; những cách xác định phân loại giọng hát:

- Xác định, phân loại giọng hát thông qua âm vực của giọng
- Xác định, phân loại giọng hát thông qua đặc tính về âm sắc của giọng
- Xác định, phân loại giọng hát thông qua vị trí các nốt chuyển giọng
- Xác định, phân loại giọng hát thông qua âm tầm cỡ cao thấp (tessitura) của tác phẩm phù hợp với từng loại giọng
- Xác định, phân loại giọng hát bằng cách đo thanh đới

Đặc điểm của từng loại giọng hát

- Giọng nữ cao (soparano)
- Giọng nữ trung (mezzo soprano)
- Giọng nữ trầm (contralto hoặc alto)
- Giọng nam cao (tenore)
- Giọng nam trung (baritone)
- Giọng nam trầm (base)

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 4

Âm khu của giọng hát

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên có kiến thức về âm khu của giọng hát, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Chương IV: Âm khu của giọng hát:

Định nghĩa âm khu và sự phân chia âm khu của giọng hát; âm khu các giọng nam; âm thanh mở và âm thanh đóng; giọng giả; âm khu các giọng nữ;

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 5

Tiêu chuẩn của âm thanh

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên các kiến thức về tiêu chuẩn của âm thanh, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Chương V: Tiêu chuẩn của âm thanh:

Hình dáng của môm khi hát; hoạt động của môi khi hát; hoạt động của lưỡi khi hát; hoạt động của hàm khi hát; hoạt động của hàm ếch khi hát.

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 6

Thực hành thanh nhạc giai đoạn một Luyện tập hơi thở thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên áp dụng những kiến thức cơ bản đã học từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học: Thực hành thanh nhạc giai đoạn một

- Tư thế của ca hát.
- + Tư thế khi luyện thanh
- + Tư thế khi hát

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 7

Các hình thức phát âm

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên nhận thức rõ về lý thuyết về các hình thức phát âm, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Các hình thức phát âm

- Ba hình thức phát âm.
- + Phát âm thông thường
- + Phát âm không bình thường
- + Phát âm có khống chế hơi thở

2. Những thói quen của người mới tập hát

- Người mới tập hát dễ mắc phải
- Vị trí và hoạt động của 2 dây thanh

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 8

Phương pháp phát âm

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên luyện tập phương pháp phát âm, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Phương pháp phát âm

- Phương pháp.
- Cách mở khẩu hình trong thanh nhạc
- Rèn luyện các khí quản phát âm
- Âm thanh được phóng ra phía trước

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 9

Phương pháp lấy hơi trong câu hát

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên nhập nhận thức rõ về lý thuyết phương pháp lấy hơi trong câu hát, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

- Phương pháp lấy hơi trong câu hát

- + Những điều cần lưu ý
- + Quy định lấy hơi trong bài hát

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 10

Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên nhận thức rõ về lý thuyết xử lý ngôn ngữ thanh nhạc, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

- Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc

- + Sự quan trọng của việc hát rõ lời
- + Đặc điểm ngôn ngữ Việt Nam

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 11

Tập hát trên âm khu tự nhiên

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên tập hát trên âm khu tự nhiên, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Những yêu cầu luyện thanh trên âm khu tự nhiên

- 1.1. Kỹ thuật thanh nhạc cơ bản
- 1.2. Phương châm luyện tập kỹ thuật thanh nhạc
- 1.3. Tiến độ của luyện tập thanh nhạc
- 1.4. Thời gian luyện tập
- 1.5. Yêu cầu trong khi luyện thanh

2. Thực hành luyện thanh trên âm khu tự nhiên

- 2.1. Hướng dẫn luyện thanh

- 2.2. Thang âm dịch giọng từng nửa cung đi lên
- 2.3. Tập hát bài Vocalise (phạm vi từ 01 đến 05 trong tuyển tập 30 bài Vocalise)
- 2.4. Tập hát bài hát Việt Nam
- 3. Bài tập về nhà.
 - Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 12

Thực hành thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên tập hát trên âm khu tự nhiên, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Những yêu cầu luyện thanh trên âm khu tự nhiên
 - 1.1. Kỹ thuật thanh nhạc cơ bản
 - 1.2. Phương châm luyện tập kỹ thuật thanh nhạc
 - 1.3. Tiến độ của luyện tập thanh nhạc
 - 1.4. Thời gian luyện tập
 - 1.5. Yêu cầu trong khi luyện thanh
2. Thực hành luyện thanh trên âm khu tự nhiên
 - 2.1. Hướng dẫn luyện thanh
 - 2.2. Thang âm dịch giọng từng nửa cung đi lên
 - 2.3. Tập hát bài Vocalise (phạm vi từ 01 đến 05 trong tuyển tập 30 bài Vocalise)
 - 2.4. Tập hát bài hát Việt Nam
3. Bài tập về nhà.
 - Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 13

Ghép hát với phần đệm Piano

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Sinh viên được hát trên phần đệm của đàn Piano, nhằm chuẩn bị cho chương trình kiểm tra hết học phần I.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

3. Nội dung

- Ghép đàn bài Vocalise được ấn định trong phạm vi từ số 01 đến số 05 đã được học, hoặc bài Vacca.
- Ghép đàn bài hát Việt Nam đã được học

Bài 14 Kiểm tra học kỳ I

1. Hình thức: Thực hành biểu

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

- Học sinh thi gồm:

- + 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 01 đến 05)
- + 2 ca khúc Việt Nam

3. Yêu cầu

- Trước khi vào thi, giảng viên có thời gian đầu giờ hướng dẫn các bài tập về hơi thở; Luyện thanh cho sinh viên; chuẩn bị thật tốt tâm thế cho sinh viên tự tin bước vào phần thi của mình.

Học kỳ II

Mục tiêu:

Nhằm mục đích củng cố âm thanh âm khu tự nhiên và tiến hành luyện thanh mở rộng âm khu tự nhiên, nhằm phát triển âm vực giọng hát rộng hơn.

Luyện thanh các mẫu âm khó dần; hát các bài Vocalise khó dần; hát các bài Việt Nam ở âm vực rộng hơn.

Bài 1 Củng cố âm khu tự nhiên

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm củng cố thật tốt phần âm thanh ở âm khu tự nhiên.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

2.1. Tập bài Vocalise số 06, 07 hoặc

2.2. Ca khúc Việt nam

- Theo gợi ý trong giáo trình

2.3. Ca khúc nước ngoài (hát lời Việt)

- Theo gợi ý trong giáo trình

3. Bài tập về nhà.

3.1. Học bài Vocalise hoặc bài Vacca số 06.

3.2. Bài ca khúc Việt Nam

3.3. Ca khúc nước ngoài (hát lời Việt)

Bài 2

Mở rộng âm khu tự nhiên

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

- Sinh viên đã làm tốt phần âm thanh âm khu tự nhiên, chúng ta cần luyện tập cho sinh viên tập mở rộng âm vực giọng hát.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ

- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

2.1. Tập bài Vocalise số 08, 09, 10 (Trong tuyển tập 30 bài Vocalise)

2.2. Tập bài hát Việt nam

Theo gợi ý trong giáo trình

2.3. Tập bài hát nước ngoài (hát lời Việt)

Theo gợi ý trong giáo trình

3. Bài tập về nhà.

3.1. Ôn bài Vocalise số 08, 09, 10 (Trong tuyển tập 30 bài Vocalise)

3.2. Ôn bài hát Việt nam

Theo gợi ý trong giáo trình

3.3. Tập bài hát nước ngoài (hát lời Việt)

Theo gợi ý trong giáo trình

Bài 3

Thực hành thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hát tốt trên âm khu tự nhiên, từ đó áp dụng kỹ thuật vào thực hành thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Những yêu cầu luyện thanh trên âm khu tự nhiên

- 1.1. Kỹ thuật thanh nhạc cơ bản
- 1.2. Phương châm luyện tập kỹ thuật thanh nhạc
- 1.3. Tiến độ của luyện tập thanh nhạc
- 1.4. Thời gian luyện tập
- 1.5. Yêu cầu trong khi luyện thanh

2. Thực hành luyện thanh trên âm khu tự nhiên

- 2.1. Hướng dẫn luyện thanh
- 2.2. Thang âm dịch giọng từng nửa cung đi lên
- 2.3. Tập hát bài Vocalise (phạm vi từ 06 đến 10 trong tuyển tập 30 bài

Vocalise)

2.4. Tập hát bài hát Việt Nam

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 4

Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

1. Mục tiêu - yêu cầu

- 1.1. Mục đích
- 1.2. Yêu cầu

2. Luyện thanh

3. Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

Các bài Vocalise hoặc bài Vacca được ấn định trong phạm vi từ số 06 đến 10.

- Ca khúc Việt Nam đã được học
- Ca khúc nước ngoài (lời Việt)

Bài 5 **Kiểm tra học kỳ**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu
- 2. Nội dung thi:** Nằm trong chương trình môn học

- Học sinh thi gồm:

- + 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 06 đến 10)
- + 2 ca khúc Việt Nam

3. Yêu cầu

- Trước khi vào thi, giảng viên có thời gian đầu giờ hướng dẫn các bài tập về hơi thở ; Luyện thanh cho sinh viên; chuẩn bị thật tốt tâm thế cho sinh viên tự tin bước vào phần thi của mình.

Học kỳ III

Mục tiêu:

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2 nhằm mục đích:

- Phát triển Vị trí của âm thanh cộng minh
- Sửa chữa sai lệch về âm sắc
- Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau như:
 - + Hát liền giọng (Cantilena)
 - + Hát lướt nhanh (Pasage)
 - + Hát âm nảy (Staccato)
 - + Hát sắc thái to nhỏ

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2

Bài 1

Vị trí của âm thanh cộng minh

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Trong học phần này chúng ta cần củng cố vị trí âm thanh của giọng hát nhằm mục đích mở rộng âm vực giọng hát.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2

- Vị trí của âm thanh cộng minh (Theo gợi ý trong giáo trình)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 2

Sửa chữa sai lệch về âm sắc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm sửa chữa những sai lệch về âm sắc của giọng hát cho sinh viên.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Sửa chữa sai lệch về âm sắc:
 - + Cửa giọng hát
 - + Cửa giọng cổ
 - + Cửa giọng mũi
 - + Hát không chuẩn xác cao độ

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 3

Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau Hát liền giọng (Cantilena)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm hướng dẫn cho sinh viên, nắm bắt được thế nào là cách hát liền giọng (Cantilena).

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát liền giọng (Cantilena)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 4

Hát lướt nhanh (Pasage)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm hướng dẫn cho sinh viên, nắm bắt được thế nào là cách hát lướt nhanh (Pasage).

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát lướt nhanh (Pasage)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 5

Hát âm nảy (Staccato)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm sửa chữa những sai lệch về âm sắc của giọng hát cho sinh viên

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát âm nảy (Staccato)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 6

Hát sắc thái to nhỏ

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm hướng dẫn cho sinh viên, nắm bắt được thế nào là cách hát sắc thái to nhỏ.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát sắc thái to nhỏ

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 7

Thực hành thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên tập hát có vị trí của âm thanh cộng minh trên âm khu tự nhiên; Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Những yêu cầu luyện thanh trên âm khu tự nhiên

1.1. Kỹ thuật thanh nhạc cơ bản

1.2. Phương châm luyện tập kỹ thuật thanh nhạc

1.3. Tiến độ của luyện tập thanh nhạc

1.4. Thời gian luyện tập

1.5. Yêu cầu trong khi luyện thanh

2. Thực hành luyện thanh trên âm khu tự nhiên

2.1. Hướng dẫn luyện thanh

2.2. Thang âm dịch giọng từng nửa cung đi lên

2.3. Tập hát bài Vocalise (phạm vi từ 11 đến 15 trong tuyển tập 30 bài

Vocalise)

2.4. Tập hát bài hát Việt Nam

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 8

Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

1. Mục đích

Nhằm củng cố toàn bộ kiến thức cho sinh viên, ghép với phần nhạc đệm Piano, chuẩn bị cho thi kết học phần III.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

3. Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

- 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 11 đến 15)
- 1 bài Việt Nam
- 1 bài Romance

Bài 9

Kiểm tra học kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

- Học sinh thi gồm:

- + 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 11 đến 15)
- + 2 ca khúc Việt Nam

3. Yêu cầu

- Trước khi vào thi, giảng viên có thời gian đầu giờ hướng dẫn các bài tập về hơi thở; Luyện thanh cho sinh viên; chuẩn bị thật tốt tâm thế cho sinh viên tự tin bước vào phần thi của mình.

Học kỳ IV

Mục tiêu:

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2 nhằm mục đích:

- Tiếp tục phát triển Vị trí của âm thanh cộng minh
- Sửa chữa sai lệch về âm sắc
- Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau như:
 - + Hát liền giọng (Cantilena)
 - + Hát lướt nhanh (Pasage)
 - + Hát âm nảy (Staccato)
 - + Hát sắc thái to nhỏ

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2

Bài 1

Vị trí của âm thanh cộng minh

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Trong học phần này chúng ta cần củng cố vị trí âm thanh của giọng hát nhằm mục đích mở rộng âm vực giọng hát.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Thực hành thanh nhạc giai đoạn 2
- Vị trí của âm thanh cộng minh (Theo gợi ý trong giáo trình)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 2

Sửa chữa sai lệch về âm sắc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm sửa chữa những sai lệch về âm sắc của giọng hát cho sinh viên.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Sửa chữa sai lệch về âm sắc:
 - + Cửa giọng hát
 - + Cửa giọng cổ
 - + Cửa giọng mũi
 - + Hát không chuẩn xác cao độ

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 3
Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau
Hát liền giọng (Cantilena)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm hướng dẫn cho sinh viên, nắm bắt được thế nào là cách hát liền giọng (Cantilena).

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát liền giọng (Cantilena)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 4
Hát lướt nhanh (Pasage)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm hướng dẫn cho sinh viên, nắm bắt được thế nào là cách hát lướt nhanh (Pasage).

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát lướt nhanh (Pasage)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 5
Hát âm nảy (Staccato)

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm sửa chữa những sai lệch về âm sắc của giọng hát cho sinh viên

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát âm nảy (Staccato)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 6

Hát sắc thái to nhỏ

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm hướng dẫn cho sinh viên, nắm bắt được thế nào là cách hát sắc thái to nhỏ.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát sắc thái to nhỏ

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 7

Thực hành thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên tập hát có vị trí của âm thanh cộng minh trên âm khu tự nhiên; Luyện tập những cách hát kỹ thuật khác nhau

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Những yêu cầu luyện thanh trên âm khu tự nhiên

- 1.1. Kỹ thuật thanh nhạc cơ bản
- 1.2. Phương châm luyện tập kỹ thuật thanh nhạc
- 1.3. Tiến độ của luyện tập thanh nhạc
- 1.4. Thời gian luyện tập
- 1.5. Yêu cầu trong khi luyện thanh
2. Thực hành luyện thanh trên âm khu tự nhiên
 - 2.1. Hướng dẫn luyện thanh
 - 2.2. Thang âm dịch giọng từng nửa cung đi lên
 - 2.3. Tập hát bài Vocalise (phạm vi từ 16 đến 20 trong tuyển tập 30 bài Vocalise)
 - 2.4. Tập hát bài hát Việt Nam
3. Bài tập về nhà.
 - Ôn tập lại nội dung bài học

Bài 8

Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

1. Mục đích

Nhằm củng cố toàn bộ kiến thức cho sinh viên, ghép với phần nhạc đệm Piano, chuẩn bị cho thi kết học phần IV.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

3. Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

- 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 16 đến 20)
- 1 bài Việt Nam
- 1 bài Romance

Bài 9

Kiểm tra học kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

- Học sinh thi gồm:

- + 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 16 đến 20)
- + 2 ca khúc Việt Nam

3. Yêu cầu

- Trước khi vào thi, giảng viên có thời gian đầu giờ hướng dẫn các bài tập về hơi thở; Luyện thanh cho sinh viên; chuẩn bị thật tốt tâm thế cho sinh viên tự tin bước vào phần thi của mình.

Học kỳ V

Mục tiêu:

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 3 nhằm mục đích phát triển các kỹ thuật như:

- Kỹ thuật hát âm nảy và âm rải
- Kỹ thuật hát chạy giọng và nhấn hơi
- Luyện thanh gam trưởng ngũ cung
- Luyện thanh gam trưởng ngũ cung
- Phương pháp phát âm tiếng Ý

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 3

Bài 1

Kỹ thuật hát âm nảy và âm rải

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 3: là học phần nhằm phát triển và hoàn thiện âm khu, âm vực của giọng hát. Trong học phần này chúng ta cần củng cố vị trí âm thanh, hơi thở của giọng hát, luyện cách hát âm khu cao của giọng hát.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Thực hành thanh nhạc giai đoạn 3
- Kỹ thuật hát âm nảy và âm rải (Theo gợi ý trong giáo trình)

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 2

Kỹ thuật hát chạy giọng và nhấn hơi

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên nắm bắt được kỹ thuật hát chạy giọng và nhấn hơi trong thanh nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Kỹ thuật hát chạy giọng và nhấn hơi

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 3

Luyện thanh gam trưởng ngũ cung

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên nắm bắt được thế nào là gam trưởng ngũ cung, từ đó dễ dàng cảm thụ âm nhạc khi thể hiện tác phẩm âm nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Luyện thanh gam trưởng ngũ cung
- + Các thang âm trưởng ngũ cung

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 4

Luyện thanh gam thứ ngũ cung

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên nắm bắt được thế nào là gam thứ ngũ cung, từ đó dễ dàng cảm thụ âm nhạc khi thể hiện tác phẩm âm nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ

- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Luyện thanh gam thứ ngũ cung
- + Các thang âm thứ ngũ cung

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 5

Phương pháp phát âm tiếng Ý

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Phát âm tiếng Ý là vấn đề rất quan trọng trong thanh nhạc, vì đại đa số chúng ta đang sử dụng những tác phẩm nước ngoài chủ yếu là tiếng Ý. Phương pháp phát âm tiếng Ý nhằm giúp sinh viên biết phát âm chuẩn tiếng Ý khi thể hiện tác phẩm âm nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Hát sắc thái to nhỏ

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 6

Mục tiêu:

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 3 nhằm mục đích phát triển các kỹ thuật như:

- Kỹ thuật hát âm nảy và âm rải
- Kỹ thuật hát chạy giọng và nhấn hơi
- Luyện thanh gam trưởng ngũ cung
- Luyện thanh gam trưởng ngũ cung
- Phương pháp phát âm tiếng Ý

Bài 7

Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

1. Mục đích

Nhằm củng cố toàn bộ kiến thức cho sinh viên, ghép với phần nhạc đệm Piano, chuẩn bị cho kiểm tra học học kỳ.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

3. Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

- Các bài Vocalise hoặc bài Vacca được ấn định trong phạm vi từ số 20 đến 25.
- Ca khúc Việt Nam đã được học.
- Bài Romance hoặc các Aria nhỏ.

Bài 8

Kiểm tra học kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

- Học sinh thi gồm:

- + 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 21 đến 25)
- + 2 ca khúc Việt Nam

3. Yêu cầu

- Trước khi vào thi, giảng viên có thời gian đầu giờ hướng dẫn các bài tập về hơi thở ; Luyện thanh cho sinh viên; chuẩn bị thật tốt tâm thế cho sinh viên tự tin bước vào phần thi của mình.

Học kỳ VI

Mục tiêu:

Sau khi đã luyện tập tốt kỹ thuật thanh nhạc và mở rộng ở các âm khu giọng hát. Học kỳ VI là học kỳ cuối trong quá trình phát triển các kỹ thuật thanh nhạc ở trình độ Cao đẳng, nội dung của học phần hoàn thiện kỹ thuật giọng hát như:

- Phối hợp ba âm khu của giọng hát
- Phương pháp tập bài hát
- Nghiên cứu nội dung tác phẩm
- Rèn luyện khả năng sáng tạo

- Tư thế cơ thể khi hát
- Chế độ luyện tập và sinh hoạt của người ca sĩ
- Bảo vệ cổ họng, bảo vệ giọng hát
- Các trường phái thanh nhạc
- Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc
- Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc (tiếp theo)

PHỐI HỢP BA ÂM KHU CỦA GIỌNG HÁT

Bài 1

Luyện thanh trong giai đoạn ba

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Học phần 6 là học phần cuối của chương trình môn học Thanh nhạc trình độ cao đẳng, phối hợp ba âm khu của giọng hát.

Phối hợp ba âm khu của giọng hát: làm cho giọng hát phát triển đều cả ba âm khu, tránh tình trạng, âm khu cao giọng hát phát triển kỹ thuật tốt - âm khu trầm giọng hát thì ngược lại, giọng hát bị tối (xin). Đặc biệt là các chỗ chuyển giọng của giọng hát nữ và âm khu cao (cộng minh) của giọng hát nam.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Phối hợp ba âm khu của giọng hát
- Luyện thanh trong giai đoạn ba

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 2

Phương pháp tập bài hát

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

.Tập bài hát là một trong ba công việc được tiến hành, trong thời gian học tập thanh nhạc. Mỗi công việc ở từng giai đoạn học tập giữ vai trò quan trọng khác nhau, nhưng nói chung, việc luyện mẫu âm và các bài luyện thanh cũng chỉ

với mục đích làm cho giọng hát phát triển tốt, dần dần có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu về kỹ thuật, về biểu hiện tình cảm trong các bài hát.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Phương pháp tập bài hát

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 3

Nghiên cứu nội dung tác phẩm - Rèn luyện khả năng sáng tạo

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên phát triển tốt về tư duy sáng tạo vì:

Người nghệ sĩ biểu diễn trước hết phải là người sáng tạo. Người biểu diễn thức tỉnh nó, đưa nó vào cuộc sống. Nếu như một người ca sĩ, khi biểu diễn một bài hát, chỉ thực hiện đúng những gì ghi trên bản nhạc, tức là những chỉ dẫn của tác giả, thì chưa đủ (thực ra những điều ghi chép đó cũng chưa thể nêu hết được những ý đồ của tác giả), phần quan trọng nữa làm cho tác phẩm trở nên sinh động, phong phú, giá trị hơn, đó là sự sáng tạo của người ca sĩ. Một câu nói bình thường còn có thể diễn tả nhiều cảm xúc, hướng hồ một bài hát - một tác phẩm nghệ thuật.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Nghiên cứu nội dung tác phẩm -
- Rèn luyện khả năng sáng tạo

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 4

Tư thế cơ thể hát

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Tư thế cơ thể khi hát cần giải quyết hai yêu cầu: thuận lợi cho việc phát âm, biểu hiện tình cảm và hài hòa, đẹp mắt. Tất cả những cái đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tiếng hát bay bổng cho sự truyền cảm được tinh tế và sâu sắc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Tư thế cơ thể hát

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 5

Chế độ luyện tập và sinh hoạt của người ca sĩ

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp cho người học có ý thức trong sinh hoạt thường nhật, thực hiện theo đúng chế độ sinh hoạt chung của người ca sĩ.

Chế độ sinh hoạt bao gồm những việc chủ yếu sau đây: lao động nghiệp vụ (học tập), nghỉ ngơi, ăn uống, luyện tập thân thể

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Tư thế cơ thể hát

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 6

Bảo vệ cổ họng, bảo vệ giọng hát

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Muốn cho giọng hát được bền bỉ, người học thanh nhạc cũng như các ca sĩ cần thực hiện đúng những chế độ nghỉ ngơi, ăn uống, luyện tập thân thể một cách khoa học.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Bảo vệ cổ họng, bảo vệ giọng hát

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 7

Các trường phái thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn về lịch các trường phái thanh nhạc, từ đó dễ dàng hơn trong việc thể hiện tác phẩm âm nhạc.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Các trường phái thanh nhạc

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 8

Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Đây là vấn đề lớn rất quan trọng trong ca hát:

Thứ nhất: vấn đề hát phải rõ lời

Thứ hai: Hát thế nào cho phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ Việt Nam, ta cần lưu ý tránh tình trạng “Tây hát Chèo”.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

II. Thực hành

1. Hướng dẫn luyện thanh (theo mẫu)

2. Học bài mới:

- Xử lý ngôn ngữ thanh nhạc

3. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài đã học

Bài 9

Thực hành thanh nhạc

Mục tiêu:

Thực hành thanh nhạc giai đoạn 3 (Phối hợp 3 âm khu của giọng hát) nhằm mục đích phát triển các kỹ thuật như:

- Kỹ thuật hát âm nảy và âm rải
- Kỹ thuật hát chạy giọng và nhấn hơi
- Luyện thanh gam trưởng ngũ cung
- Luyện thanh gam trưởng ngũ cung
- Phương pháp phát âm tiếng Ý

Bài 10

Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

1. Mục đích

Nhằm củng cố toàn bộ kiến thức cho sinh viên, ghép với phần nhạc đệm Piano, chuẩn bị cho thi kết học phần 6.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

3. Ghép đàn giữa hát và nhạc đệm

- Các bài Vocalise hoặc bài Vacca được ấn định trong phạm vi từ số 26 đến số 30.

- Ca khúc Việt Nam đã được học.

- Bài Romance
- Aria.

Bài 11

Kiểm tra học kỳ

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu
- 2. Nội dung thi:** Nằm trong chương trình môn học

- Học sinh thi gồm:

- + 1 bài Vocalise hoặc bài Vacca (trong phạm vi từ 26 đến 30)
- + 1 ca khúc Việt Nam (thể loại cổ điển, thánh phòng)
- + 1 Aria

3. Yêu cầu

- Trước khi vào thi, giảng viên có thời gian đầu giờ hướng dẫn các bài tập về hơi thở ; Luyện thanh cho sinh viên; chuẩn bị thật tốt tâm thế cho sinh viên tự tin bước vào phần thi của mình.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học đạt chuẩn, có cách âm. Gương soi, ánh sáng, thoáng mát.
2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano. Máy nghe nhạc.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tài liệu, bản nhạc bài hát, trang phục cho thi và biểu diễn.
4. Các điều kiện khác: Amply, ánh sáng v.v...

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: giúp cho học sinh được học về kỹ thuật Thanh nhạc như: Kỹ thuật hơi thở, kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật nhả chữ, ca từ...Biết hát đúng cao độ, trường độ, xử lý được sắc thái các bài hát trong chương trình đào tạo chuyên ngành 6.

- Kỹ năng: Học kỹ thuật thanh nhạc để rèn luyện, làm chủ giọng hát của mình. Nghiên cứu và thể hiện thành công các tác phẩm âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện các phương pháp học tập sao cho đạt hiệu quả tốt nhất của giọng hát và kỹ năng biểu diễn chuyên ngành thanh nhạc.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng cho trình độ đào tạo Cao đẳng ngành thanh nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: giảng dạy với tinh thần tận tâm, bám sát nội dung chương trình, giáo trình; giảng lý thuyết đầy đủ; Hát Thị phạm; Gợi mở cho sinh viên dễ nắm bắt được kiến thức.

- Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/sinh viên.

- Đặc thù môn học: môn tích hợp, giảng viên lồng ghép giữa lý thuyết và song song với thực hành.

- Đối với người học: Rèn luyện và học theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Tài liệu tham khảo:

- Mai Khanh (1987) , Phương pháp học thanh nhạc, Nxb Thanh Niên

- Trung Kiên (2001), Phương pháp sư phạm thanh nhạc, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: Tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực tập nghề nghiệp

Mã môn học: MH 15

Thời gian thực hiện môn học: 720 giờ (Thực hành, bài tập: 716 giờ và kiểm tra 04 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Học sinh lĩnh hội kiến thức, kỹ năng thuần thực về nghề ca hát với những phong cách khác nhau như: Hát thính phòng, Hát nhạc nhẹ, Hát Dân gian.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp cho Học sinh tiếp cận trực tiếp với Kỹ thuật diễn viên, nghệ thuật biểu diễn, kỹ năng ca hát, trong nghệ thuật biểu diễn Thanh nhạc.

- Về kỹ năng: Học sinh biết áp dụng những kỹ thuật Thanh nhạc một cách sâu sắc vào nghệ thuật biểu diễn. Khả năng diễn xuất nhiệt thành, diễn cảm trên nét mặt, giọng hát. Đặc biệt luyện tập phát âm sáng sủa, rõ ràng, chính xác, hát đẹp. Hát là tiếng nói có hình tượng, có sự truyền cảm của tình cảm con người.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân biệt được những sự khác nhau về phong cách, trình độ biểu diễn của diễn viên Thanh nhạc với phong cách hát Thính phòng, Nhạc nhẹ, Dân gian.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Stt | Học kỳ - Tên bài | Thời gian (giờ) | | | |
|-----|--|-----------------|-----------|-------------------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành bài tập | Kiểm tra |
| | Học kỳ III | 180 | | 180 | |
| 1 | Bài 1: Thực tập hát phong cách thính phòng | 180 | | 180 | |
| | Học kỳ IV | 180 | | 180 | |
| 1 | Bài 1: Thực tập hát phong cách nhạc nhẹ | 180 | | 180 | |
| | Học kỳ V | 180 | | 180 | |
| 1 | Bài 1: Thực tập hát phong cách dân gian | 180 | | 180 | |

| | | | | | |
|---|--|------------|--|------------|----------|
| | Học kỳ VI | 180 | | 176 | 4 |
| 1 | Bài 1: Thực tập hát phong cách thính phòng | 176 | | 60 | 4 |
| 2 | Bài 2: Thực tập hát phong cách nhạc nhẹ | | | 58 | |
| 3 | Bài 3: Thực tập hát phong cách dân gian | | | 58 | |
| 5 | Bài 5: Biểu diễn báo cáo | | | | |
| | Tổng cộng | 720 | | 716 | 4 |

2. Nội dung chi tiết:

Học kỳ III

Mục tiêu: Rèn luyện kỹ thuật về thanh nhạc (hát phong cách thính phòng ; hát phong cách nhạc nhẹ; hát phong cách dân gian.

Luyện tập phong cách biểu diễn; nguyên tắc sân khấu.

Thực tập hát phong cách thính phòng

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hiểu về phong cách thính phòng; biểu diễn tự tin, làm chủ giọng hát, làm chủ sân khấu.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Tập đệm đàn các bài mẫu luyện thanh
2. Tập tự đệm đàn luyện thanh
3. Tập xướng âm và ghép lời ca khúc
4. Tập hát với nhạc đệm

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài cũ

Học kỳ IV

Mục tiêu: Rèn luyện chuyên môn cho sinh viên; bản lĩnh sân khấu; rèn luyện phong cách biểu diễn; tập hát với nhiều phong cách khác nhau.

Thực tập hát phong cách nhạc nhẹ

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hiểu về phong cách nhạc nhẹ; biểu diễn tự tin, làm chủ giọng hát, làm chủ sân khấu.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Tập đệm đàn các bài mẫu luyện thanh
2. Tập tự đệm đàn luyện thanh
3. Tập xướng âm và ghép lời ca khúc
4. Tập hát với nhạc đệm

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài cũ

Học kỳ V

Mục tiêu: Rèn luyện chuyên môn cho sinh viên; bản lĩnh sân khấu; rèn luyện phong cách biểu diễn; tập hát với nhiều phong cách khác nhau.

Thực hành hát phong cách dân gian

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hiểu về phong cách dân gian; biểu diễn tự tin, làm chủ giọng hát, làm chủ sân khấu.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Tập đệm đàn các bài mẫu luyện thanh
2. Tập tự đệm đàn luyện thanh
3. Tập xướng âm và ghép lời ca khúc
4. Tập hát với nhạc đệm

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài cũ

Học kỳ VI

Bài 1

Thực tập hát phong cách thính phòng

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hiểu về phong cách thính phòng; biểu diễn tự tin, làm chủ giọng hát, làm chủ sân khấu.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Tập đệm đàn các bài mẫu luyện thanh
2. Tập tự đệm đàn luyện thanh
3. Tập xướng âm và ghép lời ca khúc
4. Tập hát với nhạc đệm

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài cũ

Bài 2

Thực hành hát phong cách nhạc nhẹ

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hiểu về phong cách nhạc nhẹ; biểu diễn tự tin, làm chủ giọng hát, làm chủ sân khấu.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Tập đệm đàn các bài mẫu luyện thanh
2. Tập tự đệm đàn luyện thanh
3. Tập xướng âm và ghép lời ca khúc
4. Tập hát với nhạc đệm

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài cũ

Bài 3

Thực hành hát phong cách dân gian

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm giúp sinh viên hiểu về phong cách dân gian; biểu diễn tự tin, làm chủ giọng hát, làm chủ sân khấu.

2. Yêu cầu

- Sinh viên dự lớp đầy đủ
- Có đầy đủ phương tiện, dụng cụ học tập

II. Nội dung bài học

1. Tập đệm đàn các bài mẫu luyện thanh
2. Tập tự đệm đàn luyện thanh
3. Tập xướng âm và ghép lời ca khúc
4. Tập hát với nhạc đệm

2. Bài tập về nhà.

- Ôn tập bài cũ

Bài 4

Biểu diễn báo cáo - Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình đào tạo

- 01 bài hát cùng phần đệm Piano
- 01 bài hát cùng nhạc Beat

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học lý thuyết kết hợp thực hành biểu diễn.
2. Trang thiết bị: Đàn Piano, Máy nghe nhạc, Âm thanh.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu các tác giả trong và nước ngoài về Kỹ thuật biểu diễn Thanh nhạc. Đĩa nhạc....
4. Các điều kiện khác: Phòng học đạt chuẩn với âm thanh, ánh sáng đầy đủ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Giúp sinh viên được thực hành biểu diễn, trình độ diễn xuất trong Thanh nhạc, góp phần củng cố khả năng nghe, hát, trình diễn, nhằm hỗ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo.

- Về thái độ: Nghiên cứu kỹ và tập từng câu hát trong các bài tập rồi mới đi sâu vào chi tiết cả bài hát.

- Về kỹ năng: Học cách tiếp cận sân khấu, làm chủ sân khấu sao cho đạt hiệu quả tốt nhất về cả phong cách hát và phần biểu diễn các tác phẩm Thanh nhạc trong nước cũng như thế giới.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá và cảm nhận được tầm quan trọng của môn học

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Thực hành Biểu diễn là môn học cơ sở trong đào tạo cao đẳng chuyên ngành Thanh nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Hát mẫu; Biểu diễn; Gọi mở cho sinh viên hiểu được về nghệ thuật biểu diễn trong nghệ thuật ca hát.

- Đối với người học: Rèn luyện và học theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

- Các giờ tự học, tự luyện tập nâng cao khả năng thực hành.

- Dụng cụ học tập: Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, các thiết bị hỗ trợ học tập: như âm thanh, loa máy, nhạc nền và trang phục biểu diễn cho phù hợp với các bài hát dân ca do mình thể hiện.

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: Tối đa 10 phút/sinh viên

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ năng giao tiếp

Mã môn học: MH16

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 14 giờ; thảo luận, thực hành: 14 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học trong nhóm các môn tự chọn của các ngành Trung cấp thanh nhạc, Trung cấp Hội họa; Trung cấp biểu diễn múa dân gian dân tộc, Nhạc cụ phương tây và nhạc cụ truyền thống.

- Tính chất: Là môn học tích hợp.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Người học nắm được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: Người học thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản, biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học có sự chuyên cần, nghiêm túc, và tập trung trong học tập. Chuẩn bị tài liệu, luyện tập theo sự hướng dẫn của người dạy và theo yêu cầu môn học để tiếp thu bài học đạt hiệu quả tốt hơn.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Stt | Tên bài | Thời gian (giờ) | | | |
|-----|---|-----------------|-----------|-------------------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thảo luận bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp 1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp 2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Cấu trúc quá trình giao tiếp | 30 | 2 | | 2 |
| 2 | Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa 1. Định nghĩa 2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa 3. Hiệu quả giao tiếp | | 2 | | |

| | | | | | |
|------------------|---|-----------|-----------|-----------|----------|
| 3 | Bài 3. Các phương tiện giao tiếp Ngôn từ (Từ nói và từ viết) Phi ngôn ngữ (hữu thanh và vô thanh) Nguyên nhân nghe kém hiệu quả và cách khắc phục. | | 2 | 4 | |
| 4 | Bài 4. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản Nghi thức chào hỏi Nghi thức bắt tay Nghi thức ôm hôn Danh thiếp Giới thiệu, làm quen Tặng hoa, tặng quà Ghế ngồi và cung cách Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao. | | 4 | 4 | |
| 5 | Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp 1. Những đặc điểm tâm lý của con người trong giao tiếp 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản 2.1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2.2. Kỹ năng lắng nghe 2.3. Kỹ năng thuyết phục 2.4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp 2.5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp 2.6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân 2.7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp | | 4 | 6 | |
| Tổng cộng | | 30 | 14 | 14 | 2 |

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp

- **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: đặc trưng, chức năng, mục đích và cách phân loại giao tiếp...

- **Nội dung**

1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp

2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp
3. Mục đích của giao tiếp
4. Cấu trúc quá trình giao tiếp
5. Mô hình văn hóa giao tiếp
6. Phân loại mô hình văn hóa giao tiếp

Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa

- **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được định nghĩa và các nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa.

- **Nội dung**

1. Định nghĩa
2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa
3. Hiệu quả giao tiếp

Bài 3. Các phương tiện giao tiếp

1. Ngôn từ (Từ nói và từ viết)
2. Phi ngôn ngữ (hữu thanh và vô thanh)
3. Nguyên nhân nghe kém hiệu quả và cách khắc phục.

Bài 4. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** Học sinh thực hành được các nghi thức giao tiếp cơ bản

- **Nội dung**

1. Nghi thức chào hỏi
2. Nghi thức bắt tay
3. Nghi thức ôm hôn
4. Danh thiếp
5. Giới thiệu, làm quen
6. Tặng hoa, tặng quà
7. Ghế ngồi và cung cách
8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao.

Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** thực hành được các kỹ năng giao tiếp.

- **Nội dung**

1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
2. Kỹ năng lắng nghe
3. Kỹ năng thuyết phục
4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp
5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp

6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân
7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

- 1. Phòng học chuyên môn: 01**
- 2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu**
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: sách giáo trình và tài liệu tham khảo**
- 4. Các điều kiện khác: Không**

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức: Học sinh nắm được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.
- Về kỹ năng: thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh có tinh thần tự giác rèn luyện, sáng tạo để tiếp thu bài học, tham gia ít nhất 70% giờ học theo quy định.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, và thi kết thúc môn học. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10, có lẻ đến một chữ số thập phân. Điểm trung bình môn học kỳ là trung bình cộng của điểm các bài tra thường xuyên, định kỳ, và thi kết thúc môn học với các hệ số và cách tính theo quy định và được làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Đánh giá thông qua sự chuyên cần, nghiêm túc học tập, người học tích cực, chủ động, sáng tạo tiếp thu sự hướng dẫn của người dạy.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Dành cho chương trình trung cấp ngành thanh nhạc, múa dân gian dân tộc, nhạc cụ truyền thống, nhạc cụ phương tây, hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giảng dạy theo chương trình môn học, hướng dẫn chung theo phương pháp thuyết trình và giảng giải, hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý, định hướng.
- Đối với người học: Ghi chép đầy đủ, tích cực tự học hỏi, tham khảo, thực hành và đưa ra các sáng kiến

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ năng giao tiếp - Th.s Đinh Văn Đáng, Nxb LĐXH, 2006
- Giao tiếp phi ngôn ngữ qua các nền văn hóa - PGS, TS Nguyễn Quang, Nxb KHXH, 2008
- Cẩm nang ứng xử - bí quyết trẻ lâu, sống lâu - TS Thế Hùng
- Tâm lý học giao tiếp - TS Nguyễn Văn Đồng, Nxb Chính trị Hành chính, 2009
- Nhập môn Khoa học Giao tiếp - Nguyễn Sinh Huy, Nxb Giáo dục

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thi vấn đáp
- Thời gian thi: Theo quy định.
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hát tập thể

Mã môn học: MH 16

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, Bài tập: 13 giờ; kiểm tra: 04 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học tự chọn nằm trong chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Là môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức về đơn ca, song ca, tốp ca, hát Acapella.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp cho người học có thêm những kiến thức về đơn ca, song ca, tốp ca, hát Acapella.

- Về kỹ năng: Biết áp dụng hơi thở, âm thanh, kỹ thuật Thanh nhạc.

- Về Thái độ: Phân biệt được những sự khác nhau về phong cách, màu sắc đặc biệt là sự phối hợp giữa các bè hát với nhau, tạo hiệu quả nghệ thuật cao, tạo sự sáng tạo trong nghệ thuật.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Stt | Học kỳ - Tên bài | Thời gian | | | |
|-----|-----------------------------------|-------------|-----------|-------------------|----------|
| | | Tổng số giờ | Lý thuyết | Thực hành Bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài 1: Khái niệm về ca hát | 30 | 2 | 0 | 4 |
| 2 | Bài 2: Khái niệm về hát Acappella | | 2 | 0 | |
| 3 | Bài 3: Tập hát ca khúc | | 11 | 13 | |
| 4 | Biểu diễn báo cáo | | | | |
| | Tổng cộng | 30 | 13 | 13 | 4 |

2. Nội dung chi tiết:

Mục tiêu: Nhằm bổ trợ thêm kiến thức về âm nhạc nói chung cũng như làm phong phú thêm về đa phong cách, hát được nhiều thể loại cho học sinh.

Bài 1

Khái niệm về ca hát

1. Mục đích: Nhằm giúp học sinh nắm được khái niệm về ca hát như: hát đơn ca, song ca, tam ca, tốp ca ..

2. Yêu cầu

- Học sinh dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

3. Nội dung bài học

- Khái niệm về ca hát

4. Bài tập về nhà

- Học thuộc lý thuyết

Bài 2

Khái niệm về hát Acappella

1. Mục đích: Nhằm giúp học sinh nắm được khái niệm hát Acappella là gì, cách hát bè trong A cappella.

2. Yêu cầu

- Học sinh dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

3. Nội dung bài học

- Khái niệm về ca hát

4. Bài tập về nhà

- Học thuộc lý thuyết

Bài 3

Tập hát ca khúc

1. Mục đích

Học sinh hát được các bài: đơn ca, song ca, tam ca, tốp ca ...

Hát được Acappella, cách hát bè trong A cappella.

2. Yêu cầu

- Học sinh dự lớp đầy đủ
- Giảng viên lên lớp thực hiện theo giáo trình

3. Nội dung bài học

Tập hát ca khúc (theo sĩ số lớp học từ đó giảng viên tư duy về bài hát cụ thể cho chương trình học).

4. Bài tập về nhà

- Học thuộc lời; thuộc phần bè được hát.

Bài 4

Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

+ 01 bài đơn ca

+ 02 ca khúc A cappella

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học đạt chuẩn, có cách âm. Gương soi, ánh sáng, thoáng mát.

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano. Máy nghe nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tài liệu, bản nhạc bài hát, trang phục cho thi và biểu diễn.

4. Các điều kiện khác: Amply, ánh sáng

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: giúp cho học sinh được học về kỹ thuật Thanh nhạc như: Kỹ thuật hơi thở, kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật nhả chữ, ca từ...Biết hát đúng cao độ, trường độ, xử lý được sắc thái các bài hát trong chương trình đào tạo chuyên ngành 6.

- Kỹ năng: Học kỹ thuật thanh nhạc để rèn luyện, làm chủ giọng hát của mình. Nghiên cứu và thể hiện thành công các tác phẩm âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện các phương pháp học tập sao cho đạt hiệu quả tốt nhất của giọng hát và kỹ năng biểu diễn chuyên ngành 6.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ đào tạo trung cấp ngành thanh nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: giảng dạy với tinh thần tận tâm, bám sát nội dung chương trình, giáo trình; Hát Thị phạm; Gợi mở cho học sinh hiểu được về hát các làn điệu dân ca các vùng miền.

- Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ lớp tập thể.

- Đặc thù môn học: môn tích hợp, giảng viên lồng ghép giữa lý thuyết và song song với thực hành.

- Đối với người học: Rèn luyện và học theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Tài liệu tham khảo:

- Mai Khanh (1987) , *Phương pháp học thanh nhạc*, Nxb Thanh Niên
- Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: Tối đa 15 phút/học sinh.

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.